

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

(Công văn số..... ngày...../...../2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNCTECH

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106839469 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06 tháng 05 năm 2015, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 22 ngày 13 tháng 08 năm 2025)

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 1, Tòa nhà Vista, Số 4/15 Phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (+84) 86 820 8111

Email : hello@cnctech.vn

Website : www.cnctech.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên : Vũ Anh Tuấn

Chức vụ : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại :

Năm 2025

MỤC LỤC

DANH MỤC HÌNH ẢNH.....	5
DANH MỤC BẢNG BIỂU.....	6
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT.....	8
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	9
1. Thông tin chung về Công ty.....	9
2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty	10
2.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty.....	10
2.2. Các giấy chứng nhận, danh hiệu và giải thưởng của Công ty.....	14
2.3. Ngày Công ty đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15.....	15
2.4. Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15	15
2.5. Thông tin vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm nộp hồ sơ công ty đại chúng gần nhất:	16
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty	16
3.1. Cơ cấu tổ chức của Công ty	16
3.2. Các Công ty mẹ, Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng	18
3.3. Các Công ty con, Công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	18
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	26
4.1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)	26
4.2. Hội đồng quản trị (HĐQT).....	26
4.3. Ban Kiểm soát (BKS).....	27
4.4. Ban Điều hành.....	27
4.5. Các phòng, ban chức năng	28
5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty.....	32
6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất.....	37
6.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/07/2025.....	37
6.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty.....	37

6.3.	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ (trường hợp Công ty có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng).....	38
7.	Hoạt động kinh doanh	38
7.1.	Các sản phẩm, dịch vụ chính.....	38
7.2.	Công nghệ áp dụng.....	48
7.3.	Cơ cấu doanh thu thuần, lợi nhuận gộp.....	50
7.4.	Cơ cấu chi phí.....	53
7.5.	Hoạt động marketing	54
7.6.	Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế	54
7.7.	Chính sách nghiên cứu và phát triển	55
8.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất (nếu có).....	56
8.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh	56
8.2.	Thuận lợi và khó khăn.....	57
9.	Vị thế của Công ty trong ngành	60
9.1.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	60
9.2.	Triển vọng phát triển của ngành.....	61
10.	Chính sách đối với người lao động	62
10.1.	Số lượng người lao động trong Công ty.....	62
10.2.	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	63
11.	Chính sách cổ tức	67
12.	Tình hình tài chính trong năm gần nhất và đến quý gần nhất	67
12.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	67
12.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	75
13.	Tài sản cố định	76
14.	Các dự án của Công ty	77
15.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	78
15.1.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	78
15.2.	Căn cứ để đặt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên.....	78
16.	Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty.....	79
17.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	79

17.1.	Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi	79
17.2.	Phân tích môi trường.....	80
17.3.	Xác định mục tiêu chiến lược & lựa chọn chiến lược phát triển.....	87
17.4.	Kế hoạch hành động.....	89
17.5.	Đánh giá và điều chỉnh.....	91
18.	Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	91
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	91
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị	91
1.1.	Thành viên Hội đồng quản trị	91
1.2.	Sơ yếu lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị	91
2.	Ban Kiểm soát	101
2.1.	Thành viên Ban Kiểm soát	101
2.2.	Sơ yếu lý lịch Thành viên Ban Kiểm soát.....	101
3.	Ban Điều hành và người quản lý khác	105
3.1.	Thành viên Ban Điều hành và người quản lý khác	105
3.2.	Sơ yếu lý lịch Thành viên Ban Điều hành và người quản lý khác.....	105
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	113
5.	Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.....	113
6.	Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định.....	114
III.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY	115
1.	Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin Công ty đại chúng	115
2.	Cam kết của Công ty	115
	PHỤ LỤC I: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ.....	117

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Ảnh 1. Các giải thưởng Kinh doanh và quản trị và khen thưởng của Trung ương.....	14
Ảnh 2. Khen thưởng của các tỉnh, thành và Giải thưởng từ các hiệp hội.....	14
Ảnh 3. Các chứng nhận liên quan đến hệ thống quản lý.....	15
Ảnh 4. Hình ảnh nhà máy CNCTech Thăng Long tại Phú Thọ.....	17
Ảnh 5. Hình ảnh chuỗi dịch vụ sản xuất tích hợp.....	39
Ảnh 6. Phát triển các giải pháp công nghệ nhằm tối ưu hóa sản xuất.....	39
Ảnh 7. Hình ảnh các nhà máy trong khối Công nghiệp Công nghệ.....	40
Ảnh 8. Hình ảnh các sản phẩm điển hình trong khối Công nghiệp Công nghệ.....	42
Ảnh 9. Mạng lưới khách hàng.....	42
Ảnh 10. CNCTech ký thỏa thuận hợp tác chiến lược với Tập đoàn Sumitomo.....	48
Ảnh 11. Một số hình ảnh ký kết cùng đối tác.....	48
Ảnh 12. CNCTech Group đạt Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam VNR500 và Top 10 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam FAST500.....	57
Ảnh 13. Hình ảnh một số chính sách, hoạt động nổi bật cho cán bộ nhân viên.....	65
Ảnh 14. Hệ sinh thái CNCTech.....	89

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/07/2025	15
Bảng 2. Sơ đồ tổ chức Công ty	17
Bảng 3. Danh sách Công ty con của Công ty đại chúng	18
Bảng 4. Danh sách Công ty liên kết của Công ty đại chúng	23
Bảng 5. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	26
Bảng 6. Danh sách thành viên HĐQT của Công ty	27
Bảng 7. Danh sách thành viên BKS của Công ty.....	27
Bảng 8. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty	28
Bảng 9. Quá trình tăng vốn điều lệ.....	32
Bảng 10. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/07/2025	37
Bảng 11. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/07/2025	37
Bảng 12. Một số dự án tiêu biểu CNCTech Group đầu tư hoặc cung cấp dịch vụ	43
Bảng 13. Một số dự án dịch vụ công nghiệp tiêu biểu Công ty đã hoàn thiện:	45
Bảng 14. Một số dự án logistics tiêu biểu của Công ty:.....	46
Bảng 15. Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty mẹ qua các năm	50
Bảng 16. Cơ cấu doanh thu thuần Hợp nhất qua các năm	50
Bảng 17. Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty mẹ qua các năm.....	51
Bảng 18. Cơ cấu lợi nhuận gộp Hợp nhất qua các năm	52
Bảng 19. Cơ cấu chi phí của Công ty mẹ qua các năm.....	53
Bảng 20. Cơ cấu chi phí Hợp nhất qua các năm	53
Bảng 21. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế.....	55
Bảng 22. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ.....	56
Bảng 23. Kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất	56
Bảng 24. Tình hình lao động của Công ty.....	63
Bảng 25. Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty trong vòng 03 năm gần nhất.....	67
Bảng 26. Báo cáo về vốn điều lệ của Công ty mẹ.....	67
Bảng 27. Báo cáo về vốn điều lệ Hợp nhất.....	68
Bảng 28. Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Công ty mẹ.....	68
Bảng 29. Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh Hợp nhất.....	68
Bảng 30. Tình hình sử dụng nguồn vốn kinh doanh của Công ty mẹ.....	69
Bảng 31. Tình hình sử dụng nguồn vốn kinh doanh Hợp nhất	69
Bảng 32. Số năm khấu hao tài sản cố định hữu hình Công ty mẹ.....	70
Bảng 33. Số năm khấu hao tài sản cố định hữu hình Hợp nhất	70
Bảng 34. Số năm khấu hao tài sản cố định vô hình Công ty mẹ.....	70

Bảng 35. Số năm khấu hao tài sản cố định vô hình Hợp nhất.....	70
Bảng 36. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty mẹ.....	71
Bảng 37. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất.....	71
Bảng 38. Tổng số nợ phải thu, phải trả của Công ty mẹ.....	71
Bảng 39. Tổng số nợ phải thu, phải trả Hợp nhất.....	72
Bảng 40. Chi tiết các khoản phải thu của Công ty mẹ.....	72
Bảng 41. Chi tiết các khoản phải thu Hợp nhất.....	72
Bảng 42. Tình hình các khoản phải thu quá hạn Hợp nhất.....	73
Bảng 43. Các khoản phải trả của Công ty mẹ.....	73
Bảng 44. Các khoản phải trả Hợp nhất.....	74
Bảng 45. Số dư hàng tồn kho Hợp nhất.....	74
Bảng 46. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ.....	75
Bảng 47. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu Hợp nhất.....	75
Bảng 48. Tài sản cố định của Công ty mẹ tại ngày 31/12/2024.....	76
Bảng 49. Tài sản cố định Hợp nhất tại ngày 31/12/2024.....	77
Bảng 50. Các dự án của Công ty.....	77
Bảng 51. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	78
Bảng 52. Thành viên Hội đồng quản trị.....	91
Bảng 53. Thành viên Ban Kiểm soát.....	101
Bảng 54. Thành viên Ban Tổng Giám Đốc.....	105
Bảng 55. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.....	114

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

CNCTech Group/Công ty	:	Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech
CTCP	:	Công ty Cổ phần
BCTC	:	Báo cáo tài chính
BKS	:	Ban Kiểm soát
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKDN	:	Đăng ký doanh nghiệp
HDQT	:	Hội đồng quản trị
TNCN	:	Thu nhập cá nhân
TNDN	:	Thu nhập Doanh nghiệp
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
VĐL	:	Vốn điều lệ
VND	:	Đồng Việt Nam
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**1. Thông tin chung về Công ty**

Tên Công ty viết bằng tiếng Việt : **CÔNG TY PHẦN TẬP ĐOÀN CNCTECH**

Tên Công ty viết bằng tiếng Anh : **CNCTECH GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Tên Công ty viết tắt : **CNCTech Group**

Trụ sở chính : Tầng 1, Tòa nhà Vista, Số 4/15 Phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại : 0868208111

Website : www.cnctech.vn

Logo Công ty : 

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106839469 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 22 ngày 13/08/2025

Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Văn Hùng - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Trung Kiên - Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông Vũ Anh Tuấn - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Vốn điều lệ đăng ký : 916.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 916.000.000.000 đồng

Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất các cấu kiện kim loại - mã ngành 2511;
Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại - mã ngành: 2592;
Sản xuất sản phẩm từ plastics - mã ngành 2220;
Hoàn thiện công trình xây dựng - mã ngành 4330;
Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất - mã ngành 6810;

2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

2.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Năm	Cột mốc quan trọng
2008	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 29/10/2008 Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ CNC - Tiền thân của CNCTech Group được thành lập tại Lô C, đường số 2, Khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
2015	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 06/05/2015, thành lập Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ CNC Hà Nội (CNCTech Group ngày nay), đầu tư nhà máy sản xuất công nghiệp hỗ trợ tại Lô A1, Cụm CN thị trấn Phùng, Đan Phượng, Hà Nội.
2017	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 14/08/2017, đầu tư dự án nhà máy công nghiệp hỗ trợ và nhà xưởng cho thuê CNC Vĩnh Phúc thực hiện trên diện tích đất 11.852 m² tại Khu công nghiệp Bá Thiện Vĩnh Phúc.
2018	<ul style="list-style-type: none"> Năm 2018, CNCTech Group đưa vào hoạt động khu văn phòng cho thuê tại tòa nhà The Sun, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Ngày 6/12/2018 Dự án đầu tư nhà máy sản xuất công nghiệp hỗ trợ và cho thuê nhà xưởng Vinastartup Vĩnh Phúc trên diện tích đất 37.050 m² tại Khu công nghiệp Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc được cấp chứng nhận đầu tư. Nhận chuyển giao vốn từ LG (Hàn Quốc), trở thành cổ đông của VKX, 01 liên doanh của VNPT và LG, ngành điện tử viễn thông. Đầu tư thành lập VINAM Oil Tools, nhà sản xuất thiết bị khai thác dầu khí số 01 Việt Nam. Đầu tư thành lập SMCTech, nhà sản xuất lĩnh vực trần dập, laser kim loại tấm.
2019	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 28/01/2019, liên kết với tập đoàn SkyLight - Hongkong mở nhà máy SkyLight tại Khu công nghiệp Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, sản xuất camera xuất khẩu thị trường Mỹ, Anh. Tháng 10/2019, lô hàng đầu tiên của dự án này được xuất khẩu sang Mỹ. Ngày 9/9/2019, khai trương nhà máy sản xuất công nghiệp hỗ trợ CNCTech Sài Gòn tại Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 20/12/2019, liên kết với tập đoàn Mentech đầu tư nhà máy tại Khu công nghiệp Bình Xuyên Vĩnh Phúc, sản xuất adapter, module quang, linh kiện quang, điện tử. Ngày 20/12/2019, CNCTech Group là doanh nghiệp trong nước (DDI) đầu tiên được chấp thuận đầu tư vào Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc của Tập đoàn Sumitomo Nhật Bản. Thành lập dự án CNCTech Thăng Long.
2020	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 17/01/2020, CNCTech Group đầu tư vào CNC Vina - hoạt động trong lĩnh vực tự động hóa, sở hữu 35,1% vốn.

Năm	Cột mốc quan trọng
	<ul style="list-style-type: none"> ◆ Ngày 03/03/2020, Dự án Arts Group được cấp chứng nhận đầu tư, điều chỉnh lần đầu ngày 30/06/2020 sản xuất gia công gọng kính mắt và cho thuê nhà xưởng, CNCTech Group góp 35,24% vốn. ◆ Ngày 06/8/2020, CNCTech Group đã nhận chuyển giao vốn từ NEC, trở thành cổ đông giữ 49% vốn của Công ty Cổ phần Các hệ thống viễn thông VINECO (liên doanh giữa tập đoàn VNPT và NEC Nhật Bản) trong lĩnh vực điện tử viễn thông. ◆ Tháng 10/2019, mua lại nhà máy của Framas (Đức), tái cơ cấu thành Dự án CNCTech Bắc Ninh. Năm 2020 được cấp chứng nhận đầu tư nhà máy sản xuất công nghiệp hỗ trợ trên diện tích đất 18.344 m² tại Khu công nghiệp Đại Đồng, Hoàn Sơn, Bắc Ninh. ◆ Ngày 26/11/2020, ký hợp tác phát triển logistic, kho ngoại quan, VMI với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam theo công nghệ và chuẩn của DB Schenker. ◆ Ngày 22/12/2020, CNCTech Thăng Long đã nâng tổng đầu tư lên 466 tỷ đồng, diện tích đất 5,8 ha.
2021	<ul style="list-style-type: none"> ◆ Ngày 01/3/2021, dự án CNCTech Hà Nam được cấp chứng nhận đầu tư trên diện tích 45.899 m² tại Khu công nghiệp Hỗ trợ Đồng Văn III, tỉnh Hà Nam với mục tiêu sản xuất công nghiệp hỗ trợ và kinh doanh dịch vụ kho bãi. ◆ Tháng 5/2021, nhà máy sản xuất công nghiệp hỗ trợ CNCTech Thăng Long tại Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc đi vào hoạt động sản xuất. ◆ Tháng 6/2021, Dự án Kho ngoại quan hợp tác cùng VNPost tại Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc đi vào hoạt động. ◆ Ngày 18/08/2021, dự án CNCTech Lotus 2 được cấp chứng nhận đầu tư trên diện tích đất 24.561 m² tại Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, nâng tổng diện tích sử dụng của CNCTech Group tại Khu công nghiệp này lên 8,28 ha. ◆ Tháng 12/2021, Dự án Kho ngoại quan hợp tác cùng VNPost tại Khu công nghiệp Hỗ trợ Đồng Văn III, Hà Nam đi vào hoạt động. ◆ Thành lập Công ty Pavana, doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực OEM/ODM tại Việt Nam.
2022	<ul style="list-style-type: none"> ◆ Ngày 14/2/2022, CNCTech Group thành lập CNCTech Hà Nội, góp vốn thực hiện dự án kho vật tư hàng hóa Lotus 5 tại Thanh Cao, Thanh Oai, Hà Nội trên diện tích đất 35.080 m². ◆ Đầu tư dự án, hợp tác khai thác phát triển Trung tâm công nghiệp CNCTech Bá Thiện 1 với quỹ đất 128 ha tại Khu công nghiệp Bá Thiện 1, Vĩnh Phúc. Khởi công giai đoạn 01 của dự án (tổ hợp CNCTech Global) với diện tích 16 ha.

Năm	Cột mốc quan trọng
	<ul style="list-style-type: none"> ◆ Kí kết hợp tác phát triển với Fuchuan (Foxconn) và tập đoàn công nghệ Accton. ◆ Kí kết hợp tác phát triển với MK Hi-tek hợp tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm công nghệ. ◆ Ngày 29/10/2022, CNCNTech Group chính thức thành lập bộ phận Kinh doanh - Marketing khôi sản xuất mở rộng thị trường quốc tế và tạo cầu nối giới thiệu công nghiệp hỗ trợ Việt Nam ra toàn cầu. ◆ Trong năm 2022, CNCTech Group chính thức thành lập Ban An sinh của tập đoàn bước đầu nâng cao trách nhiệm xã hội trong quá trình xây dựng và phát triển bền vững.
2023	<ul style="list-style-type: none"> ◆ Tham gia đầu tư, phát triển và cung cấp dịch vụ cho các dự án hạ tầng công nghiệp lớn như: <ul style="list-style-type: none"> - Khu công nghiệp Nam Bình Xuyên (Green Park) diện tích 297.5 ha - Trung tâm Logistics Quốc tế Bắc Giang diện tích 66.69 ha - Khai thác các dự án và quỹ đất của Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Trung ương lên tới trên 35 ha, Cụm công nghiệp Hợp Thịnh 47 ha - Dự án tại Khu công nghiệp Thăng Long 02 Hưng Yên diện tích 10 ha ◆ Ngày 26/03/2023 chính thức thành lập đơn vị dịch vụ hạ tầng công nghiệp (CIS) nhằm mang tới giải pháp toàn diện cho các nhà đầu tư tại Việt Nam. Cuối năm 2023, CIS đã khẳng định rõ nét hiệu quả của đơn vị với khả năng khai thác và lấp đầy 100% dự án CNCTech Bá Thiện I sau 01 năm. ◆ Cuối năm 2023, CNCTech Group chính thức trở thành nhà đầu tư cấp I, trực tiếp đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp. ◆ Giới thiệu sản phẩm camera tích hợp công nghệ xác thực mạnh không cần mặt khẩu Fido của Pavana hợp tác với VinCSS tại Hội nghị Fido châu Á - Thái Bình Dương (Fido Apac Summit 2023) lần đầu tiên tổ chức tại Việt Nam. ◆ Ngày 29/10/2023, CNCTech Group đón nhận Cờ thi đua của Chính phủ, lãnh đạo Tập đoàn đón nhận Huân chương Lao động Hạng Ba nhân kỷ niệm 15 năm thành lập. ◆ Xếp hạng Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (FAST500), Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (PROFIT500), Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam (VNR500) theo đánh giá của Vietnam Report.
2024	<ul style="list-style-type: none"> ◆ 26/03/2024 Chính thức hình thành 02 khối hoạt động độc lập tương hỗ: Công Nghiệp Công Nghệ và Công Nghiệp Logistic phát triển song song và chuyên môn hóa đội ngũ. Xác định rõ tầm nhìn, chiến lược của CNCTech. ◆ Khởi công xây dựng trung tâm logistic quốc tế Bắc Giang.

Năm	Cột mốc quan trọng
	<ul style="list-style-type: none"> ◆ 9/9/2024 Ra mắt thương hiệu CNCTech Industrial. ◆ 29/10/2024 Khai trương nhà máy SMCTech tăng 5 lần quy mô. ◆ 29/10/2025 Ra mắt bộ giá trị văn hóa CNCers hướng đến phát triển bền vững. ◆ 13/10/2024 Thành lập CNCTech Japan ◆ Tháng 11 /2024 ký thỏa thuận hợp tác chiến lược với Tập đoàn Sumitomi ◆ 15/12/2024 Thành lập trung tâm đổi mới sáng tạo: CIC - CNCTech Inovation Center. ◆ Đặc biệt trong năm 2024 khối công nghiệp công nghệ đặt dấu ấn việc phát triển thị trường toàn cầu hóa khẳng định thương hiệu, mở gian hàng tại 02 hội trợ lớn tại M-Tech Nagoya Nhật Bản và IMTS – Hoa Kỳ. ◆ Tháng 12 năm 2024 chính thức ký hợp đồng với các đại diện kinh doanh là người bản địa tại Mỹ và Châu Âu đặt nền móng để mở rộng địa bàn hoạt động. ◆ Trong năm 2024 CNCTech Group nhận được các danh hiệu, giải thưởng cao quý như: <ul style="list-style-type: none"> - Xếp hạng Top 10 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (FAST500) theo đánh giá của Vietnam Report. - Top 5 nhà cung cấp chiến lược hàng đầu của VNPT. - Cờ thi đua của UBND tỉnh Vĩnh Phúc. - Dịch vụ chất lượng vàng vì quyền lợi người tiêu dùng. - Doanh nghiệp gia đình văn hoá tiêu biểu cả nước.

(Nguồn: CNCTech Group)

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

2.2. Các giấy chứng nhận, danh hiệu và giải thưởng của Công ty

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

 <p>GIẢI THƯỞNG KINH DOANH VÀ QUẢN TRỊ</p>		 <p>KHEN THƯỞNG CỦA TRUNG ƯƠNG</p>	
<p>DÀNH CHO TẬP THỂ</p> <p>VNR500 - Top 500 (năm 2023)</p> <p>FAST500 - Top 10 (năm 2024)</p> <p>PROFIT500 - Top 500 (năm 2023)</p> <p>Dịch vụ chất lượng vàng vì quyền lợi người tiêu dùng (năm 2024)</p> <p>Top 4 nhà cung cấp xuất sắc nhất toàn cầu PSNV (năm 2023)</p> <p>Top 5 nhà cung cấp chiến lược hàng đầu của VNPT (năm 2024) và là nhà cung cấp Việt Nam duy nhất trong Top 5</p>	<p>DÀNH CHO BAN LÃNH ĐẠO</p> <p>Danh hiệu Top 10 Giải thưởng Sao Đỏ (năm 2022) của Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam</p> <p>Danh hiệu Top 60 Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu 2022 của VCCI</p> <p>Danh hiệu TOP100 Doanh nhân trẻ tiêu biểu (năm 2017)</p> <p>Danh hiệu TOP10 Doanh nhân trẻ khởi nghiệp xuất sắc (năm 2016)</p>	<p>DÀNH CHO TẬP THỂ</p> <p>Cờ thi đua của Chính phủ (năm 2023)</p> <p>Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ (năm 2018)</p> <p>Đại biểu doanh nghiệp gia đình tiêu biểu cả nước (năm 2024)</p>	<p>DÀNH CHO BAN LÃNH ĐẠO</p> <p>Huân chương lao động hạng 3 (năm 2023)</p> <p>Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ (năm 2019)</p> <p>Danh hiệu Doanh nhân trẻ Việt Nam tiêu biểu Do Ủy ban TW Hội LHTN Việt Nam trao tặng (năm 2017)</p>

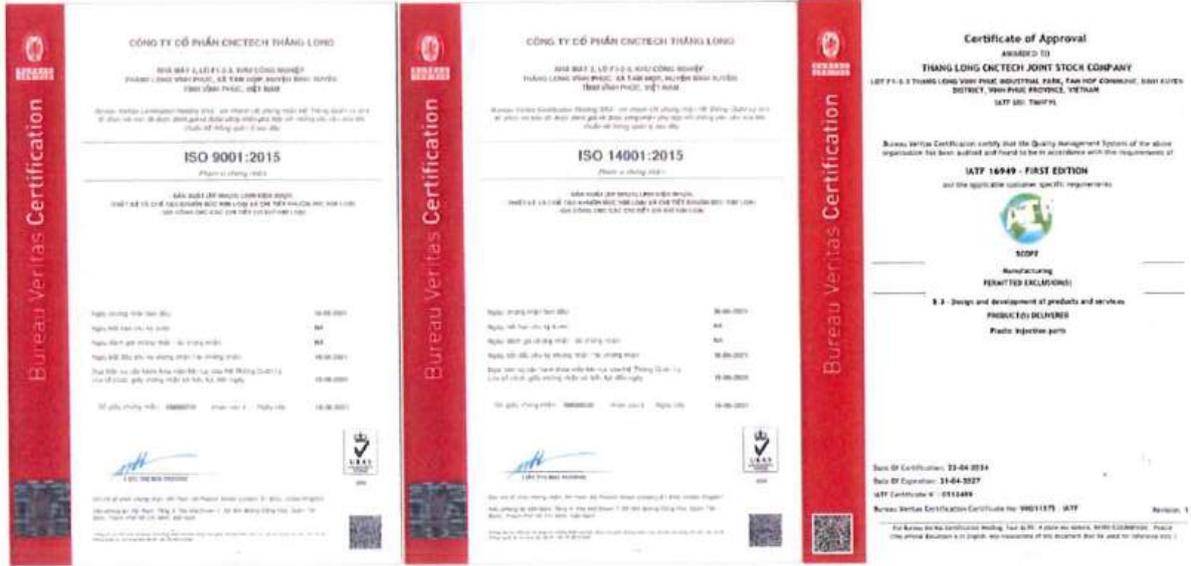


Ảnh 1. Các giải thưởng Kinh doanh và quản trị và khen thưởng của Trung ương



 <p>KHEN THƯỞNG CỦA CÁC TỈNH, THÀNH</p>		 <p>GIẢI THƯỞNG TỪ CÁC HIỆP HỘI</p>	
<p>DÀNH CHO TẬP THỂ</p> <p>Cờ thi đua của UBND tỉnh Vĩnh Phúc (năm 2024)</p> <p>Bảng khen của UBND tỉnh Bình Dương (các năm 2014, 2015, 2017, 2018, 2023)</p> <p>Bảng khen của Cục thuế Thành phố Hà Nội (năm 2022)</p>	<p>DÀNH CHO BAN LÃNH ĐẠO</p> <p>Danh hiệu Doanh nhân tiêu biểu tỉnh Vĩnh Phúc (năm 2022)</p> <p>Ông Nguyễn Văn Hùng - Chủ tịch HĐQT, Sáng lập viên</p> <p>Bảng khen của UBND tỉnh Bình Dương (các năm 2014, 2015, 2017, 2018)</p> <p>Ông Nguyễn Văn Hùng - Chủ tịch HĐQT, Sáng lập viên</p> <p>Bảng khen của UBND tỉnh Quảng Nam (năm 2018)</p> <p>Ông Nguyễn Văn Hùng - Chủ tịch HĐQT, Sáng lập viên</p>	<p>DÀNH CHO TẬP THỂ</p> <p>Bảng khen của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) (các năm 2017, 2020)</p> <p>Bảng khen của Trung ương Hội LHTN Việt Nam (năm 2020)</p> <p>Bảng khen của Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam (năm 2017)</p>	

Ảnh 2. Khen thưởng của các tỉnh, thành và Giải thưởng từ các hiệp hội



Ảnh 3. Các chứng nhận liên quan đến hệ thống quản lý

(Nguồn: CNCTech Group)

2.3. Ngày Công ty đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15

Công ty đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 vào ngày 31/07/2025.

2.4. Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15

- Vốn điều lệ: 916.000.000.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 2.094.269.338.204 đồng.
- Số lượng cổ đông: 205 cổ đông.
- Cơ cấu cổ đông: 200 cổ đông không phải là cổ đông lớn, sở hữu 20.166.086 cổ phiếu có quyền biểu quyết, tỷ lệ sở hữu 22,02% trên vốn điều lệ.

Bảng 1. Thông tin về cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/07/2025

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước			
1	Trong nước	203	80.586.687	87,98
-	Nhà nước	-	-	-
-	Tổ chức	3	16.793.333	18,33

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
-	Cá nhân	200	63.793.354	69,64
2	Nước ngoài	2	11.013.313	12,02
-	Tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
-	Cá nhân	2	11.013.313	12,02
	Tổng cộng	205	91.600.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	5	71.433.914	77,98
2	Cổ đông khác	200	20.166.086	22,02
	Tổng cộng	205	91.600.000	100%

(Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông của CNCTech Group tại ngày 31/07/2025)

2.5. Thông tin vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm nộp hồ sơ công ty đại chúng gần nhất:

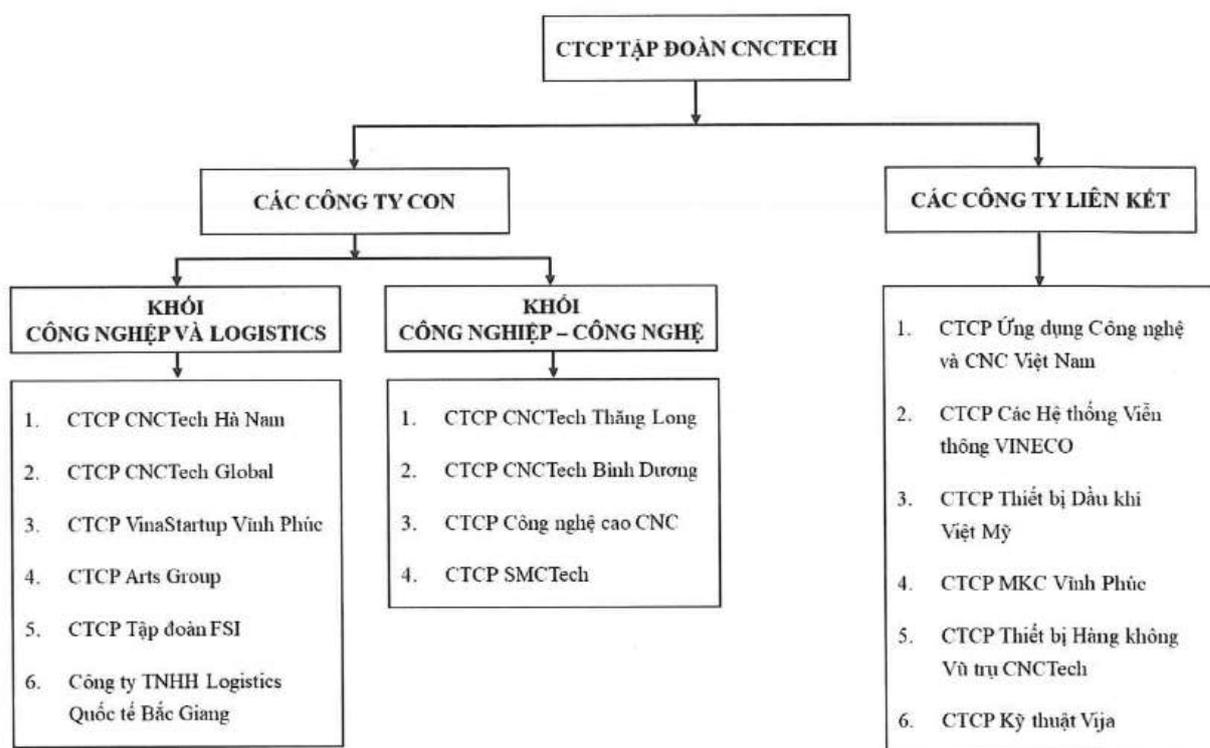
Thông tin vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm nộp hồ sơ công ty đại chúng không thay đổi so với ngày 31/07/2025.

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

3.1. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Với hệ thống gồm Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech, 10 Công ty con và 06 Công ty liên kết (bao gồm cả sở hữu trực tiếp và sở hữu gián tiếp), cơ cấu CNCTech Group được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp và các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty. Cụ thể như sau:

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]



Bảng 2. Sơ đồ tổ chức Công ty



Ảnh 4. Hình ảnh nhà máy CNCTech Thăng Long tại Phú Thọ

(Nguồn: CNCTech Group)

- Trụ sở chính Công ty: Tầng 1, Tòa nhà Vista, Số 4/15 Phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Địa điểm kinh doanh: Lô F1-2-3 Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, Xã Bình Nguyên, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
- Thông tin về các Công ty con và Công ty liên kết được trình bày chi tiết tại mục 3.3 dưới đây

3.2. Các Công ty mẹ, Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng

Không có.

3.3. Các Công ty con, Công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Bảng 3. Danh sách Công ty con của Công ty đại chúng

STT	Công ty con
	Công ty con sở hữu trực tiếp
1.	<p>Công ty Cổ phần CNCTech Bình Dương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thành lập: 15/01/2015 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3702333005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 04/05/2024. - Địa chỉ: Lô E, Đường số 2, Khu công nghiệp Đồng An, Phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. - Vốn điều lệ tại ngày 30/09/2025: 70.000.000.000 đồng. - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất công nghiệp hỗ trợ và cho thuê nhà xưởng. - Số lượng cổ phần sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần CNCTech Bình Dương tại ngày 30/09/2025: 6.930.000 cổ phần. - Tỷ lệ phần sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần CNCTech Bình Dương tại ngày 30/09/2025: 99,00%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần CNCTech Bình Dương tại ngày 30/09/2025: 99,00%.
2.	<p>Công ty Cổ phần CNCTech Hà Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thành lập: 18/01/2021 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0700847257 do Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 22/07/2025. - Địa chỉ: Lô CN06, Khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III, Phường Duy Hà, Ninh Bình, Việt Nam. - Vốn điều lệ tại ngày 30/09/2025: 140.000.000.000 đồng - Ngành nghề kinh doanh chính: Cho thuê nhà xưởng

STT	Công ty con
	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phần sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần CNCTech Hà Nam tại ngày 30/09/2025: 13.720.000 cổ phần. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần CNCTech Hà Nam tại ngày 30/09/2025: 98,00%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần CNCTech Hà Nam tại ngày 30/09/2025: 98,00%.
3.	<p>Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thành lập: 04/02/2020 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500641693 do Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 10/07/2025. - Địa chỉ: Lô F1-2-3, Khu Công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, Xã Bình Nguyên, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam - Vốn điều lệ tại ngày 30/09/2025: 335.000.000.000 đồng - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất công nghiệp hỗ trợ và cho thuê nhà xưởng - Số lượng cổ phần sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long tại ngày 30/09/2025: 31.565.375 cổ phần. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long tại ngày 30/09/2025: 94,23%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long tại ngày 30/09/2025: 94,23%.
4.	<p>Công ty Cổ phần CNCTech Global</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thành lập: 15/10/2020 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2301151863 do Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 07/08/2025 - Địa chỉ: Lô H3-2, Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, Xã Đại Đồng, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam - Vốn điều lệ tại ngày 30/09/2025: 140.000.000.000 đồng - Ngành nghề kinh doanh chính: Cho thuê nhà xưởng - Số lượng cổ phần sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần CNCTech Global tại ngày 30/09/2025: 12.880.000 cổ phần. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần CNCTech Global tại ngày 30/09/2025: 92,00%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần CNCTech Global tại ngày 30/09/2025: 92,00%.
5.	<p>Công ty Cổ phần VinaStartup Vĩnh Phúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thành lập: 14/11/2018 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500618493 do Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ

STT	Công ty con
	<p>cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 29/07/2025</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Lô F1-2-3, Khu Công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, Xã Bình Nguyên, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam - Vốn điều lệ tại ngày 30/09/2025: 223.500.000.000 đồng - Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng, thương mại, dịch vụ, cho thuê nhà xưởng - Số lượng cổ phần sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần VinaStartup Vĩnh Phúc tại ngày 30/09/2025: 17.765.384 cổ phần. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần VinaStartup Vĩnh Phúc tại ngày 30/09/2025: 79,49%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần VinaStartup Vĩnh Phúc tại ngày 30/09/2025: 79,49%.
6.	<p>Công ty Cổ phần Arts Group</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thành lập: 26/11/2019 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500639052 do Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 25/08/2025 - Địa chỉ: Lô CN6, Khu công nghiệp Bá Thiện, Xã Bình Tuyền, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam - Vốn điều lệ tại ngày 30/09/2025: 101.650.000.000 đồng - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất thiết bị y tế - Số lượng cổ phần sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Arts Group tại ngày 30/09/2025: 5.502.250 cổ phần. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Arts Group tại ngày 30/09/2025: 54,13%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Arts Group tại ngày 30/09/2025: 54,13%.
7.	<p>Công ty Cổ phần Tập đoàn FSI</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thành lập: 11/08/2023 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500705435 do Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 04/08/2025 - Địa chỉ: Lô F1-2-3, Khu Công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, Xã Bình Nguyên, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam - Vốn điều lệ tại ngày 30/09/2025: 455.000.000.000 - Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản - Số lượng cổ phần sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Tập đoàn FSI tại ngày 30/09/2025: 21.840.000 cổ phần - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Tập đoàn FSI tại ngày 30/09/2025: 48,00% - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Tập đoàn FSI tại ngày 30/09/2025: 74,00%

STT	Công ty con
	Công ty con sở hữu gián tiếp
8.	<p>Công ty TNHH Logistic Quốc tế Bắc Giang</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thành lập: 03/11/2016 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2400802724 do Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 27/09/2025. - Địa chỉ: Số 12A, Khu Shop House Đại Hoàng Sơn, Số 45 đường Hùng Vương, Phường Bắc Giang, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam - Vốn điều lệ tại ngày 30/09/2025: 699.000.000.000 đồng - Ngành nghề kinh doanh chính: Cung cấp dịch vụ kho bãi và lưu trữ hàng hóa - Giá trị vốn góp CNCTech Group tại Công ty TNHH Logistic Quốc tế Bắc Giang tại ngày 30/09/2025: 161.859.769.042 đồng, tương đương 23,16% vốn điều lệ - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty TNHH Logistic Quốc tế Bắc Giang tại ngày 30/09/2025: 57,17%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty TNHH Logistic Quốc tế Bắc Giang tại ngày 30/09/2025: 94,02%. <p><i>CTCP Tập đoàn FSI sở hữu trực tiếp 70,86% Công ty TNHH Logistic Quốc tế Bắc Giang, CNCTech Group sở hữu trực tiếp 23,16% Công ty TNHH Logistic Quốc tế Bắc Giang. CNCTech Group sở hữu trực tiếp 48% CTCP Tập đoàn FSI. Vì vậy, tỷ lệ sở hữu (gián tiếp) và tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (gián tiếp) của CNCTech Group tại Công ty TNHH Logistic Quốc tế Bắc Giang lần lượt là $70,86\% * 48\% + 23,16\% = 57,17\%$ và $70,86\% + 23,16\% = 94,02\%$</i></p>
9.	<p>Công ty Cổ phần Công nghệ cao CNC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thành lập: 19/12/2017 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0314794138 do Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 09/06/2025. - Địa chỉ: Lô HT4-9, Đường D16, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam - Vốn điều lệ tại ngày 30/09/2025: 66.000.000.000 đồng - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất công nghiệp hỗ trợ và cho thuê nhà xưởng - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Công nghệ cao CNC tại ngày 30/09/2025: 92,64%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Công nghệ cao CNC tại ngày 30/09/2025: 98,32%. <p><i>Ngày 01/01/2025, CNCTech Group đã hoàn tất chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại CTCP Công nghệ cao CNC cho CTCP CNCTech Thăng Long (Công ty con của CNCTech Group) với số cổ phần chuyển nhượng là 3.489.000 cổ phần tương ứng 96,92% vốn điều lệ, do vậy kể từ ngày 01/01/2025, CTCP Công nghệ cao CNC trở thành công ty con sở hữu gián tiếp của CNCTech Group.</i></p>

STT	Công ty con
	<p>Từ ngày 17/02/2025 đến 19/02/2025, CTCP CNCTech Thăng Long đã góp bổ sung 30.000.000.000 đồng vào Công ty CTCP Công nghệ cao CNC, nâng vốn điều lệ của CTCP Công nghệ cao CNC lên 66.000.000.000 đồng và nâng số cổ phần sở hữu của CTCP CNCTech Thăng Long tại CTCP Công nghệ cao CNC lên 6.489.000 cổ phần, tương ứng 98,32% vốn điều lệ.</p> <p>CTCP CNCTech Thăng Long sở hữu trực tiếp 98,32% CTCP Công nghệ cao CNC. CNCTech Group sở hữu trực tiếp 94,23% CTCP CNCTech Thăng Long. Vì vậy, tỷ lệ sở hữu (gián tiếp) và tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (gián tiếp) của CNCTech Group tại CTCP Công nghệ cao CNC lần lượt là $94,23\% \times 98,32\% = 92,64\%$ và 98,32%.</p>
10.	<p>Công ty Cổ phần SMCTech</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thành lập: 22/03/2022 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500680332 do Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 26/08/2025. - Địa chỉ: Lô CN6, KCN Bá Thiện I, Xã Bình Xuyên, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam. - Vốn điều lệ tại ngày 30/09/2025: 40.000.000.000 đồng. - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất công nghiệp hỗ trợ. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần SMCTech tại ngày 30/09/2025: 58,25%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần SMCTech tại ngày 30/09/2025: 61,28%. <p>Từ ngày 18/07/2025 đến ngày 21/08/2025, CTCP CNCTech Thăng Long đã góp bổ sung 12.949.350.000 vào CTCP SMCTech, nâng vốn điều lệ của CTCP SMCTech lên 40.000.000.000 đồng và nâng số cổ phần sở hữu của CTCP CNCTech Thăng Long tại CTCP SMCTech lên 2.472.935 cổ phần, chiếm 61,82% vốn điều lệ.</p> <p>CTCP CNCTech Thăng Long sở hữu trực tiếp 61,82% CTCP SMCTech. CNCTech Group sở hữu trực tiếp 94,23% CTCP CNCTech Thăng Long. Vì vậy, tỷ lệ sở hữu (gián tiếp) và tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (gián tiếp) của CNCTech Group tại CTCP SMCTech lần lượt là $61,82\% \times 94,23\% = 58,25\%$ và 61,82%.</p>

(Nguồn: CNCTech Group)

(*) Ngày 07/08/2025, CNCTech Group đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc cho Công ty TNHH Samtech, do vậy Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc không còn là công ty con của CNCTech Group, cụ thể:

- CNCTech Group đã chuyển nhượng 24,63% vốn điều lệ tại Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc cho Công ty TNHH Samtech theo Hợp đồng chuyển nhượng số 01/2025/HDCN/CNC-SAMTECH ngày 07/08/2025.
- CTCP Tập đoàn FSI (Công ty con của CNCTech Group) đã chuyển nhượng 75,37% vốn điều lệ tại Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc cho Công ty TNHH Samtech, theo Hợp đồng chuyển nhượng số 01/2025/HDCN/FSI-SAMTECH ngày 07/08/2025.

(**) Ngày 23/06/2025, CTCP CNCTech Thăng Long (Công ty con do CNCTech Group sở hữu 94,32% cổ phần) đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại CTCP CNCTech Japan cho Shibasan Kogyosyo Co.,Ltd theo Thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần ngày 11 tháng 06 năm 2025, do vậy kể từ ngày 23/06/2025 CTCP CNCTech Japan không còn là công ty con sở hữu gián tiếp của CNCTech Group.

Bảng 4. Danh sách Công ty liên kết của Công ty đại chúng

STT	Công ty liên kết
	Công ty liên kết sở hữu trực tiếp
1.	<p>Công ty Cổ phần MKC Vĩnh Phúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thành lập: 23/06/2023 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500702917 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 23/06/2023. - Địa chỉ: Lô F1-2-3, Khu Công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, Xã Bình Nguyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam - Vốn điều lệ tại ngày 30/09/2025: 250.000.000.000 đồng - Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản - Số lượng cổ phần sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần MKC Vĩnh Phúc tại ngày 30/09/2025: 12.500.000 cổ phần. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần MKC Vĩnh Phúc tại ngày 30/09/2025: 50,00%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần MKC Vĩnh Phúc tại ngày 30/09/2025: 50,00%.
2.	<p>Công ty Cổ phần Các Hệ thống Viễn thông VINECO</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thành lập: 01/02/2013 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100143241 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 07/10/2024. - Địa chỉ: Tổ Ngọc Trục, Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam - Vốn điều lệ tại ngày 30/09/2025: 81.509.700.000 đồng - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, gia công các thiết bị điện tử viễn thông - Số lượng cổ phần sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Các Hệ thống Viễn thông VINECO tại ngày 30/09/2025: 3.993.975 cổ phần. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Các Hệ thống Viễn thông VINECO tại ngày 30/09/2025: 49,00%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Các Hệ thống Viễn thông VINECO tại ngày 30/09/2025: 49,00%.
3.	<p>Công ty Cổ phần Thiết bị Dầu khí Việt Mỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thành lập: 29/10/2018

STT	Công ty liên kết
	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3702715780 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 27/07/2024. - Địa chỉ: Nhà xưởng C_1B_C2, Lô C_1B_CN, Đường C3 Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Thới Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam - Vốn điều lệ tại ngày 30/09/2025: 120.000.000.000 đồng - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất gia công linh kiện dầu khí - Số lượng cổ phần sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Thiết bị Dầu khí Việt Mỹ tại ngày 30/09/2025: 4.323.380 cổ phần. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Thiết bị Dầu khí Việt Mỹ tại ngày 30/09/2025: 36,03%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Thiết bị Dầu khí Việt Mỹ tại ngày 30/09/2025: 36,03%.
4.	<p>Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thành lập: 22/01/2007 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102153076 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 26 ngày 24/08/2025. - Địa chỉ: Tầng 11, tòa nhà TASCOS, Lô HH2-2 Đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam - Vốn điều lệ tại ngày 30/09/2025: 17.325.430.000 đồng - Ngành nghề kinh doanh chính: Nghiên cứu, thiết kế và sản xuất máy chuyên dụng - Số lượng cổ phần sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam tại ngày 30/09/2025: 608.806 cổ phần. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam tại ngày 30/09/2025: 35,14%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam tại ngày 30/09/2025: 35,14%.
5.	<p>Công ty Cổ phần Kỹ thuật Vija</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thành lập: 27/03/2012 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0311670991 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 12/01/2024. - Địa chỉ: B15 đường D4, Tổ 20, Khu phố 2, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam - Vốn điều lệ tại ngày 30/09/2025: 60.000.000.000 đồng - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất công nghiệp hỗ trợ - Số lượng cổ phần sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật Vija tại ngày 30/09/2025: 1.271.400 cổ phần. - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật Vija tại ngày 30/09/2025: 21,19%.

STT	Công ty liên kết
	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật Vija tại ngày 30/09/2025: 21,19% <p><i>Ngày 21/08/2025, CNCTech Group hoàn tất thủ tục nhận chuyển nhượng 1.271.400 cổ phần tương ứng 21,19% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật Vija từ ông Lê Duy Nhất Luận theo Hợp chuyển nhượng số 01L/2025/HDCNCP/VIJA ngày 21/08/2025, do vậy kể từ ngày 21/08/2025 Công ty Cổ phần Kỹ thuật Vija trở thành công ty liên kết của CNCTech Group</i></p>
	<p>Công ty liên kết sở hữu gián tiếp</p>
6.	<p>Công ty Cổ phần Thiết bị Hàng không Vũ trụ CNCTech</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thành lập: 12/06/2024 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500720320 do Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 06/08/2025. - Địa chỉ: Nhà xưởng B1 và B2, Lô I24B Khu công nghiệp Bá Thiện Phân Kh, Xã Bình Xuyên, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam - Vốn điều lệ tại ngày 30/09/2025: 10.650.000.000 đồng - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất thiết bị máy bay và thiết bị hàng không - Tỷ lệ sở hữu của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Thiết bị Hàng không Vũ trụ CNCTech tại ngày 30/09/2025: 39,82%. - Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của CNCTech Group tại Công ty Cổ phần Thiết bị Hàng không Vũ trụ CNCTech tại ngày 30/09/2025: 42,26%. <p><i>CTCP CNCTech Thăng Long sở hữu trực tiếp 42,26% CTCP Thiết bị Hàng không Vũ trụ CNCTech. CNCTech sở hữu trực tiếp 94,23% CTCP CNCTech Thăng Long. Vì vậy, tỷ lệ sở hữu (gián tiếp) và tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (gián tiếp) của CNCTech Group lần lượt là $42,26\% * 94,23\% = 39,82\%$ và 42,26%</i></p>

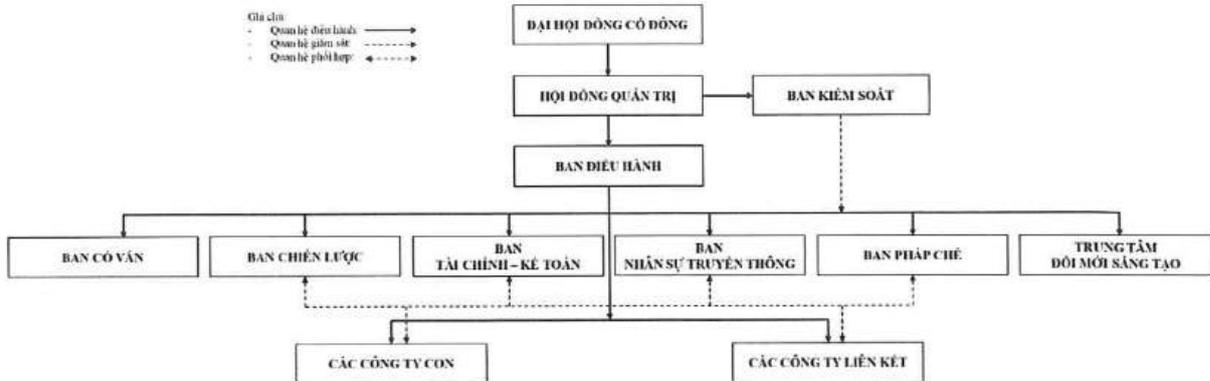
(Nguồn: CNCTech Group)

(*) Ngày 25/09/2025, CNCTech Group đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Công nghệ Pavana cho Công ty Cổ phần MK Vision theo Hợp đồng chuyển nhượng số 01/2025/HĐCNCP/CNC-MKV ngày 29/08/2025, do vậy kể từ ngày 25/09/2025 Công ty Cổ phần Công nghệ Pavana không còn là công ty liên kết của CNCTech Group.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Bảng 5. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: CNCTech Group)

4.1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, thông qua các báo cáo của Công ty (bao gồm BCTC, báo cáo của HĐQT, báo cáo của Ban Kiểm soát); thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty, quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm, lựa chọn Công ty kiểm toán; và các quyền khác theo các quy định cụ thể trong Điều lệ của Công ty và theo quy định của Pháp luật.

4.2. Hội đồng quản trị (HĐQT)

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. HĐQT của Công ty bao gồm: 05 thành viên, mỗi nhiệm kỳ của từng thành viên là 05 năm. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu.

Bảng 6. Danh sách thành viên HĐQT của Công ty

STT	Thành viên	Chức vụ
1.	Ông Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT
2.	Ông Đào Hoàng Việt	Phó Chủ tịch HĐQT
3.	Ông Nguyễn Trung Kiên	Phó Chủ tịch HĐQT
4.	Nguyễn Thị Dung	Thành viên HĐQT
5.	Ông Vũ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT

(Nguồn: CNCTech Group)

4.3. Ban Kiểm soát (BKS)

BKS do ĐHĐCĐ bầu để thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập BCTC; thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, BCTC hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên ĐHĐCĐ; rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

Số lượng kiểm soát viên là 03 người. Nhiệm kỳ của kiểm soát viên là 05 năm; kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Bảng 7. Danh sách thành viên BKS của Công ty

STT	Thành viên	Chức vụ
1.	Bà Nguyễn Hồng Nhung	Trưởng BKS
2.	Ông Nguyễn Phú Hoàng	Thành viên BKS
3.	Bà Lê Thị Vân	Thành viên BKS

(Nguồn: CNCTech Group)

4.4. Ban Điều hành

Ban Điều hành gồm có: Chủ tịch Điều hành Tập đoàn; Phó Chủ tịch điều hành Tập đoàn kiêm Tổng Giám đốc; các Phó Chủ tịch điều hành Tập đoàn và các Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ trong việc điều hành Công ty nhằm đảm bảo Công ty hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, hoạt động hiệu quả, vì lợi ích của Công ty, các Cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan, theo chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã được HĐQT và ĐHĐCĐ phê duyệt. Theo đó, Tổng Giám đốc thực hiện vai trò xây dựng và đưa ra các khuyến nghị định hướng chiến lược; xây dựng và đưa ra khuyến nghị kế hoạch kinh doanh, ngân sách; phát triển nguồn nhân lực và hoạt động điều hành, quản lý doanh nghiệp tuân thủ, hiệu quả; tổ chức thực hiện hoạt động kinh doanh để đạt được chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Chủ tịch Điều hành không phải là thành viên thường trực của Ban Điều hành, nhưng có quyền tham dự và yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo, họp bàn về các vấn đề chiến lược, định hướng phát triển, nhân sự cấp cao hoặc các nội dung khác theo thẩm quyền được Hội đồng quản trị giao. Trong mọi trường hợp, Tổng Giám đốc vẫn là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về kết quả và hiệu quả hoạt động điều hành của Công ty

Các Phó Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch Điều hành giúp việc cho Tổng Giám đốc và Chủ tịch điều hành trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

Bảng 8. Danh sách thành viên Ban Điều hành của Công ty

STT	Thành viên	Chức vụ
1.	Ông Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch Điều hành Tập đoàn
2.	Ông Nguyễn Trung Kiên	Phó Chủ tịch điều hành Tập đoàn kiêm Tổng Giám đốc
3.	Ông Vũ Anh Tuấn	Phó Chủ tịch điều hành Tập đoàn
4.	Bà Nguyễn Thị Dung	Phó Chủ tịch điều hành Tập đoàn
5.	Bà Nguyễn Phương Nga	Phó Tổng Giám đốc
6.	Bà Đinh Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc
7.	Ông Đinh Hùng Cường	Phó Tổng Giám đốc

(Nguồn: CNCTech Group)

4.5. Các phòng, ban chức năng

Các phòng, ban chức năng có nhiệm vụ tham mưu cho Ban Điều hành về quản lý chỉ đạo trong lĩnh vực phụ trách, triển khai, cụ thể hóa công việc theo chỉ đạo của Ban Điều hành Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4.5.1. Ban cố vấn

Nhiệm vụ của Ban cố vấn bao gồm:

- Hỗ trợ Ban Điều hành trong việc xây dựng và tinh chỉnh chiến lược kinh doanh dài hạn, giúp Công ty thích ứng với những thay đổi của thị trường và đạt được mục tiêu tăng trưởng.
- Nghiên cứu, phân tích tình hình, xu hướng phát triển của lĩnh vực hoạt động của công ty để đưa ra những tư vấn, hỗ trợ phù hợp.
- Đóng vai trò là chuyên gia trong các lĩnh vực cụ thể như tài chính, công nghệ, marketing, nhân sự hoặc luật pháp, giúp giải quyết những thách thức cụ thể mà Công ty đang đối mặt.
- Đưa ra những phản hồi mang tính xây dựng về hiệu quả hoạt động của Công ty, giúp cải thiện quy trình và nâng cao năng suất.
- Sử dụng các mối quan hệ cá nhân để giới thiệu công ty với các đối tác tiềm năng, nhà đầu tư, hoặc khách hàng quan trọng.
- Sự hiện diện của những người có uy tín trong ngành giúp tăng cường sự tin tưởng của công chúng, đối tác và nhà đầu tư vào Công ty.

- g. Hỗ trợ và cố vấn cho đội ngũ quản lý cấp cao, giúp họ phát triển kỹ năng lãnh đạo và đưa ra quyết định sáng suốt hơn.
- h. Tham gia vào quá trình tìm kiếm và đánh giá các ứng viên cho những vị trí lãnh đạo chủ chốt trong Công ty.

4.5.2. Ban chiến lược

Nhiệm vụ của Ban chiến lược bao gồm:

- a. Đề xuất các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty, bao gồm định hướng kinh doanh, mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm/dịch vụ.
- b. Phân tích môi trường kinh doanh (nội bộ và bên ngoài) để xác định cơ hội và thách thức, từ đó xây dựng chiến lược phù hợp.
- c. Theo dõi, đánh giá hiệu quả thực hiện các kế hoạch chiến lược đã được HĐQT phê duyệt.
- d. Đề xuất điều chỉnh chiến lược khi có thay đổi về thị trường, pháp luật hoặc các yếu tố khác ảnh hưởng đến hoạt động Công ty.
- e. Tư vấn cho HĐQT về các quyết định chiến lược, như đầu tư, sáp nhập, mua lại (M&A), hoặc tái cấu trúc doanh nghiệp.
- f. Đưa ra khuyến nghị về phân bổ nguồn lực (tài chính, nhân sự, công nghệ) để đạt được mục tiêu chiến lược.
- g. Làm việc với Ban Điều hành để đảm bảo các kế hoạch chiến lược được triển khai hiệu quả.
- h. Đánh giá các báo cáo từ Ban Điều hành về tiến độ thực hiện chiến lược.
- i. Phân tích xu hướng thị trường, công nghệ và các yếu tố kinh tế, xã hội để cung cấp thông tin cho việc lập kế hoạch chiến lược cũng như đề xuất các sáng kiến đổi mới sáng tạo hoặc cải tiến để tăng cường năng lực cạnh tranh.
- j. Xác định các rủi ro tiềm ẩn trong việc thực hiện chiến lược và đề xuất các biện pháp giảm thiểu và đảm bảo chiến lược phù hợp với các quy định pháp luật và chuẩn mực quản trị.

4.5.3. Ban Tài chính kế toán

Nhiệm vụ của Ban Tài chính kế toán bao gồm:

- a. Tham mưu cho Ban Điều hành trong công tác quản lý tài chính, kế toán về định hướng đầu tư, hoạch định kế hoạch tài chính; dự toán ngân sách hàng năm của Công ty.
- b. Đảm bảo nguồn vốn cho đầu tư và hoạt động kinh doanh, tối ưu hiệu quả sử dụng dòng tiền, bảo toàn phát triển nguồn vốn. Lập kế hoạch sử dụng và phân bổ nguồn vốn.
- c. Quản trị hệ thống Công ty con; Công ty liên kết và các khoản đầu tư. Tổ chức công tác hạch toán, lập BCTC trong toàn Công ty; Hợp nhất báo cáo tập đoàn, phân tích tài chính và đánh giá hiệu quả. Hạch toán chi phí bán hàng, kinh doanh, chi phí quản lý và các phát sinh khác;

Hạch toán doanh thu, giá thành, lãi lỗ; Hạch toán các loại vốn quỹ; Hạch toán các khoản thanh toán, trích nộp.

- d. Phối hợp cùng các phòng/ban liên quan xây dựng quy trình, quy chế, hướng dẫn công tác tài chính kế toán.
- e. Triển khai đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh hàng năm của Công ty/Khối/Phòng/Ban và cán bộ nhân viên toàn Công ty.

4.5.4. Ban Nhân sự truyền thông

Nhiệm vụ của Ban Nhân sự truyền thông bao gồm:

- a. Xây dựng, duy trì, cải tiến và tham mưu cho Ban Điều hành, các phòng ban chức năng về các vấn đề liên quan đến quản lý nguồn nhân lực, chế độ đãi ngộ, thu hút nguồn nhân lực.
- b. Tổ chức thực hiện, triển khai các hoạt động vận hành nhân sự tại các Công ty.
- c. Phân tích, đề xuất các phương án chuyển đổi cơ cấu tổ chức liên quan đến các kế hoạch sáp nhập các Công ty, xây dựng văn hóa tổ chức, năng lực tổ chức đạt hiệu quả kinh doanh và phát triển con người, năng lực lãnh đạo và quản lý, truyền thông nội bộ, tạo sự gắn kết trong lực lượng lao động.
- d. Đào tạo, hướng dẫn, giám sát và kiểm tra thường xuyên trong suốt quá trình thực hiện các dự án, kế hoạch sản xuất về mặt kỹ thuật, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường cũng như các vấn đề về máy móc thiết bị sử dụng trong dự án và sản xuất.
- e. Truyền thông nội bộ: Truyền tải thông tin kịp thời, đúng định hướng đến toàn thể cán bộ nhân viên. Tuyên truyền giá trị, văn hóa doanh nghiệp và lan tỏa tinh thần tích cực qua các phong trào, tấm gương điển hình. Quản lý và phát triển các kênh truyền thông nội bộ hiệu quả.
- f. Truyền thông đại chúng và Quan hệ công chúng: Tổ chức truyền thông tại các sự kiện nội bộ và đối ngoại, củng cố hình ảnh Công ty. Xây dựng mối quan hệ với báo chí, khách hàng, chính quyền và cộng đồng. Góp phần nâng cao uy tín và vị thế doanh nghiệp trên thị trường.
- g. Xây dựng và phát triển thương hiệu: Định vị, quản lý và phát triển thương hiệu thống nhất trên mọi nền tảng. Đảm bảo thông điệp truyền thông phù hợp chiến lược và phản ánh hình ảnh chuyên nghiệp. Phối hợp các bộ phận để xây dựng thương hiệu từ bên trong ra bên ngoài.
- h. Chiến lược và phát triển nội dung: Lên kế hoạch truyền thông dài hạn và phát triển nội dung chất lượng, định hướng rõ ràng. Theo dõi xu hướng thị trường để tối ưu thông điệp, tăng mức độ tương tác. Đảm bảo truyền thông đồng bộ, linh hoạt và phù hợp từng giai đoạn.
- i. Triển khai các hoạt động văn hoá doanh nghiệp, trách nhiệm xã hội, truyền tải và củng cố các giá trị cốt lõi, tạo nên một bản sắc riêng và sức mạnh cạnh tranh bền vững.

4.5.5. Ban Pháp chế

Nhiệm vụ của Ban Pháp chế bao gồm:

- a. Tham mưu cho Ban Điều hành, khôi phục ban về những vấn đề pháp lý liên quan đến quản trị và hoạt động vận hành chung của Công ty.
- b. Tư vấn, đánh giá các vấn đề pháp lý cho các bộ phận, phòng, ban chức năng, các Công ty con thuộc CNCTech Group nhằm đảm bảo tất cả các hoạt động và chính sách kinh doanh và giao dịch của Công ty tuân thủ đúng luật và các quy định liên quan.
- c. Kiểm soát tính pháp lý đối với các văn bản, hợp đồng do Công ty ban hành, ký kết.
- d. Kiểm tra giám sát tình hình hoạt động của Công ty theo đúng nội quy quy trình của Công ty, quy định pháp luật và có ý kiến tham vấn cho Ban Điều hành và HĐQT.
- e. Kiểm soát tuân thủ pháp lý, bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của CNCTech Group.

4.5.6. Trung tâm đổi mới sáng tạo

Nhiệm vụ của Trung tâm đổi mới sáng tạo bao gồm:

- a. Trí tuệ nhân tạo và số hóa sản xuất:

AI trong quản lý: Phát triển các hệ thống hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu để tối ưu hóa hiệu suất doanh nghiệp.

AI trong vận hành: Ứng dụng công nghệ tự động hóa để giám sát, đánh giá năng suất nhân sự và tối ưu luồng công việc.

AI trong sản xuất: Cải tiến quy trình gia công, nâng cao chất lượng sản phẩm và dự báo nhu cầu sản xuất theo thời gian thực.

- b. Chuỗi cung ứng thông minh:

Ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn để phân tích và dự báo nhu cầu, giúp tối ưu hóa tồn kho và quản lý logistics hiệu quả hơn.

Kết hợp trí tuệ nhân tạo trong việc lập kế hoạch sản xuất nhằm đảm bảo tính linh hoạt và đáp ứng nhanh chóng các thay đổi của thị trường.

- c. Mô phỏng và tối ưu thiết kế sản phẩm:

Phát triển các công cụ mô phỏng giúp cải tiến thiết kế sản phẩm trước khi đưa vào sản xuất thực tế.

Ứng dụng công nghệ in 3D và kỹ thuật số hóa trong phát triển sản phẩm mới.

- d. Công nghệ an toàn lao động;

- e. Sản xuất bền vững và phát triển xanh.

5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty

Công ty được thành lập ngày 06/05/2015 với mức vốn điều lệ đăng ký là 3.600.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ sáu trăm triệu đồng) và có 04 thành viên góp vốn.

Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty chưa thực hiện giảm vốn điều lệ lần nào.

Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành Công ty cổ phần vào năm 2017 với số vốn điều lệ là 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng). Kể từ khi trở thành Công ty cổ phần đến nay, Công ty đã thực hiện 11 đợt tăng vốn điều lệ nhằm mục đích mở rộng hoạt động kinh doanh, chi tiết quá trình tăng vốn như sau:

Bảng 9. Quá trình tăng vốn điều lệ

Thời điểm	Vốn điều lệ sau khi tăng (triệu đồng)	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
Thành lập Công ty: 05/2015	3.600	3.600		Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106839469 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015
07/2017	10.000	6.400	Tăng thêm phần vốn góp của các thành viên góp vốn hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản họp Hội đồng thành viên số 0107/BBH-HĐTV ngày 01/07/2017; Nghị quyết Hội đồng thành viên số 0107/NQ-HĐTV ngày 01/07/2017; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106839469 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, thay đổi lần thứ 2 ngày 06/07/2017
01/2018	30.000	20.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 0201/BBH-ĐHĐCĐ ngày 02/01/2018; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 0201/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/01/2018; - Biên bản họp Hội đồng quản trị số 1801/BBH-HĐQT ngày 18/01/2018; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1801/NQ-HĐQT ngày 18/01/2018; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106839469 do Sở Kế

Thời điểm	Vốn điều lệ sau khi tăng (triệu đồng)	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
				hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, thay đổi lần thứ 04 ngày 12/01/2018
06/2018	90.000	60.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư mới	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 03/BBH-ĐHĐCĐ ngày 16/06/2018; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/06/2018; - Biên bản họp Hội đồng quản trị số 2606/BBH-HĐQT ngày 26/06/2018; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2606/NQ-HĐQT ngày 26/06/2018; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106839469 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, thay đổi lần thứ 05 ngày 25/06/2018
06/2019	120.000	30.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư mới	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 02/BBH-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2019; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2019; - Biên bản họp Hội đồng quản trị số 2706/BBH-HĐQT ngày 27/06/2019; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2706/NQ-HĐQT ngày 27/06/2019; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106839469 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, thay đổi lần thứ 06 ngày 27/06/2019
12/2019	268.000	148.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 06/BBH-ĐHĐCĐ ngày 10/12/2019; Nghị quyết Đại hội

Thời điểm	Vốn điều lệ sau khi tăng (triệu đồng)	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
			đồng hiện hữu	<p>đồng cổ đông số 06/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/12/2019;</p> <p>- Biên bản họp Hội đồng quản trị số 2512/BBH-HĐQT ngày 25/12/2019; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2512/NQ-HĐQT ngày 25/12/2019;</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106839469 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, thay đổi lần thứ 07 ngày 25/12/2019</p>
07/2020	375.000	107.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu	<p>- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 2206/BBH-ĐHĐCĐ ngày 22/06/2020; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 2206/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/06/2020;</p> <p>- Biên bản họp Hội đồng quản trị số 2206/BBH-HĐQT ngày 22/06/2020; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2206/NQ-HĐQT ngày 22/06/2020;</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106839469 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, thay đổi lần thứ 09 ngày 01/07/2020</p>
12/2020	480.000	105.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu	<p>- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 1512/BBH-ĐHĐCĐ ngày 15/12/2020; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 1512/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/12/2020;</p> <p>- Biên bản họp Hội đồng quản trị số 1512/BBH-HĐQT ngày 15/12/2020; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1512/NQ-HĐQT ngày 15/12/2020;</p>

Thời điểm	Vốn điều lệ sau khi tăng (triệu đồng)	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
				- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106839469 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, thay đổi lần thứ 10 ngày 25/12/2020
06/2021	580.000	100.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư mới	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 2605/BBH-ĐHĐCĐ ngày 26/05/2021; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 2605/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/05/2021; - Biên bản họp Hội đồng quản trị số 1906/BBH-HĐQT ngày 19/06/2021; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1906/NQ-HĐQT ngày 19/06/2021; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106839469 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, thay đổi lần thứ 12 ngày 21/06/2021
12/2022	696.000	116.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư mới	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 1011/2022/BBH-ĐHĐCĐ ngày 10/11/2022; Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 1011/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/11/2022; - Biên bản họp Hội đồng quản trị số 0112/BBH-HĐQT ngày 01/12/2022; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0112/NQ-HĐQT ngày 01/12/2022; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106839469 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, thay đổi lần thứ 15 ngày 02/12/2022

Thời điểm	Vốn điều lệ sau khi tăng (triệu đồng)	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
11/2023	835.200	139.200	Phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư mới	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 2308/2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 23/08/2023; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 2308/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/08/2023; - Biên bản họp Hội đồng quản trị số 1710/2023/BBH-HĐQT ngày 17/10/2023; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1710/2023/NQ-HĐQT ngày 17/10/2023; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106839469 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, thay đổi lần thứ 16 ngày 10/11/2023
05/2024	916.000	80.800	Phát hành cổ phần từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/BBH-ĐHĐCĐ ngày 23/03/2024; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/03/2024; - Biên bản họp Hội đồng quản trị số 0105/2024/BBH-HĐQT ngày 01/05/2024; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0105/2024/NQ-HĐQT ngày 01/05/2024; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106839469 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/05/2015, thay đổi lần thứ 19 ngày 08/05/2024

(Nguồn: CNCTech Group)

(*) Căn cứ theo Biên bản vi phạm hành chính số 87/BB-VPHC ngày 05/2/2024 và Quyết định số 87/QĐ - XPHC ngày 05/2/2024 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội với mức áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính bằng tiền là 25.000.000 đồng, cùng ngày CNCTech Group đã hoàn thành nộp tiền phạt vi phạm hành chính, chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật về biện pháp khắc phục và tuân thủ đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.

6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất
6.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/07/2025
Bảng 10. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/07/2025

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	203	80.586.687	87,98
1.1	Nhà nước	-	-	-
1.2	Tổ chức	3	16.793.333	18,33
1.3	Cá nhân	200	63.793.354	69,64
2	Nước ngoài	2	11.013.313	12,02
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
2.2	Cá nhân	2	11.013.313	12,02
	Tổng cộng	205	91.600.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	5	71.433.914	77,98
2	Cổ đông khác	200	20.166.086	22,02
	Tổng cộng	205	91.600.000	100%

(Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông của CNCTech Group tại ngày 31/07/2025)

6.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty
Bảng 11. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/07/2025

TT	Họ và tên	CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ GCNĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1.	Nguyễn Văn Hùng	CCCD số 026081004321, cấp ngày 04/07/2024, nơi cấp Bộ Công an	Thôn 3, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội, Việt Nam	45.159.967	49,301
2.	Tang Wing Fong Terry	Hộ chiếu số H20763210, cấp ngày 26/06/2021, nơi cấp Đặc khu hành chính Hồng Kông	Flat A&B, 11/F, Tower 15, Mayfair By The Sea, 21 Fo Chun Road, Tai Po, Hong Kong	9.480.614	10,350

TT	Họ và tên	CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ GCNĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
3.	Công ty Cổ phần Công nghệ cao MK	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500650909 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 31/07/2020	Lô C-1A, Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, Xã Thiện Kế, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	7.633.333	8,333
4.	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư MB	Giấy phép thành lập và hoạt động số 53/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 06/11/2009	Tầng 12, Toà nhà số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.580.000	5,000
5.	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư TAT	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0318155735 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11/11/2023	79-81 Võ Nguyên Giáp, Phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	4.580.000	5,000

(Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông của CNCTech Group tại ngày 31/07/2025)

6.3. *Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ (trường hợp Công ty có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng)*

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 120, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020: “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó”, Công ty bắt đầu hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 06/05/2015, như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo luật định.

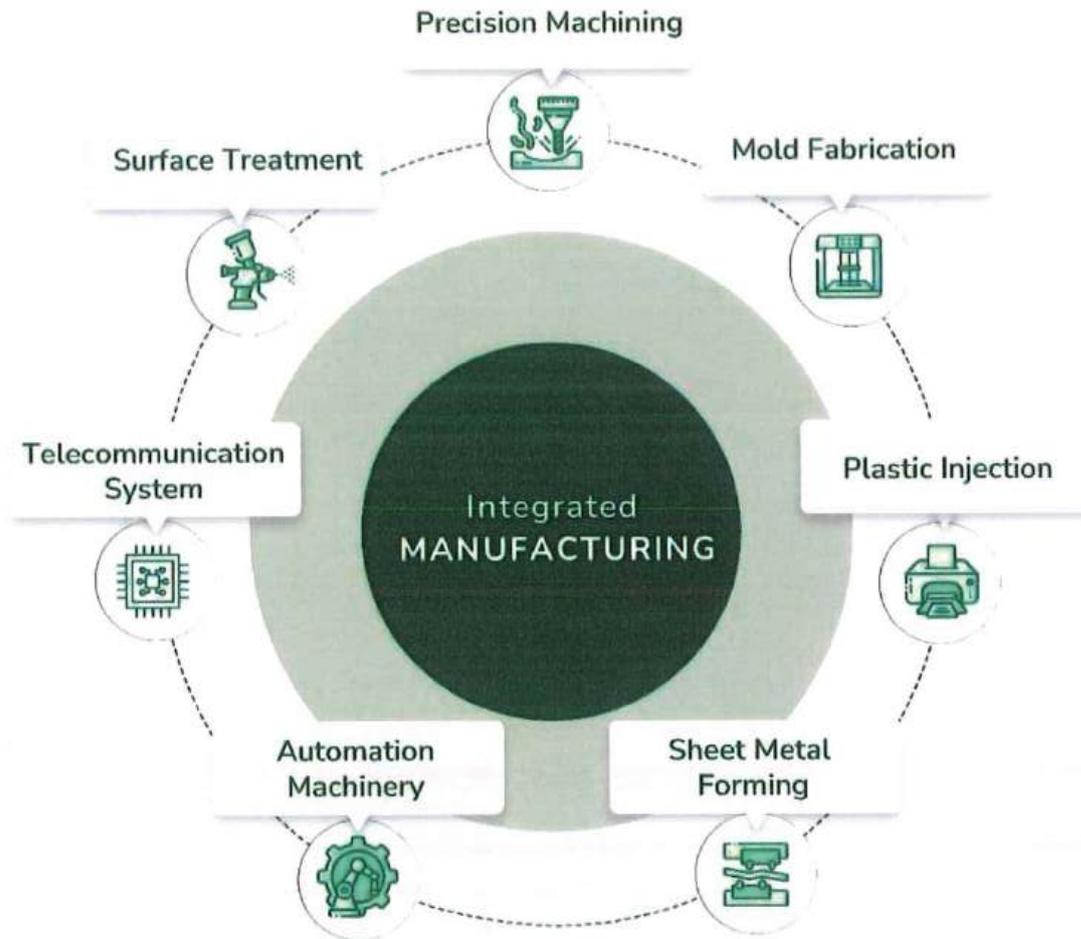
7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Các sản phẩm, dịch vụ chính

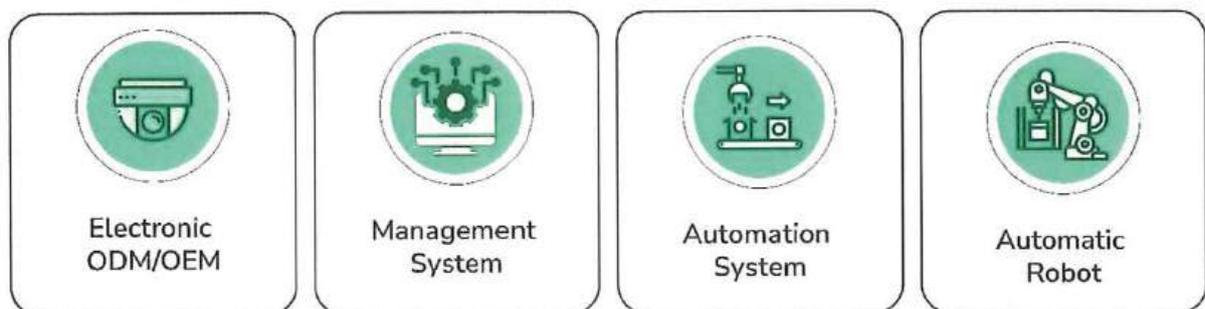
7.1.1. Khối Công nghiệp Công nghệ

Cung cấp Dịch vụ sản xuất tích hợp bao gồm: gia công cơ khí chính xác CNC, gia công kim loại tấm, chế tạo khung thân máy, chế tạo khuôn và ép nhựa, chế tạo thiết bị khai thác dầu khí, xử lý bề mặt, thiết kế và chế tạo máy tự động hóa, sản xuất và thiết kế điện tử theo mô hình ODM/OEM...

giải pháp toàn diện từ thiết kế, phát triển sản phẩm đến lắp ráp. Đồng bộ với Phát triển các giải pháp công nghệ nhằm tối ưu hóa sản xuất bao gồm: tự động hóa, trí tuệ nhân tạo (AI) và Internet of Things (IoT). Cung cấp các linh kiện, sản phẩm hoàn thiện và các giải pháp công nghệ chuyên sâu cho ngành sản xuất và chế tạo trên toàn cầu.



Ảnh 5. Hình ảnh chuỗi dịch vụ sản xuất tích hợp



Ảnh 6. Phát triển các giải pháp công nghệ nhằm tối ưu hóa sản xuất



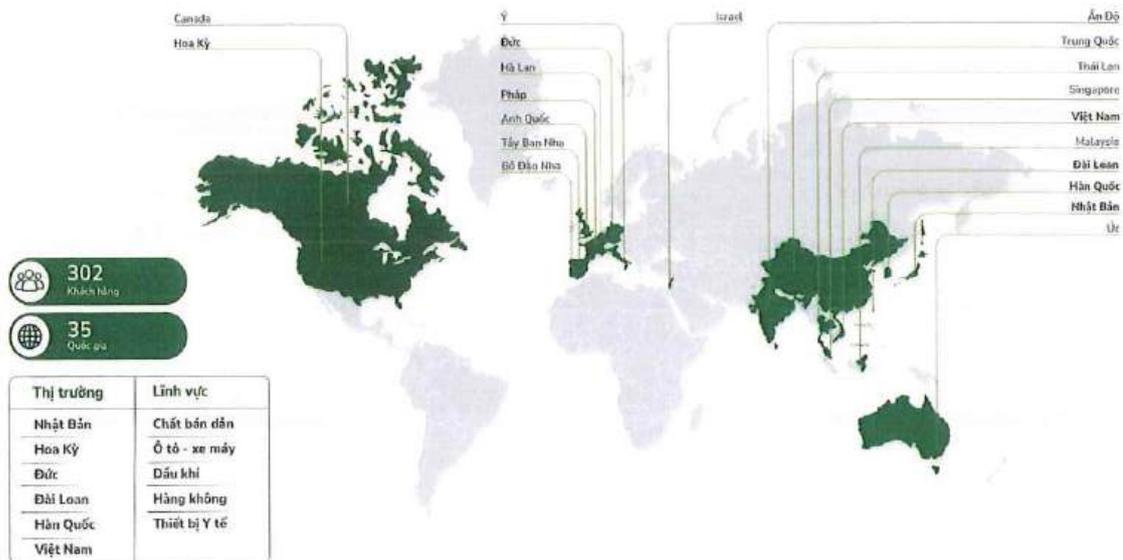
Ảnh 7. Hình ảnh các nhà máy trong khối Công nghiệp Công nghệ







Ảnh 8. Hình ảnh các sản phẩm điển hình trong khối Công nghiệp Công nghệ



Ảnh 9. Mạng lưới khách hàng

7.1.2. Khối Công nghiệp và Logistics

Từ năm 2018, CNCTech Group đặt nền móng xây dựng khối Công nghiệp và Logistics với mục tiêu góp phần kiến tạo hệ sinh thái công nghiệp xanh - thông minh tại Việt Nam thông qua cung cấp hơn 16 dịch vụ trong ba mảng: (1) Đầu tư; (2) Dịch vụ công nghiệp và (3) Logistics, cụ thể:

Đầu tư dự án: đầu tư, hợp tác đầu tư, khai thác kinh doanh và dịch vụ phát triển hạ tầng khu công nghiệp, hạ tầng logistics, năng lượng xanh, thông minh, nhà ở cho dân cư và chuyên gia khu công nghiệp. Cung cấp nhà xưởng, nhà kho, nhà ở cho các nhà đầu tư.

Bảng 12. Một số dự án tiêu biểu CNCTech Group đầu tư hoặc cung cấp dịch vụ

TT	Tên dự án	Hình ảnh	Thông tin
Các dự án đang triển khai			
1.	Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp Nam Bình Xuyên - Green Park		<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí: Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam - Quy mô: 300 ha - Cơ sở vật chất: đồng bộ hiện đại, hệ sinh thái xanh thông minh
2.	Dự án Trung tâm Logistics Quốc tế Bắc Giang		<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí: Tỉnh Bắc Ninh - Quy mô: 67ha - Cơ sở vật chất: đồng bộ hiện đại, hệ sinh thái xanh thông minh
3.	Cụm công nghiệp tập trung Hợp Thịnh		<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí: Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam - Quy mô: 48,3 ha - Cơ sở vật chất: đồng bộ
4.	Dự án Intech Complex tại Khu công nghiệp Thăng Long II, Hưng Yên		<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí: Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam - Quy mô: 9,8 ha - Cơ sở vật chất: đồng bộ hiện đại, hệ sinh thái xanh thông minh

TT	Tên dự án	Hình ảnh	Thông tin
5.	Dự án CNCTech tại Khu công nghiệp Cao Sài Gòn, Quận 9, TP. Hồ chí minh.		<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí: TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam - Quy mô: 0,6 ha - Cơ sở vật chất: đồng bộ hiện đại.
Các Dự án sẽ thực hiện			
6.	Dự án nhà ở xã hội tại Vĩnh Phúc		<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí: Tỉnh Phú Thọ (Vĩnh Phúc cũ), Việt Nam - Quy mô: 7,8ha - Cơ sở vật chất: đồng bộ hiện đại
7.	Dự án CNCTech Hà Nội, Thanh Oai, Hà Nội, Dịch vụ kho bãi và lưu trữ vật tư, hàng hóa, Lotus 5		<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí: TP. Hà Nội, Việt Nam - Quy mô: 3,5 ha - Cơ sở vật chất: đồng bộ hiện đại
8.	Dự án CNCTech VSIP Bắc Ninh tại Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, Bắc Ninh		<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí: tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam - Quy mô: 3000m2 - Cơ sở vật chất: đồng bộ hiện đại

Dịch vụ công nghiệp: Phát triển hạ tầng khu công nghiệp, hạ tầng logistics, năng lượng xanh, thông minh, nhà ở cho dân cư và chuyên gia khu công nghiệp. Cung cấp nhà xưởng, nhà kho, nhà ở cho các nhà đầu tư. Phát triển giải pháp toàn diện về dịch vụ công nghiệp xanh - thông minh. Cung cấp dịch vụ thiết kế, xây dựng, bán và cho thuê nhà xưởng, fitting out, phòng cháy, tư vấn pháp lý, dịch vụ lưu trữ, quản lý vận hành, nhận sự và kế toán cho các nhà đầu tư.

Bảng 13. Một số dự án dịch vụ công nghiệp tiêu biểu Công ty đã hoàn thiện

STT	Dịch vụ công nghiệp	Hình ảnh	Đối tác
1	Bán và cung cấp nhà xưởng/kho cho thuê tại Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, Vĩnh Phúc		Accton, VNPost, DB Schenker, VinwinPower, Country made, APD, UTI,...
2	Bán và cung cấp nhà xưởng cho thuê tại Khu công nghiệp Bình Xuyên	 	Mentech, SkyLight, World Elite Electronics (Việt Nam), Wesum, Zesum, ...
4	Bán và Cung cấp nhà xưởng/nhà kho cho thuê tại Khu công nghiệp Bá Thiện I		Compal (Việt Nam), Glitter Việt Nam, Sunway, Ability, Beifa, Seeking, Newface, Sirlin, Feiliks, VNPost, JOC, FHE, KLTech, Lesus, Vitalink, Newprotect, IChain, JadeKey, ...
5	Cung cấp nhà xưởng cho thuê tại Khu công nghiệp Đồng An 1, Đồng An 2, tỉnh Bình Dương		

STT	Dịch vụ công nghiệp	Hình ảnh	Đối tác
6	Cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ nhân sự và kế toán cho khách hàng FDI		Dịch vụ tư vấn pháp lý đầu tư (lập Giấy chứng nhận đầu tư, Đăng ký kinh doanh, Giấy phép Môi trường,...) cho toàn bộ nhà đầu tư FDI. Cung cấp dịch vụ nhân sự và kế toán cho các KH FDI khi mới thành lập Doanh nghiệp tại Việt Nam: APD, Argent Optical, Seekink,...
7	Cung cấp dịch vụ Fitting out (cải tạo nhà xưởng - hoàn thiện nội thất, cơ - điện)		APD, Ability, Accton, Advantec, Vitalink, UTI, ...
8	Cung cấp dịch vụ phòng cháy chữa cháy		Nhà máy Accton Việt Nam, nhà máy Ability, kho ngoại quan Sirline, Feiliks Việt Nam, nhà máy Advantec, APD,

Logistics: Cung cấp dịch vụ kho bãi đa chức năng: kho ngoại quan, CFS, phân phối, kho lạnh, EPE, HUB thương mại điện tử, nông sản, kho hàng không kéo dài, bãi container, trung chuyển,... Tiêu chuẩn quốc tế, xanh LEED, an toàn TAPA và ứng dụng công nghệ số, WMS, ERP, tích hợp AI, IoT, Big Data.

Kết nối vận tải đa phương thức: hàng không, đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa, liên kết tới các cảng, cửa khẩu, cảng cạn, trung tâm logistics khu vực và quốc tế. Hợp tác phát triển tuyến vận tải xanh xuyên biên giới, trạm sạc xe điện sử dụng năng lượng mặt trời.

Cung cấp dịch vụ hải quan, xuất nhập khẩu, vận tải, giao nhận.

Cung cấp dịch vụ hỗ trợ logistics: Văn phòng, trụ sở các cơ quan, triển lãm, showroom, trạm dừng nghỉ, khách sạn, căn hộ cho thuê,...

Bảng 14. Một số dự án logistics tiêu biểu của Công ty

STT	Tên dự án	Hình ảnh	Đối tác
Các dự án đã hoàn thiện			

STT	Tên dự án	Hình ảnh	Đối tác
1	Nhà kho, kho bãi cho thuê tại Khu công nghiệp Đồng Văn II, Hà Nam		VNPost
2	Nhà kho, kho bãi cho thuê tại Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, Vĩnh Phúc		VNPost
Dự án đang triển khai			
3	Trung tâm Logistics Quốc tế Bắc Giang		Chuỗi cung ứng quốc tế Jusda, Vận tải Quốc tế Fuliangkang, Bitdeer Semiconductor Technology Pte. Ltd, Khoa học Kỹ Thuật Năng lượng Mặt trời Boviet, Chant Việt Nam

7.1.3. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Khối Công nghiệp Công nghệ: CNCTech Group sản xuất và kinh doanh với khách hàng trong nhiều ngành nghề, do đó mức độ hoạt động sản xuất và kinh doanh đều và ổn định trong năm, không có tính thời vụ.

Khối Công nghiệp và Logistic: CNCTech Group xây dựng và kinh doanh bất động sản công nghiệp, cho thuê nhà kho, xưởng cho các doanh nghiệp sản xuất do đó hoạt động kinh doanh mảng này đều và ổn định trong năm.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]



Ảnh 10. CNCTech ký thỏa thuận hợp tác chiến lược với Tập đoàn Sumitomo



Ảnh 11. Một số hình ảnh ký kết cùng đối tác

7.2. Công nghệ áp dụng

❖ Công nghệ áp dụng trong lĩnh vực Công nghiệp Công nghệ

CNCTech Group áp dụng công nghệ gia công tự động hỗ trợ của máy tính trong chế tạo sản phẩm cơ khí. Các động cơ servo điều khiển chuyển động đã được lắp đặt cho các máy CNC. Công nghệ cho phép gửi lệnh chương trình từ máy tính trực tiếp đến máy thực hiện gia công kim loại. Ứng dụng được sử dụng phổ biến nhất của loại công nghệ này là tiện hoặc phay. Ứng dụng phay

CNC trong gia công kim loại cung cấp độ chính xác và tốc độ cao. Một trong những lợi thế quan trọng nhất và lớn nhất là CNC có thể thực hiện nhiều hoạt động trong một chu trình làm việc duy nhất, chẳng hạn có thể lập trình cho trung tâm CNC thực hiện mài phẳng, khoan và phay và mọi thứ có thể được tích hợp vào một chương trình. Ngoài ra các công nghệ khác cũng được ứng dụng hỗ trợ hoàn thiện và nâng cao giá trị sản phẩm, khuôn như:

- (1) Công nghệ xung điện CNC
- (2) Công nghệ Cắt dây CNC
- (3) Công nghệ Mài CNC
- (4) Công nghệ đánh bóng gương
- (5) Công nghệ Khắc Laser
- (6) Công nghệ Hàn Laser

Công nghệ ép phun: dùng trong gia công vật liệu nhựa kỹ thuật có độ chính xác và độ bền cao, áp dụng công nghệ này đã góp phần cải tiến quy trình gia công hiệu quả cho các doanh nghiệp, là sự thay đổi lớn trong ngành công nghiệp chế tạo khi các sản phẩm nhựa đã dần thay thế nguồn vật liệu khác như thép, sắt, đồng,... đang dần cạn kiệt trong tự nhiên. Công nghệ cho phép tạo hình sản phẩm cho cả những thiết kế có độ tinh xảo cao, yêu cầu khắt khe về chi tiết, độ chính xác... công nghệ ép phun còn có thêm các công nghệ gia tăng giá trị, độ chính xác và năng suất chế tạo như:

- Sấy tách ẩm
- Robot tự động gấp sản phẩm
- In lưới tự động
- In tampo tự động

Công nghệ xử lý bề mặt: ứng dụng các công nghệ xử lý bề mặt tiên tiến, chẳng hạn công nghệ Anodized là công nghệ hóa cứng nhôm giúp biến đổi bề mặt những thanh hợp kim nhôm thông thường trở thành thanh nhôm có độ cứng bề mặt ngang gần bằng với độ cứng kim cương, sử dụng phổ biến cho các chi tiết linh kiện điện tử, đồ gia dụng, ô tô, hàng không...

Công nghệ thông tin: Ứng dụng công nghệ thông tin và phần mềm trong quản trị sản xuất tại một số đơn vị thành viên của CNCTech Group như Enterprise resource planning, Manufacturing execution system.

Công nghệ tự động hóa: CNC-VINA đơn vị thành viên CNCTech Group là một trong những đơn vị đi đầu tại Việt Nam trong việc nghiên cứu, ứng dụng tự động hóa, điều khiển robot vào các máy gia công chuyên dụng, các dây chuyền lắp ráp, dây chuyền tự động tích hợp robot của mình cho rất nhiều khách hàng FDI và khách hàng nước ngoài. Góp phần đưa quá trình sản xuất tự động đến gần hơn với nền công nghiệp non trẻ và chủ yếu sử dụng nhân công lao động năng suất thấp của Việt Nam.

Công nghệ và giải pháp tổng thể về camera thông minh: Một đối tác hợp tác đầu tư của CNCTech Group là Sky Light Holdings Ltd, Công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hong Kong đã có trên 20 năm nghiên cứu phát triển và ứng dụng, Phát triển Công nghệ xử lý hình ảnh kỹ thuật số, công nghệ thiết bị kết nối tiên tiến nền tảng đám mây cho các đối tác kinh doanh.

❖ Công nghệ áp dụng trong lĩnh vực Công nghiệp và Logistics

Công nghệ thông tin, vận hành kho VMI: Các dự án hợp tác giữa CNCTech - VNPOST - DB Schenker thiết lập nên chuỗi kho cung ứng cải tiến và khác biệt so với kho truyền thống. Đây là hệ thống kho ngoại quan và VMI (Vendor Managed Inventory) mang quy trình sản xuất tự động đến gần hơn với nền công nghiệp non trẻ và chủ yếu sử dụng nhân công lao động năng suất thấp.

Hệ thống quản trị hoạt động kinh doanh - Customer Relationship Management (CRM): với 5 chức năng chính giúp quản trị thông tin khách hàng, quản trị KPI và theo dõi đầy đủ tiến trình cung cấp dịch vụ trọn gói cho khách hàng hiệu quả: (1) Quản lý Danh sách khách hàng; (2) Quản lý dịch vụ khách hàng; (3) Quản lý hoạt động bán hàng; (4) Phân tích dữ liệu khách hàng; (5) Quản lý hàng tồn kho.

7.3. Cơ cấu doanh thu thuần, lợi nhuận gộp

7.3.1. Cơ cấu doanh thu thuần theo từng hoạt động qua các năm

Bảng 15. Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty mẹ qua các năm

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% tăng/ (giảm)
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
1	Doanh thu thuần từ Công nghiệp Công nghệ	101.395	43,63%	48.864	26,73%	-51,81%
2	Doanh thu thuần từ Công nghiệp và Logistics	130.985	56,37%	133.951	73,27%	2,26%
	Tổng cộng	232.380	100%	182.815	100%	-21,33%

(Nguồn: CNCTech Group)

Bảng 16. Cơ cấu doanh thu thuần Hợp nhất qua các năm

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% tăng/ (giảm)
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
1	Doanh thu thuần từ Công nghiệp Công nghệ	361.285	32,77%	505.809	30,89%	40,00%
2	Doanh thu thuần từ Công nghiệp và Logistics	741.237	67,23%	1.131.400	69,10%	52,64%
3	Doanh thu thuần từ các hoạt động khác	27	0,002%	30	0,002%	11%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% tăng/ (giảm)
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
	Tổng cộng	1.102.549	100%	1.637.239	100%	48,50%

(Nguồn: CNCTech Group)

Năm 2024 tổng doanh thu thuần hợp nhất của Công ty có sự tăng trưởng ấn tượng đạt 1.637.239 triệu đồng tăng 48,50% so với năm 2023, trong đó khối Công nghiệp Công nghệ đạt doanh thu 505.809 triệu đồng, tăng 40,00% so với năm 2023; Khối Công nghiệp và Logistics đạt 1.131.400 triệu đồng, tăng 52,64% so với năm 2023. Khối Công nghiệp và Logistics là ngành chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty, chiếm 69,10%, theo sau là doanh thu thuần từ Công nghiệp Công nghệ chiếm 30,89% và còn lại doanh thu thuần từ các hoạt động khác. Năm 2024, giữa tình hình cục diện chính trị thế giới căng thẳng, thiên tai đổ bộ gây ảnh hưởng đáng kể đến nhiều ngành nghề và mọi mặt hoạt động của các doanh nghiệp trên khắp cả nước, Công ty đã có những giải pháp chuyển dịch sản xuất giữa các nhà máy tại các vùng miền và các giải pháp thích ứng mọi tình huống để thúc đẩy đầu tư, đưa các dự án mới vào hoạt động, ổn định sản xuất và tiếp tục gia tăng được các đơn hàng từ các đối tác FDI đến từ Nhật, Mỹ và các nước phát triển.

7.3.2. Cơ cấu doanh thu thuần theo từng hoạt động qua các năm

Bảng 17. Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty mẹ qua các năm

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% tăng/ (giảm)
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
1	Lợi nhuận gộp từ Công nghiệp Công nghệ	3.282	7,76%	4.331	8,64%	31,96%
2	Lợi nhuận gộp từ Công nghiệp và Logistics	38.997	92,24%	45.788	91,36%	17,41%
	Tổng cộng	42.279	100%	50.119	100%	18,54%

(Nguồn: CNCTech Group)

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

Bảng 18. Cơ cấu lợi nhuận gộp Hợp nhất qua các năm

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% tăng/ (giảm)
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
1	Lợi nhuận gộp từ Công nghiệp Công nghệ	62.093	22,43%	67.114	14,50%	8,09%
2	Lợi nhuận gộp từ Công nghiệp và Logistics	214.756	77,56%	395.842	85,50%	84,32%
3	Lợi nhuận gộp từ các hoạt động khác	27	0,01%	30	0,01%	11%
	Tổng cộng	276.876	100%	462.986	100%	67,22%

(Nguồn: CNCTech Group)

Công ty tập trung hoạt động trong 2 khối chính là Công nghiệp Công nghệ; Công nghiệp và Logistics. Khối Công nghiệp Công nghệ bao gồm sản xuất hàng hóa thành phẩm và gia công sửa chữa theo các đơn đặt, khối Công nghiệp và Logistics bao gồm thi công công trình và cho thuê nhà xưởng, nhà kho, văn phòng và các dịch vụ kèm theo như fitting out, phòng cháy chữa cháy,... Lợi nhuận gộp hợp nhất của Công ty trong năm 2023 đạt 276.876 triệu đồng, trong đó 2 khối Công nghiệp Công nghệ và khối Công nghiệp và Logistics đóng góp lần lượt 22,43% và 77,56% trong cơ cấu tổng lợi nhuận gộp của Công ty. Năm 2024, tổng lợi nhuận gộp hợp nhất đạt hơn 462.986 triệu đồng, tăng 67,22% so với năm 2023, trong đó lợi nhuận từ Công nghiệp Công nghệ chiếm 14,50% và khối Công nghiệp và Logistics chiếm 85,50%.

Sự tăng lên của lợi nhuận gộp chủ yếu tới từ việc mở rộng sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

Trong khối Công nghiệp Công nghệ: Công ty đã liên tục triển khai xây dựng nhà máy mới để mở rộng sản xuất, nâng cấp dây chuyền kỹ thuật đáp ứng được đa dạng nhu cầu của Khách hàng, tận dụng lợi thế kinh tế về quy mô. Đồng thời, việc đẩy mạnh chất lượng sản phẩm và công tác marketing, doanh thu năm 2024 đạt 1,4 lần năm 2023. Tổng hợp kết quả của các nỗ lực trên đã nâng lợi nhuận gộp khối Công nghiệp Công nghệ của Công ty từ 62 tỷ năm 2023 lên 67 tỷ năm 2024.

Trong khối Công nghiệp và Logistics: Công ty tập trung cung cấp các giải pháp toàn diện, chất lượng cao nhằm thu hút các nhà đầu tư, tốc độ tăng trưởng doanh thu năm 2024 đạt 1,5 lần năm 2023. Hệ sinh thái tam giác cân với ba trụ cột hoạt động hỗ trợ “Đầu tư - Dịch vụ công nghiệp - Logistics” đã mang lại hiệu suất chi phí hợp lý, ổn định. Tổng hợp kết quả đã nâng lợi nhuận gộp khối Công nghiệp và Logistics năm 2024 tăng trưởng vượt trội, trên 84% so với cùng kỳ.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

7.4. Cơ cấu chi phí

Bảng 19. Cơ cấu chi phí của Công ty mẹ qua các năm

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% tăng/(giảm)
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
1	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	190.101	76,93%	132.696	58,10%	-30,20%
2	Chi phí tài chính	26.169	10,59%	59.532	26,07%	127,49%
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	28.039	11,35%	54.638	23,92%	94,86%
3	Chi phí bán hàng	1.015	0,41%	1.144	0,50%	12,71%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.763	12,04%	34.840	15,26%	17,06%
5	Chi phí khác	70	0,03%	171	0,07%	144,29%
	Tổng cộng	247.118	100%	228.383	100%	-7,58%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

Bảng 20. Cơ cấu chi phí Hợp nhất qua các năm

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% tăng/(giảm)
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
1	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	825.673	75,16%	1.174.253	76,46%	42,22%
2	Chi phí tài chính	178.617	16,26%	195.497	12,73%	9,45%
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	175.998	16,02%	189.249	12,32%	7,53%
3	Chi phí bán hàng	15.079	1,37%	28.425	1,85%	88,51%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	78.373	7,13%	132.154	8,60%	68,62%
5	Chi phí khác	813	0,07%	5.463	0,36%	571,96%
	Tổng cộng	1.098.555	100%	1.535.792	100%	39,80%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

Công ty thực hiện kiểm soát giá vốn thông qua việc kiểm soát quá trình sản xuất. Quy trình sản xuất của Công ty được thiết lập cụ thể, chặt chẽ và đồng bộ, đảm bảo thực hiện đúng các khâu công việc ngay từ ban đầu để ngăn ngừa phát sinh các sai sót, hư hỏng. Tốc độ tăng giá vốn khoảng 42% thấp hơn tốc độ tăng trưởng của doanh thu (hơn 48%) thể hiện nỗ lực của Công ty trong việc kiểm soát chi phí.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp có xu hướng tăng cùng với xu hướng tăng trưởng của doanh thu do 2 nguyên nhân chính, bao gồm: (i) Chi phí môi giới tiếp thị, tìm kiếm nhà đầu tư của khối Công nghiệp và Logistic tăng cao; (ii) Chi phí vận chuyển, marketing của khối Công nghiệp Công nghệ từ việc mở rộng xưởng, nâng cao chất lượng dây chuyền sản xuất. Xét trong tổng cơ cấu chi phí của Công ty, chi phí bán hàng và chi phí quản lý vẫn chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ, khoảng 2 - 8%. Ngoài chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính cũng tăng cao chủ yếu là chi phí lãi vay do Công ty đã được nâng hạn mức tín dụng vay ngân hàng dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh tốt trong các năm về trước. Các khoản vay mới trong năm 2024 chủ yếu để đầu tư mở rộng dự án ở Phú Thọ, Bắc Ninh và mở rộng dự án ở Ninh Bình.

7.5. Hoạt động marketing

Hoạt động marketing của Công ty cụ thể là công tác nghiên cứu thị trường luôn được coi trọng vì đây là khâu nối liền giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Công ty đã triển khai hoạt động nghiên cứu thị trường dưới nhiều hình thức khác nhau, cụ thể:

Tiến hành thu thập ý kiến khách hàng trong quá trình cung cấp sản phẩm để có được những thông tin phản hồi về sản phẩm. Trên cơ sở đó, Công ty tiến hành cải tiến sản phẩm hay nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới.

Đánh giá chất lượng cung ứng sản phẩm (số lượng, năng lực tài chính, địa điểm kinh doanh...) của các nhà phân phối để từ đó Công ty có những biện pháp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Liên tục tìm kiếm và nghiên cứu các sản phẩm mới tiên tiến, cũng như các xu hướng phát triển trong ngành cơ khí chính xác, đúc ép nhựa, điện tử, bán dẫn, thiết bị camera,... phù hợp với khả năng của CNCTech Group và nhu cầu của thị trường.

Tiếp thị có chọn lọc, tập trung vào các phân khúc khách hàng công nghệ cao, linh kiện điện tử và bán dẫn. Chiến lược này phù hợp với định hướng phát triển các khu công nghiệp xanh - thông minh và hệ thống hạ tầng đạt tiêu chuẩn quốc tế.

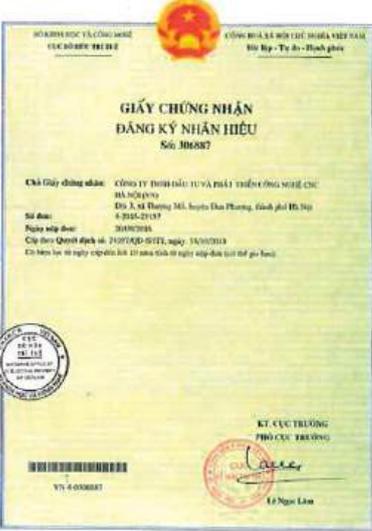
Thường xuyên tổ chức các sự kiện xúc tiến đầu tư quốc tế tại các thị trường trọng điểm, kết hợp các hội thảo chuyên đề trực tuyến và tích cực tham gia diễn đàn, Hiệp hội chuyên ngành để chia sẻ thông tin, xu hướng và giải pháp mà nhà đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp và logistics quan tâm.

Ứng dụng công nghệ số trong chiến lược tiếp thị: CNCTech Group tiên phong ứng dụng công nghệ vào hoạt động marketing nhằm tối ưu hiệu quả tiếp cận và chăm sóc khách hàng. Doanh nghiệp sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để xác định khách hàng tiềm năng, nhắm trúng nhu cầu và hành vi thị trường. Các chiến dịch AI marketing được triển khai bài bản, đồng bộ với hệ thống quản trị quan hệ khách hàng (CRM), giúp phân tích sâu sắc nhu cầu khách hàng và dự báo xu hướng thị trường, từ đó đưa ra các giải pháp tiếp cận phù hợp và kịp thời.

7.6. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Hiện tại, Công ty đã được Cục sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu Công ty, theo bảng dưới đây:

Bảng 21. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Chỉ tiêu	Hình ảnh	
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu CNCTech		<p>GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ: 306887 Mẫu nhãn hiệu:</p> 

(Nguồn: CNCTech Group)

7.7. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Việc đầu tư cho nghiên cứu phát triển, tiên phong trong công nghệ và không ngừng cải tiến sản xuất được coi là yếu tố tạo lợi thế cạnh tranh bền vững của doanh nghiệp. Để đáp ứng các tiêu chuẩn của các khách hàng và hướng tới xuất khẩu tại các thị trường phát triển, các nhà máy luôn duy trì tuân thủ và đáp ứng tiêu chuẩn của các hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý môi trường, một số tiêu chuẩn quốc tế đã đạt được như ISO 9001, ISO 14001, RBA, UL, TAPA,...

Công ty ưu tiên đầu tư vào R&D ứng dụng, phát triển sản phẩm mới và tối ưu hóa sản xuất. Ban lãnh đạo Công ty chủ trương tăng cường cải tiến các quy trình quản lý của doanh nghiệp, nhằm tăng năng suất lao động, tối ưu hóa nguyên vật liệu, giảm tỷ lệ tiêu hao trong sản xuất, tiết kiệm năng lượng và đẩy mạnh hiệu quả sản xuất kinh doanh. Bên cạnh việc ứng dụng, phát triển các công nghệ như: công nghệ CNCTech, công nghệ phun ép nhựa kỹ thuật độ chính xác cao, công nghệ xử lý bề mặt, tự động hóa, công nghệ thông tin,... Trong khối Công nghiệp Logistic, CNCTech cũng đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) trong xây dựng khu công nghiệp (KCN) và nhà xưởng bao gồm phân tích nhu cầu thị trường, xu hướng đầu tư và yêu cầu kỹ thuật; quy hoạch KCN với vị trí tối ưu, thiết kế phân khu bằng GIS; ứng dụng công nghệ xây dựng tiên tiến như vật liệu đúc sẵn, BIM và giải pháp tiết kiệm năng lượng; thiết kế hạ tầng điện, nước, xử lý thải, tích hợp IoT; đánh giá tác động môi trường, xã hội, hướng tới KCN sinh thái; nghiên cứu chính sách, pháp lý, đề xuất ưu đãi và mô hình quản lý hiệu quả; triển khai chuyển đổi số với KCN thông minh sử dụng AI, Big Data; và thực hiện dự án thí điểm, thu thập phản hồi để cải tiến.

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất (nếu có)

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty trong 02 năm gần nhất được như sau:

Bảng 22. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/(giảm)
1	Tổng tài sản	1.867.457	2.074.754	11,10%
2	Vốn chủ sở hữu	1.045.545	1.051.283	0,55%
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	232.380	182.815	-21,33%
4	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	190.101	132.696	-30,20%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	42.279	50.119	18,54%
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	33.987	6.249	-81,61%
7	Lợi nhuận/(Lỗ) khác	(51)	122	-339,22%
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33.936	6.371	-81,23%
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	29.654	6.371	-78,52%
10	Tỷ lệ cổ tức (%)	9,67%	-	-
11	Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	3,20%	0,61%	-

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

Bảng 23. Kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/(giảm)
1	Tổng tài sản	4.533.631	6.215.364	37,09%
2	Vốn chủ sở hữu	1.292.291	2.055.996	59,10%
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.102.549	1.637.239	48,50%
4	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	825.673	1.174.253	42,22%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	276.876	462.986	67,22%
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	46.680	188.500	303,81%
7	Lợi nhuận khác	1.054	176.367	16633,11%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/(giảm)
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	47.734	364.867	664,38%
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	37.699	306.233	712,31%
10	Tỷ lệ cổ tức (%)	9,67%	-	-
11	Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	3,15%	18,29%	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

Năm 2024, Công ty dự báo được những khó khăn trong lĩnh vực sản xuất giữa bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu, CNCTech Group đã chuẩn bị sẵn sàng, thích ứng với thay đổi thời cuộc, thực hiện chiến lược mở rộng thị trường quốc tế cho hoạt động Công nghiệp Công nghệ và tăng tốc đầu tư, phát triển dịch vụ trọn gói, tăng cường xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư FDI cho các dự án cho hoạt động Công nghiệp và Logistics. Nhờ những nỗ lực đó, CNCTech Group đã ghi nhận tăng trưởng bút phá về doanh thu, vượt kế hoạch trên tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh, đạt chỉ số tăng trưởng doanh thu lên tới 48,50%. Trong đó, các Công ty hoạt động về Công nghệ Công nghệ tăng hơn 50%, toàn hệ thống tăng trưởng 35% và toàn hệ sinh thái tăng trưởng trên 20%.



Ảnh 12. CNCTech Group đạt Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam VNR500 và Top 10 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam FAST500

Tính đến 31/12/2024, tổng tài sản hợp nhất của Công ty là 6.215.364 triệu đồng (tăng 37,09% so với năm 2023), vốn chủ sở hữu hợp nhất đạt 2.055.996 triệu đồng (tăng 59,10% so với năm 2023), lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty đạt 306.233 triệu đồng, gấp hơn 8 lần so với năm 2023 và tương ứng tăng 712,31%.

Với những thành tựu về kết quả kinh doanh đạt được, CNCTech Group đã đạt Top 10 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (FAST500), Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt nam VNR500 và PROFIT500. Doanh nghiệp với mục tiêu hướng tới phát triển bền vững với tầm nhìn dẫn đầu hệ sinh thái công nghiệp xanh, thông minh, lan tỏa mạnh mẽ văn hóa doanh nghiệp trong tập đoàn.

8.2. Thuận lợi và khó khăn

8.2.1. Khó Công nghiệp Công nghệ

❖ Thuận lợi

Nhu cầu thị trường lớn: Việt Nam đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng tỷ lệ nội địa hóa lên 45-50%, thu hút FDI trong các lĩnh vực như điện tử, bán dẫn, ô tô... Các tập đoàn đa quốc gia cũng đang tìm kiếm đối tác sản xuất tại Việt Nam để giảm chi phí và tối ưu chuỗi cung ứng. Điều này tạo ra nhu cầu rất lớn về các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ như linh kiện, phụ tùng, nguyên vật liệu.

Biến động địa chính trị toàn cầu: Sự dịch chuyển chuỗi cung ứng khỏi Trung Quốc do chiến lược “friendshoring” của Mỹ và EU đang tạo điều kiện cho Việt Nam thu hút nhiều tập đoàn công nghệ, điện khí hoá và cơ khí chính xác. Chính sách hỗ trợ sản xuất của các nước phương Tây và nhu cầu mở rộng công suất tại Đông Nam Á khiến nhu cầu về linh kiện, vật liệu công nghiệp và gia công chính xác gia tăng mạnh.

Chính sách hỗ trợ của nhà nước: Chính phủ Việt Nam đã và đang triển khai nhiều chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai, đào tạo nguồn nhân lực... nhằm khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ (như Quyết định 9028/QĐ-BCT, Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2021-2025).

Hoàn thiện hạ tầng: Sự phát triển mạnh mẽ của cơ sở hạ tầng, đặc biệt là các khu công nghiệp hiện đại và các tuyến giao thông kết nối, sẽ tạo ra cơ hội lớn cho ngành sản xuất công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam.

Lợi thế về chi phí lao động: So với nhiều nước trong khu vực, chi phí lao động ở Việt Nam còn tương đối thấp, tạo lợi thế cạnh tranh về giá thành sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

Hội nhập kinh tế quốc tế: Việc Việt Nam tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) như CPTPP, EVFTA... mở ra cơ hội tiếp cận thị trường quốc tế rộng lớn cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.

Năng lực sản xuất trong nước được cải thiện: Các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ Việt Nam đã có những bước tiến nhất định về năng lực sản xuất, công nghệ, chất lượng sản phẩm trong một số lĩnh vực như khuôn mẫu, linh kiện cơ khí, nhựa, cao su...

❖ Khó khăn

Năng lực cạnh tranh còn hạn chế: Phần lớn doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ Việt Nam là doanh nghiệp nhỏ và vừa, năng lực về vốn, công nghệ, quản lý còn yếu, khó đáp ứng được yêu cầu khắt khe về chất lượng, số lượng và thời gian giao hàng của các doanh nghiệp FDI và các tập đoàn đa quốc gia.

Khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu còn thấp: Do hạn chế về năng lực, các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ Việt Nam chủ yếu cung cấp cho thị trường nội địa hoặc tham gia vào các khâu có giá trị gia tăng thấp trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Thiếu liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước: Sự liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ Việt Nam còn lỏng lẻo, chưa hình thành được chuỗi cung ứng bền vững.

Nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu: Đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ còn thiếu hụt, ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm.

Khó khăn về vốn: Doanh nghiệp nhỏ và vừa công nghệ hỗ trợ gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng để đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất.

8.2.2. Khối Công nghiệp và Logistics

❖ Thuận lợi

Xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng toàn cầu: Xu hướng các doanh nghiệp đa quốc gia dịch chuyển nhà máy sản xuất từ Trung Quốc và các quốc gia khác sang Việt Nam để đa dạng hóa chuỗi cung ứng và giảm thiểu rủi ro tiếp tục tạo động lực lớn cho bất động sản công nghiệp.

Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam tham gia: tổng cộng 19 hiệp định đã ký kết, thực thi và đang đàm phán giúp Việt Nam trở thành một điểm đến hấp dẫn để đầu tư.

Hạ tầng giao thông ngày càng được cải thiện: Chính phủ Việt Nam đang đầu tư mạnh vào phát triển hạ tầng giao thông, bao gồm đường bộ, đường sắt, cảng biển và sân bay, giúp kết nối các khu công nghiệp với các trung tâm kinh tế và thị trường tiêu thụ. Điều này đặc biệt quan trọng để giảm chi phí logistics và tăng tính cạnh tranh.

Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) hấp dẫn: Việt Nam duy trì môi trường đầu tư cởi mở với nhiều ưu đãi về thuế, đất đai và thủ tục hành chính, thu hút mạnh mẽ dòng vốn FDI vào lĩnh vực sản xuất và công nghiệp. Theo thống kê, vốn FDI đăng ký và giải ngân vào Việt Nam liên tục tăng trưởng, đặc biệt là trong lĩnh vực chế biến, chế tạo.

Sự phát triển của thương mại điện tử và logistics: Sự bùng nổ của thương mại điện tử kéo theo nhu cầu lớn về kho bãi, trung tâm logistics hiện đại, tạo ra cơ hội cho các nhà đầu tư bất động sản công nghiệp.

Nhu cầu nội địa tăng cao: Kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng, thu nhập người dân được cải thiện, dẫn đến nhu cầu tiêu dùng hàng hóa tăng cao, thúc đẩy sản xuất và nhu cầu về không gian công nghiệp.

Chính sách phát triển khu công nghiệp và khu kinh tế: Nhà nước tiếp tục quy hoạch và phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế với hạ tầng đồng bộ và các dịch vụ hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư.

❖ Khó khăn

Cạnh tranh từ các nước trong khu vực: Việt Nam phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các nước khác trong khu vực như Thái Lan, Indonesia, Malaysia trong việc thu hút FDI và phát triển bất động sản công nghiệp.

Vấn đề về quy hoạch và thủ tục hành chính: Một số địa phương còn gặp khó khăn trong công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng và thủ tục hành chính, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án.

Hạ tầng chưa đồng bộ ở một số khu vực: Mặc dù hạ tầng giao thông đang được cải thiện, nhưng ở một số khu vực vẫn còn thiếu đồng bộ, ảnh hưởng đến hoạt động của các khu công nghiệp.

Giá thuê đất và nhà xưởng tăng cao: Giá thuê đất và nhà xưởng ở một số khu vực trọng điểm đang có xu hướng tăng cao, gây áp lực cho các doanh nghiệp.

Yêu cầu về phát triển bền vững: Các nhà đầu tư và khách hàng ngày càng quan tâm đến các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) trong bất động sản công nghiệp, đòi hỏi các dự án phải đáp ứng các tiêu chuẩn về tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội.

9. Vị thế của Công ty trong ngành

9.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Sản xuất công nghiệp hỗ trợ: Với mục tiêu trở thành doanh nghiệp Top 1 trong ngành sản xuất công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam. Công ty tiếp tục đầu tư chiều sâu, phát triển kỹ thuật, hệ thống quản trị ứng dụng các công nghệ tối ưu sản xuất đầu tư vào các lĩnh vực trọng điểm như sản xuất linh kiện cho ngành bán dẫn, dầu khí, ô tô, hàng không và y tế.

Với 17 năm kinh nghiệm trong ngành, CNCTech Group là đối tác tin cậy đối với các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam, đặc biệt là bộ phận khách hàng có vốn đầu tư nước ngoài từ các nước Hàn Quốc, Nhật Bản và Mỹ. Công ty là một trong những Công ty sản xuất hỗ trợ hàng đầu, sở hữu cơ sở sản xuất và dàn máy móc quy mô lớn cùng với bộ máy nhân sự được đào tạo bài bản. Công ty chiếm thị phần lớn trong mảng gia công chi tiết nhờ vào khả năng cạnh tranh dựa trên chất lượng sản phẩm, giá thành và thời gian giao hàng nhanh chóng. Các sản phẩm, dịch vụ khác (ví dụ: Đúc ép nhựa, chế tạo khuôn) cũng được đánh giá cao,... Công ty tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số trong sản xuất. Xác định được tầm quan trọng của số hóa - một xu thế không thể đảo ngược, CNCTech Group đã kịp thời đầu tư vào công nghệ, đưa các ứng dụng mới vào vận hành quản trị cũng như tương tác với khách hàng trong thời gian gần nhất.

Công nghiệp và Logistics: Sau những thành công nổi bật trong lĩnh vực đầu tư phát triển các dự án sản xuất, với những sản phẩm mang thương hiệu quốc tế, Công ty đã khẳng định được vị thế và trở thành đơn vị hàng đầu cung cấp giải pháp công nghiệp toàn diện xanh và thông minh cho nhà đầu tư: xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, cung ứng nhà xưởng/kho xây sẵn - xây theo yêu cầu; Fitout (cải tạo và hoàn thiện cơ - điện, lắp đặt nội thất), pháp lý đầu tư, dịch vụ lưu trú/kế toán/nhân sự.... Tiếp cận thị trường với hướng đi khác biệt – bằng năng lực lõi là dịch vụ toàn diện One-stop service, Tốc độ và dịch vụ khách hàng xuất sắc, CNCTech Group đã khẳng định vị thế là nhà phát triển công nghiệp dẫn đầu về dịch vụ toàn diện tại Miền Bắc và đang vươn lên mạnh mẽ tại Việt Nam và quốc tế. CNCTech tiếp cận các dự án với tầm nhìn của một nhà sản xuất lâu năm nên cung ứng ra thị trường các sản phẩm nhà xưởng/nhà kho với chất lượng độ bền công trình 50 năm. Ngoài ra, Công ty còn có lợi thế đến từ đội ngũ ban lãnh đạo chính trực, chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm quản lý và luôn giữ cam kết cao với các dự án đang và sẽ được phát triển của Công ty.

Tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số trong sản xuất: Xác định được tầm quan trọng của số hóa - một xu thế tất yếu, CNCTech Group đã kịp thời đầu tư vào công nghệ, đưa các ứng dụng mới vào vận hành quản trị cũng như tương tác với khách hàng trong thời gian gần nhất.

Ban lãnh đạo chính trực, chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm: Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đều là những người giàu kinh nghiệm, đã nhiều năm làm việc trong ngành với hệ thống quản trị mạnh mẽ và sự lãnh đạo có kinh nghiệm, cam kết cao.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

❖ Ngành Công nghiệp Công Nghệ

Theo báo cáo của Hiệp hội Công nghiệp Hỗ trợ Việt Nam (VASI), hiện nay cả nước có khoảng 2.000 doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, trong đó hơn 300 doanh nghiệp đang tham gia vào chuỗi cung ứng đa quốc gia. Sự gia tăng này phản ánh một xu hướng phát triển mạnh mẽ của Ngành, nhờ vào những lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết với các cường quốc lớn như Mỹ, EU, và Nhật Bản¹.

Theo Hiệp hội Cơ khí Việt Nam (VAMI), cả nước có khoảng 3.100 doanh nghiệp ngành cơ khí chế tạo với 53.000 cơ sở sản xuất, chiếm gần 30% tổng số doanh nghiệp công nghiệp chế biến, chế tạo tại Việt Nam. Các sản phẩm cơ khí sản xuất trong nước hiện chỉ chiếm khoảng 7% thị trường. Ngành cơ khí - máy móc và thiết bị trong nước đã từng bước làm chủ và nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, tạo động lực thúc đẩy các ngành công nghiệp và kinh tế khác phát triển, qua đó trực tiếp và gián tiếp tạo việc làm cho hàng triệu lao động². Con số này so với tiềm năng lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ là tương đối khiêm tốn. Do đó, nguồn cung trong nước vẫn còn thiếu hụt, tiêu thụ ngành phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu. Đây là thách thức cũng như cơ hội cho các nhà sản xuất trong nước có khả năng đáp ứng được tiêu chuẩn như CNCTech Group.

Ngoài ra, “làn sóng” dịch chuyển chuỗi cung ứng chính là cơ hội quan trọng trong sự phát triển kinh tế nói chung và các cụm khu công nghiệp nói riêng. Việt Nam đứng trước nhiều cơ hội trở thành công xưởng sản xuất mới của thế giới, đón dòng vốn FDI dịch chuyển từ nhiều Công ty, tập đoàn lớn khi các Công ty này muốn hạn chế sự phụ thuộc vào Trung Quốc. Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang thay đổi nhanh chóng, ngành công nghiệp hỗ trợ Việt Nam đứng trước cơ hội lớn để khẳng định vị thế và mở rộng phạm vi ảnh hưởng. Tuy nhiên, để tận dụng tối đa những cơ hội này, các doanh nghiệp trong ngành không chỉ cần thích ứng với yêu cầu khắt khe của thị trường quốc tế, mà còn phải chủ động nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, và khả năng kết nối trong chuỗi cung ứng toàn cầu. CNCTech Group coi đây là cơ hội để phát triển thế mạnh của mình ở các khu công nghiệp khắp cả nước và là cơ hội hợp tác sâu rộng hơn nữa với các đối tác trên toàn cầu.

❖ Ngành Công nghiệp và Logistics

¹ <https://moit.gov.vn/tin-tuc/phat-trien-cong-nghiep/nganh-cong-nghiep-ho-tro-viet-nam-nam-bat-co-hoi-don-dau-xu-huong-toan-cau.html>

² <https://moit.gov.vn/tin-tuc/phat-trien-cong-nghiep/phat-trien-cong-nghiep-ho-tro-co-khi-viet-nam-thach-thuc-va-trien-vong.html>

Thị trường bất động sản khu công nghiệp Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển mới với tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ. Dòng vốn FDI ổn định, nhu cầu thuê đất công nghiệp cao, giá cho thuê tăng đều và làn sóng dịch chuyển sản xuất toàn cầu là những động lực chính thúc đẩy sự tăng trưởng của các doanh nghiệp trong lĩnh vực này³.

Triển vọng ngành bất động sản khu công nghiệp trong giai đoạn 2025-2030 được đánh giá rất tích cực. Dự đoán năm 2025 sẽ là thời điểm bất động sản công nghiệp bùng nổ thực sự. Từ năm 2024 đến 2027, Việt Nam dự kiến sẽ bổ sung thêm 15.200 ha đất công nghiệp và 6 triệu m² kho bãi để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư. Quy mô phát triển lớn này tạo ra môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phát triển hạ tầng khu công nghiệp. Dòng vốn FDI thế hệ mới (công nghệ cao, bán dẫn, năng lượng xanh) từ các nước đối tác lớn như Mỹ, Trung Quốc, EU dự báo sẽ gia tăng đáng kể đến năm 2030. Điều này sẽ thúc đẩy sự phát triển của các Khu công nghiệp chuyên biệt, có tiêu chuẩn cao hơn, mở ra thị trường mới cho các doanh nghiệp phát triển hạ tầng công nghiệp.

Ngành logistics Việt Nam có tốc độ tăng trưởng bình quân 14%-16%/năm, logistics không chỉ là ngành dịch vụ hỗ trợ mà còn dần trở thành trụ cột quan trọng trong chuỗi giá trị sản xuất - phân phối - tiêu dùng trong nước và quốc tế. Việt Nam hiện đứng thứ hai tại Asean và thuộc nhóm năm quốc gia hàng đầu về chỉ số phát triển logistics trong khu vực Châu Á-Thái Bình Dương. Ngành logistics tiếp tục có xu hướng và tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ trong giai đoạn 2025 – 2030 khi hạ tầng giao thông và logistics tại Việt Nam được tập trung đầu tư, sự phát triển bùng nổ của thương mại điện tử, cơ chế chính sách ngày càng được cải thiện, nhiều vùng thương mại tự do và trung tâm logistics, cảng hàng không, cảng biển, cảng cạn được quy hoạch phát triển.

Qua đó khối Công nghiệp và Logistics của CNCTech Group bao gồm đa dạng các phân khúc và loại sản phẩm, dịch vụ cũng sẽ được hưởng lợi từ sự phát triển chung của ngành.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tại CNCTech, phát triển nguồn nhân lực được coi là mục tiêu cốt lõi và động lực để thực hiện chiến lược phát triển của Công ty.

Thành công của CNCTech Group - Không chỉ đo bằng con số, mà còn bằng sự hạnh phúc và cống hiến. Tại CNCTech Group, chúng tôi không chỉ đánh giá thành công dựa trên doanh số hay thị phần, mà còn dựa vào sự gắn kết của đội ngũ nhân sự và niềm tự hào của mỗi CNCer khi làm việc. Chúng tôi tin rằng, một doanh nghiệp chỉ có thể phát triển bền vững khi nhân sự cảm thấy thỏa mãn, hạnh phúc và tự hào về những gì họ đóng góp.

CNCTech Group cam kết xây dựng một môi trường làm việc minh bạch, chuyên nghiệp và nhân văn, nơi mỗi CNCer có cơ hội phát triển bản thân, cống hiến hết mình và cùng nhau tạo dựng những giá trị bền vững. Đây chính là nền tảng giúp CNCTech Group không ngừng vươn xa, khẳng định vị thế trên thị trường toàn cầu.

³ <https://nguoihanoi.vn/phat-trien-ha-tang-khu-cong-nghiep-viet-nam-giai-doan-2025-2030-90067.html>

Trong những năm qua, công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự luôn luôn được quan tâm với mục tiêu thu hút và xây dựng đội ngũ nhân sự có chất lượng làm việc tại Công ty. Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý nhiều kinh nghiệm, đã trưởng thành qua nhiều Công ty, dự án. Có đội ngũ quản lý cấp trung, trưởng nhóm, kỹ thuật viên, công nhân lao động có sức trẻ nhiệt huyết, được đào tạo và trang bị những kiến thức, kỹ năng để đáp ứng các yêu cầu, các đơn hàng của khách hàng, đặc biệt những khách hàng kỹ tính đến từ Nhật Bản, Hàn Quốc và Mỹ. Bên cạnh đó, đội ngũ hỗ trợ gián tiếp cũng góp phần quan trọng với vai trò “hậu phương vững chắc” trong sự thành công của toàn Công ty. Một điểm khác biệt trong cơ cấu tổ chức của CNCTech Group là bên cạnh sức trẻ, luôn có sự đồng hành, góp sức của Ban cố vấn, với các thành viên giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị, tài chính, ngân hàng, công nghệ, kỹ thuật và kinh doanh quốc tế.

Tính đến thời điểm 30/09/2025 tổng số CBCNV của CNCTech Group là 56 người. Cơ cấu lao động của Công ty phân theo giới tính, trình độ chuyên môn và thời hạn hợp đồng lao động được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 24. Tình hình lao động của Công ty

Cơ cấu lao động	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng
Phân loại theo trình độ						
Trên đại học	2	4,88%	1	2,63%	2	3,57%
Đại học	36	87,80%	32	84,21%	48	85,71%
Cao đẳng	-	-	2	5,26%	1	1,79%
Trung cấp	-	-	-	-	-	-
Lao động phổ thông	3	7,32%	3	7,89%	5	8,93%
Phân loại theo lao động thường xuyên hoặc thời vụ						
Lao động thường xuyên	41	100%	38	100%	56	100%
Lao động thời vụ	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	41	100%	38	100%	56	100%

(Nguồn: CNCTech Group)

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề đào tạo nhân lực và thực hiện chính sách thu hút lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược của Công ty. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp đối với người lao động:

❖ Chế độ đào tạo

Chất lượng nguồn nhân lực luôn được đánh giá là lợi thế hàng đầu của doanh nghiệp, góp phần quan trọng trong việc duy trì và thúc đẩy phát triển bền vững thông qua năng suất lao động ngày một cải

thiện. Nhận thức được tầm quan trọng trong công tác đào tạo đội ngũ cán bộ nhân viên, Công ty đã xây dựng kế hoạch tổng thể đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng đối với cán bộ, chuyên viên và đào tạo phát triển công nhân kỹ thuật lành nghề, công nhân chuyên ngành phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty. Chú trọng công tác đào tạo nội bộ, đồng thời thường xuyên cử cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo bên ngoài nhằm đảm bảo cán bộ nhân viên có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh đó, Ban Lãnh đạo Công ty chú trọng đến công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là công tác xây dựng lực lượng kế thừa có đủ năng lực và trình độ chuyên môn để phát huy hiệu quả hoạt động của Công ty, để chuẩn bị kịp thời nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu hội nhập phát triển trong thời đại mới.

CNCTech Group còn tổ chức các lớp Kỹ năng mềm nhằm phát triển mối quan hệ trong công việc, đảm bảo quản lý có kỹ năng, điều hành công việc hiệu quả, phân công đúng người, đúng việc. CNCTech Group luôn khuyến khích các cấp quản lý chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm với nhân viên, tạo sự gắn gũi cao nhất trong mối quan hệ giữa cấp trên và nhân viên. Các khóa đào tạo nội bộ về chuyên môn được chia sẻ bởi các nhân sự trong nội bộ Phòng ban như đào tạo kiến thức chuyên môn về lĩnh vực, nghiệp vụ quản lý Cổ đông, công bố thông tin, nghiệp vụ thư ký, trợ lý, các buổi sinh hoạt chuyên môn về nghiệp vụ kế toán,...

Hình thức đào tạo đa dạng như học trực tiếp, trực tuyến và học tập tại nước ngoài. Các chương trình tiêu biểu như: Chương trình học tập và phát triển (Lv&D), đào tạo nội bộ định kỳ, đào tạo cán bộ kỹ thuật tại Nhật Bản, khóa MiniMBA hợp tác với Viện Quản trị và Công nghệ FSB, khóa đào tạo thường niên tại Đức hợp tác với VCCI.

Cuộc thi "Tay nghề Kỹ thuật Giỏi" được tổ chức hàng năm đánh dấu một chặng đường đầy nỗ lực và cống hiến của đội ngũ Kỹ thuật Giỏi CNCTech. Đây không chỉ là sân chơi chuyên môn mà còn là cơ hội để mỗi cá nhân khẳng định bản lĩnh, nâng cao kỹ năng và góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của CNCTech Group.

❖ Chính sách lương thưởng và phúc lợi

Công ty đã xây dựng chính sách đãi ngộ công bằng, xét nâng lương định kỳ, trả lương theo năng lực, thưởng theo thành tích, hiệu quả công việc và mức độ đóng góp vào sự phát triển của Công ty, xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh, tạo động lực phấn đấu cho tất cả cán bộ nhân viên Công ty. Ngoài tiền lương hàng tháng, Công ty còn thực hiện chi trả lương tháng 13, thưởng hiệu quả cuối năm, tặng quà vào các ngày lễ trong năm cho cán bộ nhân viên. Đồng thời, thường xuyên soát xét và cải tiến chính sách lương, thưởng cho phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo tính cạnh tranh trong thị trường lao động.

Ngoài việc nỗ lực duy trì chế độ phúc lợi cho cán bộ nhân viên theo đúng quy định của Công ty và Pháp luật hiện hành, CNCTech Group đã xây dựng một số chính sách về lương, thưởng nhằm khuyến khích, động viên và thúc đẩy tinh thần cống hiến của cán bộ nhân viên: (1) Thường xuyên soát xét và cải tiến chính sách lương, thưởng cho phù hợp và đảm bảo tính cạnh tranh trong thị

trường lao động; (2) Xây dựng mục tiêu và thưởng hoàn thành mục tiêu (KPI); (3) Quan tâm đến chế độ đời sống CBCNV, tạo điều kiện để hoạt động thuận lợi và phối hợp tốt với Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác; (4) Nghiên cứu phát triển các chính sách phúc lợi nhằm nâng cao đời sống về vật chất, tinh thần cho cán bộ nhân viên, theo đó cấu trúc đãi ngộ được chia làm hai hướng: Trực tiếp như Lương, thưởng, phúc lợi bằng hiện kim như tháng lương thứ 13 và chia lợi nhuận, trợ cấp ốm đau, thai sản,..; Gián tiếp như Chế độ nghỉ phép/bù, bảo hiểm (bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn), an toàn lao động (khám sức khỏe định kỳ), phúc lợi người thân, dịch vụ khác (com trưa, quà tặng sinh nhật, quà Tết)...

❖ Điều kiện làm việc

Công ty quan tâm đến điều kiện làm việc của cán bộ nhân viên: bố trí nơi làm việc tiện nghi, thoáng mát, sạch sẽ; cung cấp đầy đủ máy móc, thiết bị, phương tiện làm việc cần thiết; trang bị đồng phục cho cán bộ nhân viên cũng như đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động cá nhân cho cán bộ nhân viên làm việc ở nhà máy sản xuất và các công trường dự án.

Môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, luôn tạo điều kiện để mỗi cán bộ nhân viên đều có cơ hội tự khẳng định, phát huy hết năng lực của bản thân. Trong công việc luôn có sự hỗ trợ hướng dẫn của cấp trên, sự phối hợp của đồng nghiệp và các bộ phận liên quan trên tinh thần vì sự phát triển chung của Công ty.



Du lịch mùa hè



Khám sức khỏe định kỳ



8 - 3 trao gửi yêu thương



Giải bóng đá CNCTech Cup

Ảnh 13. Hình ảnh một số chính sách, hoạt động nổi bật cho cán bộ nhân viên

❖ Chính sách tuyển dụng

Cơ sở cho hoạt động tuyển dụng của Công ty chính là quy trình tuyển dụng công khai, công bằng đối với tất cả các ứng viên. Để tận dụng tối đa thế mạnh về nguồn nhân lực, Công ty luôn chú trọng xây dựng chế độ, chính sách đối với người lao động cũng như môi trường làm việc phù hợp nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động phát huy khả năng và yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty.

Công ty áp dụng các chế độ đãi ngộ đối với những nhân sự làm việc xa xứ nhằm động viên, khích lệ tinh thần làm việc của cán bộ nhân viên. Đặc biệt, Công ty chú ý phát triển nguồn nhân lực địa phương với ưu điểm ổn định cũng như đạt được mục đích tạo thêm việc làm cho con em địa phương. Bên cạnh công tác tuyển dụng nhân sự truyền thống, hiện nay, Công ty thực hiện chính sách thu hút nhân tài thông qua các hoạt động tuyển sinh, phối hợp với các đơn vị đào tạo.

❖ Chính sách lao động

Công ty có những chính sách đảm bảo duy trì các quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với người lao động theo quy định hiện hành của Pháp luật lao động như: trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn.

Công ty phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban nữ công tổ chức Hội thao truyền thống, Giao lưu văn nghệ và tạo điều kiện cho người lao động tham gia, vừa góp phần nâng cao sự gắn kết giữa các cán bộ nhân viên, vừa phục vụ đời sống tinh thần. Đối với các trường hợp phải làm ca đêm, Công ty còn có các chế độ bồi dưỡng thực tế nhằm bồi dưỡng sức khỏe, tinh thần cũng như tạo tâm lý tốt nhất cho người lao động trong quá trình làm việc. Định kỳ hàng năm, Công ty mời các cơ quan chức năng kiểm tra độ ồn, rung, bụi,... để có căn cứ nghiên cứu và trang bị bổ sung thêm phương tiện bảo vệ cá nhân như đồng phục, thiết bị bảo hộ cho nhân viên nhằm hạn chế ảnh hưởng của môi trường đến sức khỏe người lao động, giảm trừ những yếu tố nguy hiểm, có hại,...; từ đó cải thiện môi trường làm việc và đưa ra chế độ phụ cấp độc hại.

Công ty luôn nỗ lực xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, đảm bảo tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp; trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, tập huấn công tác an toàn, vệ sinh lao động cho toàn thể cán bộ nhân viên. Ngoài ra, hàng năm Công ty đều tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên được tham gia khám sức khỏe, tham quan nghỉ mát, khuyến khích cán bộ nhân viên nghỉ phép để phục hồi sức lao động.

❖ Khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo

Tại CNCTech Group, tinh thần đổi mới sáng tạo được nuôi dưỡng và khuyến khích trong từng hoạt động hàng ngày. Khởi nguồn từ các chương trình cải tiến chi phí (costdown) vào năm 2017, đến nay, CNCTech Group đã xây dựng một nền văn hóa đổi mới sâu rộng, lan tỏa đến mọi góc cạnh của Tập đoàn, từ sản xuất đến nghiên cứu và phát triển đã minh chứng rõ ràng cho hiệu quả của các chương trình này.

Song song đó, hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) cũng được chú trọng đầu tư với mục tiêu cải tiến các sản phẩm, dịch vụ hiện tại và tạo ra những sản phẩm, dịch vụ mới, đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng cao. Điển hình khối Công nghiệp Công nghệ năm 2023-2024 là hoàn thành khung máy cho thiết bị semiconductor, sản xuất thành công khuôn xuất khẩu tiêu chuẩn Mỹ, phát triển thiết bị điều chỉnh đèn chiếu tia X trong máy MRI; khối hạ tầng công nghiệp là sử dụng công nghệ bê tông lắp ghép đúc sẵn giúp đẩy nhanh tiến độ, dễ dàng kiểm soát chất lượng công trình; sử dụng công nghệ bê tông thép sợi tiên tiến, những sợi thép nhỏ được trộn vào trong bê tông mang lại khả

năng kháng nứt tuyệt vời cho sàn nhà; làm chủ được công nghệ xây dựng những bức tường ngăn cháy bằng bê tông khí chưng áp ...

Và mới đây, sự ra đời của Trung tâm đổi mới sáng tạo đã đánh dấu một bước tiến quan trọng trong hành trình chuyển đổi số của CNCTech Group, với mục tiêu ươm mầm và phát triển các ý tưởng sáng tạo, tạo ra những đột phá mới cho Tập đoàn.

11. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi, sau khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật, và được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua. Việc chi trả cổ tức được quy định tại Điều lệ Công ty, tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và kế hoạch kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chi trả cho cổ đông tương ứng với tỷ lệ vốn góp của họ, khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Tình hình chi trả cổ tức của Công ty trong vòng 03 năm gần nhất như sau:

Bảng 25. Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty trong vòng 03 năm gần nhất

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Hình thức chi trả	-	Bằng cổ phiếu	-
Tỷ lệ	-	9,67%	-

(Nguồn: CNCTech Group)

12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và đến quý gần nhất

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. BCTC của Công ty được lập bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

12.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn kinh doanh

CNCTech Group luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Bảng 26. Báo cáo về vốn điều lệ của Công ty mẹ

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Vốn điều lệ	835.200	916.000

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

Bảng 27. Báo cáo về vốn điều lệ Hợp nhất

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Vốn điều lệ	835.200	916.000

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

Bảng 28. Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Công ty mẹ

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
I. Vốn chủ sở hữu	1.045.545	1.051.283
Vốn góp của chủ sở hữu	835.200	916.000
Thặng dư vốn cổ phần	127.600	127.600
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	82.745	7.683
II. Nợ phải trả	821.912	1.023.471
Nợ ngắn hạn	628.740	942.389
Nợ dài hạn	193.172	81.082
Tổng cộng nguồn vốn kinh doanh	1.867.457	2.074.754

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

Bảng 29. Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh Hợp nhất

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
I. Vốn chủ sở hữu	1.292.291	2.055.996
Vốn góp của chủ sở hữu	835.200	916.000
Thặng dư vốn cổ phần	127.600	127.600
Vốn khác của chủ sở hữu	-	108.000
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	4.865
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	202.130	338.651
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	127.361	570.610
II. Nợ phải trả	3.241.340	4.159.368
Nợ ngắn hạn	1.400.060	1.503.081
Nợ dài hạn	1.841.280	2.656.287
Tổng cộng nguồn vốn kinh doanh	4.533.631	6.215.364

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

Bảng 30. Tình hình sử dụng nguồn vốn kinh doanh của Công ty mẹ

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.113	4.520
Đầu tư tài chính ngắn hạn	329.672	172.048
Các khoản phải thu ngắn hạn	349.528	252.896
Tài sản ngắn hạn khác	35.515	45.434
Các khoản phải thu dài hạn	88.879	41.281
Tài sản cố định	7.638	14.004
Bất động sản đầu tư	10.110	9.879
Đầu tư tài chính dài hạn	968.052	1.467.612
Tài sản dài hạn khác	73.950	67.080
Tổng cộng	1.867.457	2.074.754

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

Bảng 31. Tình hình sử dụng nguồn vốn kinh doanh Hợp nhất

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Tiền và các khoản tương đương tiền	69.791	199.764
Đầu tư tài chính ngắn hạn	448.672	287.088
Các khoản phải thu ngắn hạn	892.083	820.389
Hàng tồn kho	118.764	108.688
Tài sản ngắn hạn khác	19.453	73.123
Các khoản phải thu dài hạn	75.098	67.051
Tài sản cố định	311.498	346.882
Bất động sản đầu tư	1.102.852	1.397.364
Tài sản dở dang dài hạn	117.915	1.291.867
Đầu tư tài chính dài hạn	418.825	292.346
Tài sản dài hạn khác	958.680	1.330.802
Tổng cộng	4.533.631	6.215.364

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

12.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Bảng 32. Số năm khấu hao tài sản cố định hữu hình Công ty mẹ

Tài sản cố định hữu hình	Số năm khấu hao
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06 - 08 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06 năm

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

Bảng 33. Số năm khấu hao tài sản cố định hữu hình Hợp nhất

Tài sản cố định hữu hình	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 40 năm
Máy móc, thiết bị	02 - 10 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	03 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 07 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 05 năm

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá mua. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính như sau:

Bảng 34. Số năm khấu hao tài sản cố định vô hình Công ty mẹ

Tài sản cố định vô hình	Số năm khấu hao
Phần mềm máy tính	04 - 10 năm

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

Bảng 35. Số năm khấu hao tài sản cố định vô hình Hợp nhất

Tài sản cố định vô hình	Số năm khấu hao
Phần mềm máy tính	03 - 10 năm

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

12.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và các đối tác, hiện tại Công ty không có bất kỳ khoản nợ nào đến hạn hoặc quá hạn. Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua.

12.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc và đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế Giá trị gia tăng; thuế Thu nhập doanh nghiệp; thuế Thu nhập cá nhân; Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác theo đúng quy định hiện

hành và không có khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn phải trả. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại thời điểm 31/12/2023 và 31/12/2024 của Công ty như sau:

Bảng 36. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty mẹ

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Thuế giá trị gia tăng	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.282	-
Thuế thu nhập cá nhân	371	336
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		-
Tổng cộng	4.653	336

(Nguồn: BCTC riêng năm 2023 và năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

Bảng 37. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Thuế giá trị gia tăng	151	8.490
Thuế xuất, nhập khẩu	67	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	32.319
Thuế thu nhập cá nhân	13	1.555
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	1
Tổng cộng	231	42.365

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 và năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

12.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Trong năm 2023 và năm 2024, Công ty không trích lập các quỹ nhằm tập trung vào hoạt động kinh doanh và tái đầu tư vào các dự án trong tương lai.

12.1.6. Các khoản phải thu, phải trả

Bảng 38. Tổng số nợ phải thu, phải trả của Công ty mẹ

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
1	Tổng các khoản phải thu	438.407	294.177
2	Tổng các khoản phải trả	821.912	1.023.471

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

Bảng 39. Tổng số nợ phải thu, phải trả Hợp nhất

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
1	Tổng các khoản phải thu	967.181	887.440
2	Tổng các khoản phải trả	3.241.340	4.159.368

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

12.1.7. Các khoản phải thu

Bảng 40. Chi tiết các khoản phải thu của Công ty mẹ

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	349.528	252.896
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	55.069	41.892
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	525	827
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	240.140	116.145
4	Phải thu ngắn hạn khác	53.794	94.032
II	Các khoản phải thu dài hạn	88.879	41.281
1	Phải thu về cho vay dài hạn	60.250	5.000
2	Phải thu dài hạn khác	28.629	36.281
	Tổng cộng	438.407	294.177

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

Bảng 41. Chi tiết các khoản phải thu Hợp nhất

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	892.083	820.389
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	283.081	325.323
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	64.058	110.197
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	474.440	265.479
4	Phải thu ngắn hạn khác	70.504	119.747
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(357)
II	Các khoản phải thu dài hạn	75.098	67.051
1	Phải thu về cho vay dài hạn	51.550	43.227
2	Phải thu dài hạn khác	23.548	23.824
	Tổng cộng	967.181	887.440

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

Tình hình các khoản phải thu quá hạn của Công ty như sau:

Bảng 42. Tình hình các khoản phải thu quá hạn Hợp nhất

Đvt: Triệu đồng

Phải thu khách hàng	31/12/2023			31/12/2024		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị đã trích lập dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị đã trích lập dự phòng
Central Tech Incorporation		-	-	Trên 1 năm	1.190	357
Tổng cộng		-	-		1.190	357

(Nguồn: CNCTech Group)

- Đánh giá khả năng thu hồi: Khả năng thu hồi lớn. Central Tech Incorporation là một trong số khách hàng tiềm năng trên thị trường Mỹ, Nhật Bản,... mà Công ty dự kiến tập trung kết nối lại quan hệ trong năm 2025, mở rộng kinh doanh trong các năm tới.

12.1.8. Các khoản phải trả

Bảng 43. Các khoản phải trả của Công ty mẹ

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
I	Nợ ngắn hạn	628.740	942.388
1	Phải trả người bán ngắn hạn	1.381	16.746
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15.293	8.000
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.653	336
4	Phải trả người lao động	1.194	1.036
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	14.898	32.562
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	62.387	73.330
7	Phải trả ngắn hạn khác	260.139	260.236
8	Vay và thuê nợ tài chính ngắn hạn	268.795	550.142
II	Nợ dài hạn	193.172	81.083
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	37.678	27.849
2	Phải trả dài hạn khác	40.141	47.606
3	Vay và thuê tài chính dài hạn	115.353	5.628
	Tổng cộng	821.912	1.023.471

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

Bảng 44. Các khoản phải trả Hợp nhất

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
I	Nợ ngắn hạn	1.400.060	1.503.081
1	Phải trả người bán ngắn hạn	235.164	310.059
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	87.116	76.942
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18.777	42.365
4	Phải trả người lao động	12.909	23.381
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	12.505	19.746
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	115.209	132.835
7	Phải trả ngắn hạn khác	298.365	318.508
8	Vay và thuê nợ tài chính ngắn hạn	620.015	576.632
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	2.613
II	Nợ dài hạn	1.841.280	2.656.287
1	Phải trả người bán dài hạn	2.385	30.618
2	Người mua trả tiền trước dài hạn	-	-
3	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	39.296	28.129
4	Phải trả dài hạn khác	448.301	159.396
5	Vay và thuê tài chính dài hạn	1.351.298	2.279.508
6	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	158.636
	Tổng cộng	3.241.340	4.159.368

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

- Tình hình thanh toán các khoản nợ:
 - + Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.
 - + Công ty và các công ty con không có vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết.

12.1.9. Hàng tồn kho

Bảng 45. Số dư hàng tồn kho Hợp nhất

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
1	Nguyên liệu, vật liệu	11.095	28.576
2	Công cụ, dụng cụ	14.238	16.417
3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	77.148	42.546
4	Thành phẩm	15.030	19.219
5	Hàng hóa	1.253	1.929

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
	Tổng cộng	118.764	108.687

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

12.1.10. Các sự kiện có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

Không có.

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 46. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2023	31/12/2024
1	Chỉ số về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	Lần	1,14	0,50
	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,14	0,50
2	Chỉ số về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,44	0,49
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,79	0,97
3	Chỉ số về năng lực hoạt động			
	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,16	0,09
	Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	0,47	0,31
4	Chỉ số về khả năng sinh lời			
	Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	12,76%	3,48%
	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	3,20%	0,61%
	Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	1,99%	0,32%
	Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	14,63%	3,42%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

Bảng 47. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu Hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2023	31/12/2024
1	Chỉ số về khả năng thanh toán			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2023	31/12/2024
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	Lần	1,11	0,99
	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,02	0,92
2	Chỉ số về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,71	0,67
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,51	2,02
3	Chỉ số về năng lực hoạt động			
	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,28	0,30
	Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	0,92	1,08
4	Chỉ số về khả năng sinh lời			
	Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	3,42%	18,70%
	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	3,15%	18,29%
	Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	0,95%	5,70%
	Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,23%	11,51%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

13. Tài sản cố định

Giá trị tài sản của Công ty theo Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2024 như sau:

Bảng 48. Tài sản cố định của Công ty mẹ tại ngày 31/12/2024

Đvt: Triệu đồng

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	18.698	11.518	61,60%
1	Phương tiện vận tải, thuyết bị truyền dẫn	17.966	11.217	62,43%
2	Thiết bị, dụng cụ quản lý	732	301	41,12%
II	Tài sản cố định vô hình	7.553	2.486	32,91%
1	Phần mềm máy tính	7.553	2.486	32,91%

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
	Tổng cộng	26.251	14.004	53,35%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

Bảng 49. Tài sản cố định Hợp nhất tại ngày 31/12/2024

Đvt: Triệu đồng

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	418.503	308.156	73,63%
1	Nhà xưởng và vật kiến trúc	183.780	150.043	81,64%
2	Máy móc và thiết bị	192.213	133.245	69,32%
3	Phương tiện vận tải, thuyết bị truyền dẫn	35.589	21.327	59,93%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	3.716	2.161	58,15%
5	Tài sản cố định hữu hình khác	3.205	1.380	43,06%
II	Tài sản cố định thuê tài chính	55.549	34.565	62,22%
1	Máy móc và thiết bị	55.549	34.565	62,22%
III	Tài sản cố định vô hình	10.612	4.161	39,21%
1	Phần mềm máy tính	10.612	4.161	39,21%
	Tổng cộng	484.664	346.882	71,57%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

14. Các dự án của Công ty

Các dự án đang trực tiếp triển khai, và gián tiếp triển khai thông qua việc hợp tác khai thác phát triển dịch vụ và kinh doanh tính đến thời điểm hiện tại bao gồm:

Bảng 50. Các dự án của Công ty

Đvt: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng diện tích	Tổng mức đầu tư	Tiến độ thực hiện
1.	Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp Nam Bình Xuyên - Green Park	Vĩnh Phúc	295,74ha	2.200.740	Đang thực hiện
2.	Dự án Trung tâm Logistics Quốc tế Bắc Giang	Bắc Giang	67ha	4.194.633	Đang thực hiện

STT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng diện tích	Tổng mức đầu tư	Tiến độ thực hiện
3.	Cụm công nghiệp tập trung Hợp Thịnh	Vĩnh Phúc	48,3ha	88.000	Đang thực hiện
4.	Dự án Intech Complex tại Khu công nghiệp Thăng Long II, Hưng Yên	Hưng Yên	9,8ha	886.189	Đang thực hiện
5.	Dự án CNCTech tại KCN Cao Sài Gòn, Quận 9, TP. Hồ chí minh.	Hồ Chí Minh	0,6ha	168.750	Đang thực hiện

(Nguồn: CNCTech Group)

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

15.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Bảng 51. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ (%) so với năm 2024
Doanh thu thuần	1.637	1.966	120%
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	215	183	85%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ/Doanh thu thuần	13,13%	9,31%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ/Vốn góp của chủ sở hữu	23,47%	19,98%	-
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-

15.2. Căn cứ để đặt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên

- Thứ nhất, trong năm 2025, CNCTech Group đẩy mạnh hoạt động kinh doanh nhằm củng cố hai trụ cột chính: Công nghiệp Công nghệ và Công nghệ và Logistics. Tập đoàn sẽ thúc đẩy sự phát triển tại Công ty mẹ và các Công ty con với yêu cầu hiệu quả và minh bạch, xây dựng bộ máy quản trị tinh gọn, đa năng và linh hoạt, từng bước nâng cao tính độc lập của các Công ty con trong hệ thống.
- Thứ hai, CNCTech Group tập trung các giải pháp để khơi thông nguồn vốn, đảm bảo dòng tiền cho đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy nhanh quá trình đưa các dự án vào hoạt động, phát huy hiệu quả kinh tế.
- Thứ ba, CNCTech Group luôn đặt xã hội và con người làm trọng tâm của sự phát triển, không ngừng nâng cao năng lực, xây dựng môi trường làm việc thân thiện và sáng tạo, cung cấp các

dịch vụ sản xuất và công nghiệp xuất sắc cho khách hàng. Về nhân lực, CNCTech Group hướng đến xây dựng một đội ngũ nhân sự có ý chí mạnh mẽ, thái độ làm việc tích cực, không ngừng trau dồi năng lực và chuyên môn. Để bảo đảm nguồn nhân lực luôn đạt chất lượng cao, CNCTech Group sẽ triển khai liên tục các chương trình đào tạo phát triển đội ngũ, tăng cường tuyển dụng các nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn cao, năng lực quản trị xuất sắc, đã từng làm tại các tập đoàn, Công ty hàng đầu để tạo những làn gió mới và cùng đóng góp cho sự phát triển bền vững.

16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty

- Cam kết chuyển nhượng cổ phần: Theo thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần số 2508/TTCNCP-VINECO-CNC Holdings Việt Nam ngày 25 tháng 8 năm 2020, Công ty cam kết chuyển nhượng 298.300 cổ phần đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Các Hệ thống Viễn thông VINECO (“VINECO”) cho người lao động của VINECO, với giá trị chuyển nhượng là 14.750 VND/cổ phần. Thời điểm chuyển nhượng được quy định cụ thể trong thỏa thuận.
- Cam kết thuê hoạt động: Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động là nhà xưởng tại Khu công nghiệp ở tỉnh Vĩnh Phúc và thuê đất tại tỉnh Bắc Ninh. Các khoản thuê hoạt động được thanh toán một lần hoặc nhiều lần trong suốt thời gian thuê.
- Cam kết bảo lãnh: Công ty cùng với các bên liên quan đã bảo lãnh cho các khoản vay của Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long (Công ty con) tại Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ Hưng.

17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

17.1. Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi

- Tầm nhìn: Dẫn đầu hệ sinh thái công nghiệp xanh - thông minh tại Việt Nam.
- Sứ mệnh: Kiến tạo tương lai phát triển bền vững và đổi mới trong lĩnh vực công nghiệp và logistics, nâng cao năng lực của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu
- Giá trị cốt lõi: Chính trực – Chất lượng – Tiến độ.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

17.2. Phân tích môi trường

17.2.1. Nhân sự

❖ Điểm mạnh:

- Đội ngũ nhân sự trẻ, chất lượng cao, kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao: (1) Nhân sự trẻ, độ tuổi trung bình 33 tuổi; (2) Hơn 60% nhân sự có trình độ trung cấp, cao đẳng trở lên, trong đó hơn 40% nhân sự có trình độ cử nhân, kĩ sư trở lên; (3) Hơn 75% nhân sự có trên 1 năm kinh nghiệm, trong đó hơn 50% nhân sự có từ trên 3 năm kinh nghiệm.
- Quản trị nguồn nhân lực hiệu quả, bao gồm: hoạch định nguồn nhân lực, phân tích công việc, tuyển dụng, đào tạo, lộ trình phát triển nghề nghiệp, quản lý hiệu suất công việc, đãi ngộ, mối quan hệ lao động, môi trường làm việc.
- Hiệu suất công việc được quản lý chi tiết, hiệu quả thông qua hệ thống KPI.
- Chế độ đãi ngộ (bao gồm lương, thưởng, phụ cấp, bảo hiểm và các phúc lợi khác) tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, công bằng và cạnh tranh dựa trên hiệu suất công việc, theo nguyên tắc “làm nhiều hưởng nhiều”, tạo động lực cho nhân viên.
- Xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt giữa cán bộ nhân viên và ban lãnh đạo. CNCTech tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, sự kiện nội bộ và chương trình phúc lợi để tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên. Tổ chức Hội nghị người lao động thường niên để lãnh đạo đối thoại, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người lao động.
- Đảm bảo môi trường làm việc hiện đại, đầy đủ phương tiện làm việc, an toàn, lành mạnh cho tất cả nhân viên.

❖ Điểm yếu:

- Đồng bộ văn hóa và quy trình: Khi mở rộng nhanh chóng, việc đảm bảo văn hóa doanh nghiệp và các quy trình làm việc được áp dụng nhất quán ở tất cả các địa điểm là rất khó khăn.
- Quản lý phân tán tại nhiều địa điểm: Việc quản lý đội ngũ nhân sự phân tán đòi hỏi một hệ thống quản lý nguồn nhân lực mạnh mẽ và hiệu quả để duy trì sự liên kết và phối hợp giữa các đơn vị.
- Áp lực về hiệu suất: Tốc độ tăng trưởng nhanh của Tập đoàn có thể tạo áp lực lớn lên nhân viên, đòi hỏi họ phải liên tục nâng cao hiệu suất và thích nghi với những thay đổi.
- Phát triển đội ngũ kế cận: Việc phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận đủ năng lực để đáp ứng tốc độ mở rộng của Tập đoàn là một thách thức, cần xây dựng một lộ trình phát triển rõ ràng để đảm bảo các vị trí quan trọng luôn có nhân sự phù hợp.

17.2.2. Tài chính

❖ Điểm mạnh:

- Tốc độ tăng trưởng vượt trội
 - + Doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn đã tăng trưởng mạnh mẽ, thậm chí trong bối cảnh

kinh tế khó khăn.

- + Quy mô tài sản và vốn chủ sở hữu của CNCTech đã tăng gấp nhiều lần trong vòng 5 năm gần nhất. Điều này cho thấy khả năng thu hút vốn và tái đầu tư vào các dự án lớn. Khả năng huy động vốn đa dạng:
- + Tập đoàn không chỉ phụ thuộc vào vốn tự có mà còn tích cực huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau như: chào bán cổ phần riêng lẻ hoặc cho các nhà đầu tư chiến lược, vốn vay, quỹ đầu tư.
- + Tập đoàn sử dụng đòn bẩy tài chính một cách chiến lược bằng cách tăng nợ vay để đầu tư mạnh vào việc gia tăng tài sản, xây dựng nhà máy và mở rộng các dự án hạ tầng công nghiệp.
- Chiến lược đầu tư và phát triển tài chính bền vững
 - + CNCTech có chiến lược tài chính rõ ràng, tập trung vào việc tạo ra giá trị lâu dài.
 - + Tập đoàn đầu tư vào các dự án khu công nghiệp và nhà xưởng xây sẵn, mang lại nguồn doanh thu ổn định và dài hạn từ việc cho thuê.
 - + Xây dựng hệ sinh thái gồm các công ty con và công ty liên kết giúp CNCTech khép kín chuỗi giá trị sản xuất, giảm chi phí và tối ưu hóa lợi nhuận.
 - + Tập đoàn ưu tiên giữ lại toàn bộ lợi nhuận lũy kế để tái đầu tư vào sản xuất kinh doanh, thay vì chi trả cổ tức, thể hiện sự tập trung vào mục tiêu tăng trưởng dài hạn.

❖ Điểm yếu:

- CNCTech đầu tư lớn vào các tài sản dài hạn như nhà máy, nhà xưởng và khu công nghiệp. Các khoản đầu tư này cần thời gian dài để thu hồi vốn và tạo ra lợi nhuận, trong khi nợ vay thường có kỳ hạn ngắn hơn, có thể gây ra sự mất cân đối giữa nguồn vốn và việc sử dụng vốn.
- Việc chưa niêm yết trên sàn chứng khoán làm hạn chế khả năng huy động vốn từ thị trường đại chúng, tìm kiếm nguồn vốn đa dạng và linh hoạt cho các dự án quy mô lớn trong tương lai.

17.2.3. Công nghệ

❖ Điểm mạnh:

- Công nghệ tạo sản phẩm: Đối với các năng lực cốt lõi, CNCTech đầu tư vào máy móc thiết bị, công nghệ mới và hiện đại, tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động kinh doanh.
- Tự động hóa và công nghệ thông minh:
- Nhà máy thông minh (Smart Factory): Tập đoàn đang đầu tư phát triển các nhà máy thông minh, nơi quy trình sản xuất được tự động hóa.
- Ứng dụng công nghệ 4.0: CNCTech tích hợp các công nghệ như Trí tuệ nhân tạo (AI) và Internet vạn vật (IoT) vào sản xuất để tối ưu hóa quy trình, giảm thiểu sai sót và nâng cao năng suất.

- Hệ thống quản lý: Tập đoàn sử dụng các phần mềm quản lý tiên tiến như ERP (Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp) và MES (Hệ thống điều hành sản xuất) để số hóa và đồng bộ hóa các hoạt động, từ đó quản lý hiệu quả hơn.
- Mô hình sản xuất OEM/ODM: Bên cạnh hoạt động Sản xuất thuê ngoài (OEM), CNCTech cũng đang đầu tư mở rộng sang mô hình ODM (Nhà sản xuất thiết kế gốc).
- Năng lực nghiên cứu và phát triển (R&D): Với mô hình ODM, CNCTech có khả năng tự thiết kế, phát triển sản phẩm từ ý tưởng ban đầu đến sản phẩm hoàn chỉnh, bao gồm thiết kế kiểu dáng, cơ khí, bo mạch, phần mềm và phần mềm nhúng. Điều này giúp CNCTech tạo ra giá trị gia tăng cao hơn và chủ động hơn trong chuỗi cung ứng.
- Cung cấp giải pháp trọn gói: Nhờ năng lực công nghệ đa dạng, CNCTech cung cấp các giải pháp "one-stop shop" (trọn gói), từ gia công chi tiết, lắp ráp, xử lý bề mặt đến đóng gói sản phẩm cuối cùng.

❖ **Điểm yếu:**

- Việc vận hành các máy móc hiện đại và hệ thống nhà máy thông minh (smart factory) đòi hỏi đội ngũ kỹ sư và công nhân có trình độ cao, được đào tạo chuyên sâu. CNCTech cần đầu tư mở rộng đội ngũ nhân lực chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu.
- Khi quy mô sản xuất và số lượng các nhà máy tăng lên, việc quản lý một hệ thống công nghệ phức tạp và đồng bộ hóa các quy trình trở nên khó khăn hơn. Điều này đòi hỏi một hệ thống quản lý sản xuất (MES) và hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP) mạnh mẽ để tránh sai sót và tối ưu hóa hiệu quả.

17.2.4. Văn hóa doanh nghiệp

❖ **Điểm mạnh:**

- CNCTech không chỉ tập trung vào hiệu quả kinh doanh, mà còn xây dựng một cộng đồng vững mạnh với 6 giá trị văn hoá cốt lõi "Phúc - Trí - Sáng, Thấu hiểu - Tuân thủ - Bứt phá" được đồng bộ, xuyên suốt trong toàn hệ thống, tạo nên môi trường làm việc tích cực, gắn kết, nền tảng cho sự phát triển.
- Các chương trình đào tạo, truyền thông nội bộ và hoạt động phúc lợi, gắn kết nhân viên luôn được CNCTech chú trọng, nhằm nuôi dưỡng một văn hóa doanh nghiệp mạnh mẽ, đảm bảo sự phát triển không ngừng của mỗi cá nhân và tập thể và xây dựng một cộng đồng CNCers hạnh phúc.

❖ **Điểm yếu:**

- Với tốc độ phát triển nhanh chóng và số lượng lớn nhân viên mới, việc đảm bảo mọi người đều hiểu và sống theo các giá trị cốt lõi trở nên khó khăn.
- Trong một môi trường tăng trưởng cao, việc tập trung quá mức vào kết quả kinh doanh có thể vô tình làm giảm sự quan tâm đến các khía cạnh khác của văn hóa doanh nghiệp.
- Môi trường bên ngoài: Cơ hội và thách thức từ thị trường, đối thủ, xu hướng kinh tế, chính trị, xã hội.

17.2.5. Thị trường

❖ Cơ hội:

- Khối Công nghiệp Công nghệ

- + Nhu cầu thị trường lớn: Việt Nam đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng tỷ lệ nội địa hóa lên 45-50%, thu hút FDI trong các lĩnh vực như điện tử, bán dẫn, ô tô, ... Các tập đoàn đa quốc gia cũng đang tìm kiếm đối tác sản xuất tại Việt Nam để giảm chi phí và tối ưu chuỗi cung ứng. Điều này tạo ra nhu cầu rất lớn về các sản phẩm CNHT như linh kiện, phụ tùng, nguyên vật liệu.
- + Năng lực sản xuất trong nước được cải thiện: Các doanh nghiệp CNHT Việt Nam đã có những bước tiến nhất định về năng lực sản xuất, công nghệ, chất lượng sản phẩm trong một số lĩnh vực như khuôn mẫu, linh kiện cơ khí, nhựa, cao su..., tạo nền tảng thu hút FDI đến Việt Nam.

- Khối Công nghiệp & Logistics

- + Ngành hạ tầng công nghiệp & logistics tại Việt Nam đang trải qua giai đoạn phát triển mạnh mẽ, thu hút sự quan tâm lớn từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Tính đến 2024, Việt Nam có 443 khu công nghiệp (KCN) được thành lập. Tổng diện tích đất tự nhiên đạt khoảng 138.900 ha, trong đó diện tích đất công nghiệp khoảng 95.000 ha.
- + Khoảng 301 KCN đã đi vào hoạt động. Tỷ lệ lấp đầy tại các KCN luôn duy trì ở mức cao, dao động từ 83% đến 92%. Điều này chứng tỏ nhu cầu thuê đất và nhà xưởng công nghiệp tại Việt Nam rất lớn. Giai đoạn 2024 - 2027, Việt Nam dự kiến có khoảng 15.200 ha nguồn cung đất công nghiệp và hơn 6.000.000 m² (tức 600 ha) tổng nguồn cung kho xưởng.
- + Tính đến quý I/2024, các KCN và khu kinh tế đã thu hút hơn 10.400 dự án trong nước và 11.200 dự án FDI. Vốn FDI vào BĐS CN chiếm khoảng 35 - 40% tổng vốn FDI tăng thêm của cả nước. Thị trường BĐS CN miền Bắc phát triển mạnh mẽ, với tỷ lệ lấp đầy đạt 82% vào quý I/2024.
- + Các tỉnh thành trọng điểm bao gồm: Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hải Dương và Hưng Yên. Khu vực phía Bắc chứng kiến nguồn cung dồi dào với nguồn cung lũy kế tại thị trường cấp 1 đạt 11.550 ha và 8.802 ha tại thị trường cấp 2 tính đến cuối năm 2023. Mức giá cho thuê đất KCN năm 2024 trung bình đạt 135 USD/m²/chu kỳ thuê, tăng mạnh khoảng 30% so với năm 2023.
- + Xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng toàn cầu: Xu hướng các doanh nghiệp đa quốc gia dịch chuyển nhà máy sản xuất từ Trung Quốc và các quốc gia khác sang Việt Nam để đa dạng hóa chuỗi cung ứng và giảm thiểu rủi ro tiếp tục tạo động lực lớn cho bất động sản công nghiệp.
- + Sự phát triển của thương mại điện tử và logistics: Sự bùng nổ của thương mại điện tử kéo theo nhu cầu lớn về kho bãi, trung tâm logistics hiện đại, tạo ra cơ hội cho các nhà đầu tư bất động sản công nghiệp.

- + Nhu cầu nội địa tăng cao: Kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng, thu nhập người dân được cải thiện, dẫn đến nhu cầu tiêu dùng hàng hóa tăng cao, thúc đẩy sản xuất và nhu cầu về không gian công nghiệp.
 - + Đất công nghiệp cho thuê: Nhu cầu thuê đất công nghiệp để xây dựng nhà máy, xưởng sản xuất tiếp tục tăng cao, đặc biệt là ở các khu vực kinh tế trọng điểm.
 - + Nhà xưởng xây sẵn cho thuê: Phân khúc này phù hợp với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí đầu tư ban đầu.
 - + Kho bãi và trung tâm logistics: Nhu cầu về kho bãi hiện đại, trung tâm logistics ngày càng tăng cao do sự phát triển của thương mại điện tử và logistics.
 - + Bất động sản công nghiệp hỗ trợ: Các khu công nghiệp chuyên biệt dành cho các doanh nghiệp cung cấp linh kiện, phụ tùng cho các ngành công nghiệp lớn cũng đang được quan tâm.
- ❖ Thách thức:
- Khó công nghiệp công nghệ:
 - + Thiếu liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước: Sự liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp CNHT Việt Nam còn lỏng lẻo, chưa hình thành được chuỗi cung ứng bền vững.
 - + Nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu: Đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề trong lĩnh vực CNHT còn thiếu hụt, ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm.
 - Khó công nghiệp & logistics:

Giá thuê đất và nhà xưởng ở một số khu vực trọng điểm đang có xu hướng tăng cao, gây áp lực cho các nhà đầu tư.
- 17.2.6. Đối thủ
- ❖ Cơ hội:
- Khó Công nghiệp Công nghệ:
 - + CNCTech đầu tư quy mô lớn, hạ tầng thiết bị công nghệ và hệ thống quản trị hiện đại, đồng bộ, nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo ra lợi thế cạnh tranh vượt trội so với các doanh nghiệp CNHT trên thị trường Việt Nam, trở thành nhà cung cấp của nhiều tập đoàn đa quốc gia, xuất khẩu sản phẩm đi 35 quốc gia.
 - + Theo số liệu thống kê từ Bộ Công Thương đầu năm 2024, Việt Nam có khoảng hơn 6.000 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CNHT, trong đó khoảng 800 doanh nghiệp đủ năng lực tham gia vào chuỗi cung ứng đa quốc gia, là nhà cung cấp cấp 1, 2, 3 cho các tập đoàn toàn cầu.
 - + Phần lớn các doanh nghiệp CNHT là doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), chiếm khoảng 88% và hiện chỉ đáp ứng khoảng 10% nhu cầu linh kiện cho thị trường trong nước.
 - + Do hạn chế năng lực về vốn, công nghệ, quản lý còn yếu, các doanh nghiệp CNHT Việt

Nam chủ yếu cung cấp cho thị trường nội địa hoặc tham gia vào các khâu có giá trị gia tăng thấp trong chuỗi cung ứng toàn cầu, khó đáp ứng được yêu cầu khắt khe về chất lượng, số lượng và thời gian giao hàng của các doanh nghiệp FDI và các tập đoàn đa quốc gia.

- **Khối Công nghiệp & Logistics:**

- + CNCTech không chỉ đơn thuần cung cấp mặt bằng nhà xưởng, mà còn phát triển hệ sinh thái dịch vụ tích hợp toàn diện từ tư vấn pháp lý, thủ tục đầu tư, thiết kế và xây dựng, hoàn thiện công trình, phòng cháy chữa cháy, đến vận hành... giúp khách hàng rút ngắn thời gian triển khai chỉ còn 1-3 tháng, tối ưu hóa hiệu suất, giảm thiểu chi phí và đáp ứng các tiêu chuẩn sản xuất bền vững của quốc tế.
- + CNCTech là chủ đầu tư - nhà phát triển hạ tầng, dịch vụ - đồng thời là nhà đầu tư (CNCTech cũng là một Tập đoàn sản xuất), do vậy có sự am hiểu sâu sắc về sản phẩm, khả năng linh hoạt tùy chỉnh giải pháp theo nhu cầu của từng doanh nghiệp, tạo nên lợi thế cạnh tranh lớn, đặc biệt đối với các nhà đầu tư nước ngoài (FDI) cần một đối tác bản địa đáng tin cậy.

❖ **Thách thức:**

- **Khối công nghiệp công nghệ:** Thị phần của các doanh nghiệp Việt Nam trong ngành CNHT còn hạn chế, chỉ chiếm khoảng 25-30%, trong khi các doanh nghiệp FDI chiếm ưu thế với 70-75%. Doanh thu sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp CNHT đạt hơn 1 triệu tỷ đồng vào năm 2022, đóng góp khoảng 11% tổng doanh thu toàn ngành chế biến, chế tạo.
- **Khối công nghiệp & logistics:** Cạnh tranh từ các nước trong khu vực: Việt Nam phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các nước khác trong khu vực như Thái Lan, Indonesia, Malaysia trong việc thu hút FDI và phát triển bất động sản công nghiệp.

17.2.7. Xu hướng kinh tế, chính trị, xã hội

❖ **Cơ hội:**

- **Khối Công nghiệp Công nghệ:**
 - + **Biến động địa chính trị toàn cầu:** Sự dịch chuyển chuỗi cung ứng khỏi Trung Quốc do chiến lược “friendshoring” của Mỹ và EU đang tạo điều kiện cho Việt Nam thu hút nhiều tập đoàn công nghệ, điện khí hóa và cơ khí chính xác. Chính sách hỗ trợ sản xuất của các nước phương Tây và nhu cầu mở rộng công suất tại Đông Nam Á khiến nhu cầu về linh kiện, vật liệu công nghiệp và gia công chính xác gia tăng mạnh.
 - + **Chính sách hỗ trợ của nhà nước:** Chính phủ Việt Nam đã và đang triển khai nhiều chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai, đào tạo nguồn nhân lực... nhằm khuyến khích phát triển CNHT (như Quyết định 9028/QĐ-BCT, Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2021-2025).
 - + **Hoàn thiện hạ tầng:** Sự phát triển mạnh mẽ của cơ sở hạ tầng, đặc biệt là các khu công nghiệp hiện đại và các tuyến giao thông kết nối, sẽ tạo ra cơ hội lớn cho ngành sản xuất CNHT tại Việt Nam.

- + Lợi thế về chi phí lao động: So với nhiều nước trong khu vực, chi phí lao động ở Việt Nam còn tương đối thấp, tạo lợi thế cạnh tranh về giá thành sản phẩm CNHT.
- + Hội nhập kinh tế quốc tế: Việc Việt Nam tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) như CPTPP, EVFTA... mở ra cơ hội tiếp cận thị trường quốc tế rộng lớn cho các doanh nghiệp CNHT.
- **Khối Công nghiệp & Logistics:**
 - + Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam tham gia: tổng cộng 19 hiệp định đã ký kết, thực thi và đang đàm phán giúp Việt Nam trở thành một điểm đến hấp dẫn để đầu tư.
 - + Hạ tầng giao thông ngày càng được cải thiện: Chính phủ Việt Nam đang đầu tư mạnh vào phát triển hạ tầng giao thông, bao gồm đường bộ, đường sắt, cảng biển và sân bay, giúp kết nối các khu công nghiệp với các trung tâm kinh tế và thị trường tiêu thụ. Điều này đặc biệt quan trọng để giảm chi phí logistics và tăng tính cạnh tranh.
 - + Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) hấp dẫn: Việt Nam duy trì môi trường đầu tư cởi mở với nhiều ưu đãi về thuế, đất đai và thủ tục hành chính, thu hút mạnh mẽ dòng vốn FDI vào lĩnh vực sản xuất và công nghiệp.
 - + Theo thống kê, vốn FDI đăng ký và giải ngân vào Việt Nam liên tục tăng trưởng, đặc biệt là trong lĩnh vực chế biến, chế tạo.
 - + Chính sách phát triển khu công nghiệp và khu kinh tế: Nhà nước tiếp tục quy hoạch và phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế với hạ tầng đồng bộ và các dịch vụ hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư.
- ❖ **Thách thức:**
 - **Khối công nghiệp công nghệ:**
 - + Tình hình kinh tế thế giới biến động, lạm phát và các căng thẳng thương mại có thể làm giảm đơn hàng, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của CNCTech cũng như các đối tác của họ.
 - + Các thay đổi trong chính sách của các quốc gia khác (như thay đổi chính sách đầu tư, thuế) có thể ảnh hưởng đến nhu cầu sản xuất.
 - + Mặc dù CNCTech đang nỗ lực tối ưu hóa, chi phí logistics tại Việt Nam vẫn ở mức cao hơn so với thế giới (chiếm khoảng 16,5-16,8% GDP), điều này làm giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp và chuỗi cung ứng nói chung.
 - + Xu hướng phát triển bền vững và sản xuất xanh đang trở nên phổ biến, đòi hỏi các doanh nghiệp phải đầu tư vào công nghệ mới để giảm phát thải và tối ưu hóa năng lượng. Việc cân bằng giữa hiệu quả kinh tế và các yêu cầu về môi trường là một thách thức không nhỏ.
 - **Khối công nghiệp & logistics:**

- + Vấn đề về quy hoạch và thủ tục hành chính: Một số địa phương còn gặp khó khăn trong công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng và thủ tục hành chính, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án.
- + Hạ tầng chưa đồng bộ ở một số khu vực: Mặc dù hạ tầng giao thông đang được cải thiện, nhưng ở một số khu vực vẫn còn thiếu đồng bộ, ảnh hưởng đến hoạt động của các khu công nghiệp.
- + Yêu cầu về phát triển bền vững: Các nhà đầu tư và khách hàng ngày càng quan tâm đến các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) trong bất động sản công nghiệp, đòi hỏi các dự án phải đáp ứng các tiêu chuẩn về tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội.

17.3. Xác định mục tiêu chiến lược & lựa chọn chiến lược phát triển

17.3.1. Khối Công Nghiệp Công Nghệ

a. Mục tiêu chiến lược:

- Trở thành tập đoàn Top 01 Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp hỗ trợ đến năm 2030.
- Tiên phong trong ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại để tối ưu hóa sản xuất tại Việt Nam.

b. Lựa chọn chiến lược phát triển:

❖ Chiến lược tăng trưởng:

- Phát triển thị trường: Từ năm 2022 CNCTech đã đầu tư, phát triển đội ngũ kinh doanh, marketing quốc tế. Không dừng lại ở thị trường truyền thống là Việt Nam và Nhật Bản mà xác định mở rộng tăng trưởng sang các thị trường lớn hơn, năng động hơn như: Mỹ, Đức và Hàn Quốc. Bắt đầu từ cuối năm 2024 đã phát triển các đại diện kinh doanh, tiến tới mở chi nhánh, công ty tại các nước này. CNCTech không chỉ phát triển kinh doanh cho CNCTech Group mà mục tiêu sẽ là cầu nối của sản xuất Việt Nam ra thế giới xác định dựa là chiến lược tăng trueorg doanh thu nhanh chóng, hiệu quả.
- Mở rộng mạng lưới: Tiếp tục đầu các công ty sản xuất cốt lõi để hoàn thiện hơn chuỗi sản xuất tích hợp. Cụ thể sẽ đầu tư vào công ty sử lý bề mặt, công ty sản xuất linh kiện cho ngành hàng không- CNCTech Aerospace, triển khai dự án sản xuất công nghệ cao tại CNCTech Hitech và nhiều dự án về công nghệ chế tạo khác. Tiên phong hỗ trợ phát triển thị trường cho các công ty con, công ty liên kết, bổ trợ, tương hỗ tạo thành hệ sinh thái công nghiệp chế tạo, cung cấp giải pháp toàn diện và tăng trueonrg tự nhiên, đồng bộ thần tốc.

❖ Chiến lược cạnh tranh:

- Xây dựng mô hình quản trị xuất sắc: Ứng dụng công nghệ trong quản trị như phần mềm quản lý sản xuất, robot tự động hóa, camera AI. Triển khai hệ thống KPI cho 100% vị trí, đồng thời đẩy mạnh đào tạo và trao quyền cho cán bộ nhân viên, khuyến khích sáng tạo và chủ động. Mục tiêu là giảm 20% chi phí vận hành hàng năm, từ đó tạo lợi thế cạnh tranh bền

vững.

- Đầu tư vào đổi mới sáng tạo: Tập trung mạnh vào nghiên cứu – phát triển công nghệ, hướng đến các ngành sản xuất hàm lượng chất xám cao và phức tạp, đồng thời nghiên cứu, phát triển các giải pháp nhằm tối ưu hóa sản xuất, các công cụ quản trị để nâng cao hiệu suất lao động, đảm bảo tính ổn định cao về chất lượng từ đó tạo sự khác biệt và lợi thế cạnh tranh dài hạn cho các công ty sản xuất.

❖ Chiến lược hợp tác:

- Chủ động tham gia các hiệp hội, tổ chức trong và ngoài nước để chia sẻ kinh nghiệm, phát triển mạng lưới đối tác và nhà cung cấp, hình thành chuỗi cung ứng đủ lớn tại Việt Nam phục vụ ngành công nghiệp chế tạo toàn cầu.
- Mở rộng hợp tác chiến lược thông qua mua bán – sáp nhập các công ty bản địa tại Nhật Bản, Mỹ, Châu Âu, Đài Loan, Hàn Quốc. Đồng thời, sẵn sàng liên doanh – liên kết mở nhà máy với các đối tác quốc tế để tận dụng lợi thế, học hỏi kinh nghiệm, kỹ thuật và thúc đẩy tăng trưởng nhanh chóng, bền vững.

17.3.2 Khối Công Nghệ và Logistic:

a. Mục tiêu chiến lược:

- Trở thành đơn vị tiên phong cung cấp giải pháp toàn diện, xanh – thông minh trong lĩnh vực công nghiệp và logistics.
- Khẳng định vị thế dẫn đầu miền Bắc về cung ứng kho bãi và nhà xưởng xây sẵn.

b. Lựa chọn chiến lược phát triển:

❖ Chiến lược tăng trưởng:

- Mở rộng quốc tế: Đẩy mạnh marketing toàn cầu, xúc tiến đầu tư, tham gia hiệp hội quốc tế; kết hợp phân tích thị trường, am hiểu khách hàng và nắm bắt kịp thời xu hướng dịch chuyển sản xuất toàn cầu.
- Phát triển mô hình “sẵn sàng”: Tập trung xây dựng sẵn nhà xưởng, kho bãi để giúp khách hàng nhanh chóng đi vào hoạt động. Mục tiêu đến năm 2030: Dẫn đầu miền Bắc về cung ứng nhà xưởng và kho bãi xây sẵn với quy mô 500 ha được lấp đầy.
- Hợp tác chiến lược: Khai thác tối đa các thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn Sumitomo (Nhật Bản), Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình và các đối tác lớn trong – ngoài nước để tận dụng nguồn lực, công nghệ, gia tăng sức bật.
- Hoàn thiện các dự án trọng điểm: Đến năm 2030, hoàn thiện CNCTech Bá Thiện 1 (165 ha), Trung tâm Logistics Quốc tế Bắc Giang (66 ha), và Khu công nghiệp xanh – thông minh Green Park Nam Bình Xuyên (gần 300 ha, Vĩnh Phúc). Đồng thời, phát triển các dự án nhà ở và dịch vụ lưu trú cho chuyên gia, người lao động để kiến tạo một cộng đồng – hệ sinh thái bền vững.

❖ Chiến lược cạnh tranh:

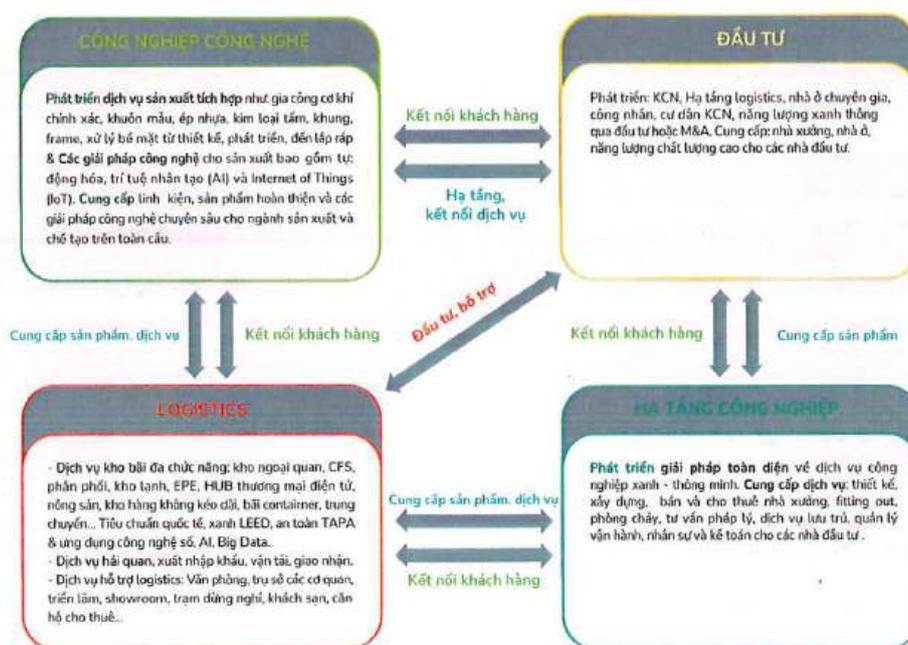
- Khẳng định vị thế tiên phong: Khối Công nghiệp & Logistics tạo ra những sản phẩm khác biệt, dẫn đầu thị trường với tư duy chiến lược “Đại dương xanh”.

- Khác biệt hóa hệ sinh thái: Thay vì chỉ cung cấp một phần dịch vụ như các nhà đầu tư lớn BWI, SLP, Core5, Viglacera, VSIP..., CNCTech Group xây dựng giải pháp toàn diện, trọn gói từ giai đoạn hình thành đến suốt quá trình vận hành. Với tốc độ vượt trội, giải pháp linh hoạt và tùy chỉnh, CNCTech giúp nhà đầu tư tối ưu hiệu quả, thời gian, chi phí — thậm chí rút ngắn thời gian vận hành chỉ còn 1–3 tháng.
- Định hướng xanh – thông minh: CNCTech Group phát triển hệ sinh thái công nghiệp xanh – thông minh nhằm thu hút doanh nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ và tạo giá trị bền vững. Tập đoàn tiên phong ứng dụng công nghệ số, IoT, AI, Big Data trong quản lý và vận hành; đồng thời áp dụng công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, tuần hoàn, lắp đặt điện mặt trời mái nhà với mục tiêu 300 MW vào năm 2030. Các dự án logistics quốc tế tuân thủ chuẩn xanh LEED, an toàn TAPA.
- Ba lợi thế cạnh tranh (USP): Linh hoạt – Giải pháp toàn diện – Dịch vụ khách hàng xuất sắc. Với lợi thế là một nhà sản xuất, CNCTech am hiểu nhu cầu của doanh nghiệp sản xuất để mang đến các giải pháp tối ưu, khác biệt.

17.4. Kế hoạch hành động

17.4.1. Phát triển hệ sinh thái CNCTech

Tính đến 2014 CNCTech Group đã hoạt động rõ nét ở 02 khối, 04 mảng và 24+ dịch vụ của CNCTech Group có thể hoạt động độc lập và tương hỗ tạo thành một hệ sinh thái phát triển lớn mạnh tự nhiên.



Ảnh 14. Hệ sinh thái CNCTech

17.4.2. Triển khai ESG

❖ Environmental (Môi trường):

- Khối Công Nghiệp Công Nghệ: (1) Tất cả các nhà máy của CNCTech Group đạt chứng chỉ

ISO về môi trường, luôn duy trì đạt chuẩn về chất thải, khí thải. (2) Đang đã và sẽ chuyển dịch sang sử dụng năng lượng tái tạo. (3) Thường xuyên đào tạo, phát động phong trào tiết kiệm điện, nước và sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường. (4) Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng về bảo vệ môi trường. (5) Tham gia chương trình tạo tín chỉ Carbon.

- Khỏi Công Nghiệp & Logistic: (1) Triển khai các khu công nghiệp xanh, tuân thủ tuyệt đối nguyên tắc mật độ xây dựng; (2) Hệ thống xử lý chất thải, nước thải theo tiêu chuẩn quốc tế; (3) Mục tiêu đến 2030 xây dựng được 300kw điện mặt trời

❖ Social (Xã hội):

- Đảm bảo quyền lợi người lao động: (1) Đảm bảo thu nhập trung bình của người lao động trong tập đoàn đạt mức cao trong khu vực; (2) Định kỳ khám sức khỏe, tổ chức teambuilding, nghỉ mát tiêu chuẩn cao. Tổ chức quan tâm đến con em và gia đình người lao động nhân ngày quốc tế thiếu nhi, tặng quà cho các con đạt học sinh giỏi, có thành tích học tập tốt. Thăm hỏi đồng viên phụ huynh là người cao tuổi, tặng quà tri ân phụ huynh nhân ngày quốc tế cao tuổi hàng năm.
- Bảo vệ dữ liệu khách hàng: (1) Dữ liệu khách hàng được mã hóa và quản lý dưới dạng mã số; (2) Toàn bộ CBCNV trong tập đoàn được đào tạo về bảo mật thông tin, đồng thời ký cam, kết bảo mật thông tin khách hàng; (3) Trong nhà máy không được sử dụng điện thoại và không được chụp ảnh.
- Tham gia hoạt động cộng đồng: (1) Tham gia tài trợ các hoạt động về giáo dục: Tổ chức nhiều lớp tiếng anh miễn phí cho các trường học ở nông thôn. Tặng các khóa học về IELTS cho các trường cấp 3. Tổ chức, đồng tổ chức các cuộc thi cho sinh viên Đại học Bách Khoa, Công Nghiệp và các trường cao đẳng, trung cấp nghề. Hỗ trợ sinh viên thực tập tại CNCTech. Tổ chức các chương trình đào tạo hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên... (2) Tham gia tài trợ các hoạt động y tế: Tặng thiết bị y tế, chương trình và thiết bị tập luyện thể dục thể thao. Tặng thẻ bảo hiểm y tế cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Hỗ trợ người già neo đơn, bệnh hiểm nghèo; (3) Tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường: Trồng cây xanh. Tham gia chương trình tín chỉ carbon. Tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo.

❖ Governance (Quản trị):

- Minh bạch tài chính: Công bố báo cáo tài chính đầy đủ và đúng hạn, thuyết minh chi tiết các khoản mục quan trọng, giải trình rõ ràng các biến động lớn, tuân thủ chuẩn mực kế toán và pháp luật hiện hành, cập nhật thông tin định kỳ và đột xuất khi có sự kiện ảnh hưởng đến hoạt động hoặc tài chính của công ty. Đặc biệt kiểm toán Big 4 hàng năm, đúng hạn.
- Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro: (1) Xây dựng các nội quy, quy chế để quản trị tài chính, vận hành. (2) Áp dụng phần mềm quản lý, phân cấp phân quyền tròn vận hành và số hóa các công cụ để thuận tiện trong giám sát, quản trị. (3) Thành lập và hoạt động hiệu quả ban kiểm soát nội bộ.
- Có hội đồng quản trị đa dạng và độc lập: Hội đồng quản trị bao gồm 5 thành viên, đảm bảo tính đa dạng và độc lập.

17.4.3. Đầu tư vào đổi mới sáng tạo

CNCTech Group coi đổi mới sáng tạo là một nguồn lực đặc biệt cho sự phát triển của Tập đoàn trong giai đoạn tiếp theo, gồm chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tận dụng AI, Big Data, IoT, sử dụng công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, tuần hoàn. CNCTech dự kiến đầu tư 2% tổng doanh thu giai đoạn 2025-2030 cho đầu xây dựng trung tâm Đổi mới Sáng tạo CNCTech Innovation Center - CIC. Mục tiêu đến 2030 CIC dẫn đầu trong việc phát triển công nghệ để tối ưu hóa sản xuất tại Việt Nam.

17.5. Đánh giá và điều chỉnh

Thành lập ban kiểm soát nội bộ: Thường xuyên giám sát hoạt động đảm bảo tuân thủ đúng quy trình, quy định và theo đúng định hướng của BOD. Hệ thống TC-KT nhận báo cáo hàng tháng, phân tích hiệu quả, so sánh với target và đưa ý kiến điều chỉnh kịp thời. Họp BOD hàng tháng, quý để giám sát, hỗ trợ hoạt động.

18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị CNCTech Group hoạt động theo các quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị và Điều lệ của Công ty.

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị

Bảng 52. Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ
1.	Ông Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT
2.	Ông Đào Hoàng Việt	Phó Chủ tịch HĐQT
3.	Ông Nguyễn Trung Kiên	Phó Chủ tịch HĐQT
4.	Ông Vũ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT
5.	Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên HĐQT

(Nguồn: CNCTech Group)

1.2. Sơ yếu lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị

1.2.1. Ông Nguyễn Văn Hùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

❖ THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên	NGUYỄN VĂN HÙNG		Giới tính	Nam
Năm sinh	1981		Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú				
Số CC/CCCD/HC				
Ngày cấp			Nơi cấp	Bộ Công an
Trình độ văn hóa	12/12			
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Cơ khí - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội			
❖ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC				
TT	Thời gian	Đơn vị	Chức danh	
1.	10/2008 - 04/2021	Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ CNC	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	
2.	05/2015 - 01/2022	Công ty Cổ phần CNC Holdings Việt Nam	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	
3.	01/2019 - 3/2022	Công ty Cổ phần Điện tử Thiên Quang	Ủy viên HĐQT	
4.	10/2018 - Nay	Công ty Cổ phần Thiết bị dầu khí Việt Mỹ	Ủy viên HĐQT	
5.	12/2018 - 01/2024	Công ty Cổ phần Vinastatup Vĩnh Phúc	Chủ tịch HĐQT	
6.	11/2019 - 4/2025	Công ty Cổ phần Arts Group	Ủy viên HĐQT	
7.	4/2025 - Nay	Công ty Cổ phần Arts Group	Chủ tịch HĐQT	
8.	01/2020 - Nay	Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam	Ủy viên HĐQT	
9.	03/2020 - 01/2024	Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	
10.	02/2024 - Nay	Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long	Ủy viên HĐQT	
11.	08/2020 - Nay	Công ty Cổ phần Các Hệ thống Viễn thông VINECO	Ủy viên HĐQT	

12.	11/2020 - 3/2024	Công ty Cổ phần CNCTech Global (Trước đây là Công ty Cổ phần CNCTech Bắc Ninh)	Chủ tịch HĐQT
13.	3/2021 - Nay	Công ty Cổ phần CNCTech Hà Nam	Chủ tịch HĐQT
14.	05/2021 - Nay	Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ CNC	Chủ tịch HĐQT
15.	02/2022 - Nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech	Chủ tịch HĐQT
16.	02/2022 - Nay	Công ty TNHH FSI Holdings	Chủ tịch
17.	10/2023 - Nay	Công ty TNHH Phát triển Nam Bình Xuyên Green Park	Chủ tịch
18.	12/2023 - Nay	Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Intech	Chủ tịch HĐQT
19.	06/2024	Công ty TNHH Đầu tư CLI	Chủ tịch

❖ THÔNG TIN CHI TIẾT

TT	Nội dung	Chi tiết
1.	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2.	Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Thiết bị dầu khí Việt Mỹ 2. Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Arts Group 3. Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam 4. Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long 5. Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Các Hệ thống Viễn thông VINECO 6. Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần CNCTech Hà Nam 7. Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ CNC 8. Chủ tịch Công ty TNHH FSI Holdings 9. Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Phát triển Nam Bình Xuyên Green Park 10. Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Intech 11. Chủ tịch Công ty TNHH Đầu tư CLI
3.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
4.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty	

	Hình thức sở hữu	Số lượng cổ phần năm giữ	Số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
	Sở hữu cá nhân	45.159.967	49,301%
	Sở hữu đại diện	0	0%
	Sở hữu của người có liên quan:	217.210	0,237%
	Họ và tên: Nguyễn Thị Dung - Mối quan hệ với người nội bộ: Vợ - Chức vụ của người có liên quan tại Công ty: Ủy viên HĐQT	217.210	0,237%
5.	Các khoản nợ đối với Công ty	Không có	
6.	Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty	Năm 2023: 1.453.333.332 đồng	
		Năm 2024: 2.915.440.068 đồng	
7.	Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty	Không có	

1.2.2. Ông Đào Hoàng Việt - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

❖ THÔNG TIN CÁ NHÂN			
Họ và tên	ĐÀO HOÀNG VIỆT	Giới tính	Nam
Năm sinh	1989	Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú			
Số CC/CCCD/HC			
Ngày cấp		Nơi cấp	Bộ Công an
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kinh tế, tài chính		
❖ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC			
TT	Thời gian	Đơn vị	Chức danh
1.	2011 - 2025	Công ty Cổ phần Tập đoàn MK	Trợ lý Chủ tịch HĐQT
2.	2017 - 2018	The World Bank Group	Chuyên viên quản trị

			nguồn vốn
3.	2018 - 2021	Công ty Cổ phần Thông minh MK	Giám đốc Tài chính
4.	2021 - Nay	Công ty Cổ phần Thông minh MK	Phó Tổng Giám đốc
5.	01/2023 - 04/2025	Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech	Thành viên Ban kiểm soát
6.	05/2025 - Nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech	Phó Chủ tịch HĐQT

❖ THÔNG TIN CHI TIẾT

TT	Nội dung	Chi tiết	
1.	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2.	Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thông Minh MK	
3.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không có	
4.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty		
	Hình thức sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
	Sở hữu cá nhân	0	0%
	Sở hữu đại diện	0	0%
	Sở hữu của người có liên quan:	0	0%
5.	Các khoản nợ đối với Công ty	Không có	
6.	Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty	Năm 2023: 0 đồng	
		Năm 2024: 0 đồng	
7.	Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty	Không có	

1.2.3. Ông Nguyễn Trung Kiên - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

❖ THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên	NGUYỄN TRUNG KIÊN	Giới tính	Nam
Năm sinh	1980	Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú			

Số CC/CCCD/HC			
Ngày cấp		Nơi cấp	Cục cảnh sát QLHC về TTXH
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ Kỹ thuật Viễn thông		
❖ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC			
TT	Thời gian	Đơn vị	Chức danh
1.	10/2003- 08/2007	Viện Bưu chính Viễn thông thuộc Tập đoàn VNPT	Nhà nghiên cứu giải pháp R&D
2.	10/2011 - 08/2012	VIVAS (thuộc Tập đoàn VNPT)	Trưởng phòng Kinh doanh và Marketing
3.	08/2012 - 12/2017	Công ty VNPT Technology	Giám đốc Sản phẩm
4.	12/2017 - 7/2018	Công ty Cổ phần Công nghệ Pavana	Sáng lập viên
5.	7/2018 - 1/2021	Công ty Vinsmart (Vingroup)	Giám đốc sản xuất, Viện trưởng Viện nghiên cứu thiết bị gia đình/Giám đốc khối giải pháp thông minh
6.	03/2021 - Nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech	Phó Chủ tịch HĐQT
7.	07/2021 - Nay	Công ty Cổ phần Công nghệ Pavana	Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT
8.	04/2022 - 08/2024	Công ty Cổ phần Điện tử Thiên Quang	Tổng Giám đốc
9.	03/2024 - Nay	Công ty Cổ phần CNCTech Global	Chủ tịch HĐQT
10.	03/2025 - Nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech	Tổng Giám đốc
❖ THÔNG TIN CHI TIẾT			
TT	Nội dung	Chi tiết	
1.	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	
2.	Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	1. Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần CNCTech Global 2. Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	

		Công ty Cổ phần Công nghệ Pavana	
3.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không có	
4.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty		
	Hình thức sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
	Sở hữu cá nhân	1.272.925	1,390%
	Sở hữu đại diện	0	0%
	Sở hữu của người có liên quan:	0	0%
5.	Các khoản nợ đối với Công ty	Không có	
6.	Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty	Năm 2023: 782.056.672 đồng Năm 2024: 214.958.000 đồng	
7.	Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty	Không có	

1.2.4. Ông Vũ Anh Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị

❖ THÔNG TIN CÁ NHÂN			
Họ và tên	VŨ ANH TUẤN	Giới tính	Nam
Năm sinh	1977	Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú			
Số CC/CCCD/HC			
Ngày cấp		Nơi cấp	Cục cảnh sát QLHC về TTXH
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh		
❖ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC			
TT	Thời gian	Đơn vị	Chức danh
1.	09/1999 - 03/2004	Hiệp hội Nước giải khát Việt Nam - VBA Tạp chí Đồ uống Việt Nam	Nhân viên phân tích tổng hợp, giúp việc Chủ tịch

2.	04/2004 - 12/2006	Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội	Chuyên viên Kế hoạch, Thư ký Tổng Giám đốc
3.	01/2007 - 08/2018	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội	PT. Khối nghiệp vụ, Phó Giám đốc, Ủy viên HĐQT
4.	5/2007 và 02/2009 - 04/2010	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội Hưng Yên 89	Giám đốc
5.	09/2014 - 8/2018	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội Hưng Yên 89	Ủy viên HĐQT
6.	10/2018 - 02/2022	Công ty Cổ phần CNC Holdings Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT
7.	10/2019 - 3/2022	Công ty Cổ phần Điện tử Thiên Quang	Phó Giám đốc
8.	08/2020 - 3/2022	Công ty Cổ phần Các Hệ thống Viễn thông VINECO	Ủy viên HĐQT
9.	07/2022 - Nay	Công ty Cổ phần CNCTech Hà Nam	Tổng Giám đốc
10.	05/2021 - Nay	Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ CNC	Ủy viên HĐQT
11.	02/2022 - 3/2024	Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT
12.	12/2023 - Nay	Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long	Chủ tịch HĐQT
13.	09/2024 - Nay	Công ty TNHH Logistics Quốc Tế Bắc Giang	Tổng Giám đốc
14.	3/2024 - Nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech	Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT

❖ THÔNG TIN CHI TIẾT

TT	Nội dung	Chi tiết
1.	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
2.	Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	1. Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần CNCTech Hà Nam 2. Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần giải pháp Công nghệ CNC 3. Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long

		4. Tổng Giám đốc Công ty TNHH Logistics Quốc Tế Bắc Giang	
3.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không có	
4.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty		
	Hình thức sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
	Sở hữu cá nhân	269.492	0,294%
	Sở hữu đại diện	0	0%
	Sở hữu của người có liên quan:	0	0%
5.	Các khoản nợ đối với Công ty	Không có	
6.	Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty	Năm 2023: 1.670.834.848 đồng	
		Năm 2024: 1.641.790.313 đồng	
7.	Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty	Không có	

1.2.5. Bà Nguyễn Thị Dung - Thành viên Hội đồng quản trị

❖ THÔNG TIN CÁ NHÂN			
Họ và tên	NGUYỄN THỊ DUNG	Giới tính	Nữ
Năm sinh	1980	Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú			
Số CC/CCCD/HC			
Ngày cấp		Nơi cấp	Bộ Công an
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản lý y tế		
❖ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC			
TT	Thời gian	Đơn vị	Chức danh

1.	09/2004 - 09/2024	Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương	Bác sĩ
2.	01/2024 - Nay	Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long	Tổng Giám đốc
3.	08/2024 - Nay	Công ty Cổ phần SMCTech	Chủ tịch HĐQT
4.	01/2025 - Nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech	Phó Tổng Giám đốc
5.	03/2025 - Nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech	Thành viên Hội đồng quản trị

❖ THÔNG TIN CHI TIẾT

TT	Nội dung	Chi tiết	
1.	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	
2.	Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	1. Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SMCTech	
3.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không có	
4.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty		
	Hình thức sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
	Sở hữu cá nhân	217.210	0,237%
	Sở hữu đại diện	0	0%
	Sở hữu của người có liên quan:	45.566.991	49,745%
	- Họ và tên: Nguyễn Văn Hùng - Mối quan hệ với người nội bộ: Chồng - Chức vụ của người có liên quan tại Công ty: Chủ tịch HĐQT	45.159.967	49,301%
	- Họ và tên: Nguyễn Phương Nga - Mối quan hệ với người nội bộ: Em dâu - Chức vụ của người có liên quan tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc	407.024	0,444%
5.	Các khoản nợ đối với Công ty	Không có	
6.	Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty	Năm 2023: 733.533.336 đồng Năm 2024: 803.830.004 đồng	
7.	Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với	Không có	

	Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty	
--	---	--

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên Ban Kiểm soát

Bảng 53. Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ
1.	Bà Nguyễn Hồng Nhung	Trưởng BKS
2.	Ông Nguyễn Phú Hoàng	Thành viên BKS
3.	Bà Lê Thị Vân	Thành viên BKS

(Nguồn: CNCTech Group)

2.2. Sơ yếu lý lịch Thành viên Ban Kiểm soát

2.2.1. Bà Nguyễn Hồng Nhung - Trưởng Ban Kiểm soát

❖ THÔNG TIN CÁ NHÂN			
Họ và tên	NGUYỄN HỒNG NHUNG	Giới tính	Nữ
Năm sinh	1980	Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú			
Số CC/CCCD/HC			
Ngày cấp		Nơi cấp	Cục cảnh sát QLHC về TTXH
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kinh tế		
❖ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC			
TT	Thời gian	Đơn vị	Chức danh
1.	2003 - 2009	Công ty Bitas Hà Nội, Công ty Xây dựng Xuân Dương	Kế toán bán hàng, Kế toán tổng hợp
2.	2010 - 2014	Công ty Đại Sơn Hà Nội	Kế toán trưởng
3.	2015 - 2018	Công ty TNHH Kiểm toán Asco	Kiểm toán viên, Thẩm định viên

4.	2019 - Nay	Công ty TNHH Kế toán Thuế Việt	Giám đốc
5.	03/2025 - Nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech	Trưởng ban kiểm soát
❖ THÔNG TIN CHI TIẾT			
TT	Nội dung		Chi tiết
1.	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty		Trưởng Ban Kiểm soát
2.	Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác		Giám đốc Công ty TNHH Kế toán Thuế Việt
3.	Hành vi vi phạm pháp luật		Không có
4.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty		
	Hình thức sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
	Sở hữu cá nhân	10.967	0,012%
	Sở hữu đại diện	0	0%
	Sở hữu của người có liên quan:	0	0%
5.	Các khoản nợ đối với Công ty		Không có
6.	Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty		Không có
7.	Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty		Không có

2.2.2. Ông Nguyễn Phú Hoàng - Thành viên Ban Kiểm soát

❖ THÔNG TIN CÁ NHÂN			
Họ và tên	NGUYỄN PHÚ HOÀNG	Giới tính	Nam
Năm sinh	1996	Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú			
Số CC/CCCD/HC			
Ngày cấp		Nơi cấp	Bộ Công an
Trình độ văn hóa	12/12		

Trình độ chuyên môn		Thạc sỹ Kinh tế và Thương mại quốc tế	
❖ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC			
TT	Thời gian	Đơn vị	Chức danh
1.	2021 - 2022	Công ty CMC Telecom	Trợ lý Rv&D - Văn phòng CEO
2.	2022 - 2023	Công ty Vinpearl Golf	Trợ lý tài chính - Văn phòng CEO
3.	2023 - 2024	Công ty Vinmec	Quản lý tài chính
4.	2024 - Nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech	Chuyên viên Ban Tài chính
5.	05/2025 - Nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech	Thành viên Ban kiểm soát
❖ THÔNG TIN CHI TIẾT			
TT	Nội dung		Chi tiết
1.	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty		Thành viên Ban Kiểm soát
2.	Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác		Không có
3.	Hành vi vi phạm pháp luật		Không có
4.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty		
	Hình thức sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
	Sở hữu cá nhân	0	0%
	Sở hữu đại diện	0	0%
	Sở hữu của người có liên quan:	0	0%
5.	Các khoản nợ đối với Công ty		Không có
6.	Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty		Năm 2023: 0 đồng Năm 2024: 248.525.000 đồng
7.	Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty		Không có

2.2.3. Bà Lê Thị Vân - Thành viên Ban Kiểm soát

❖ THÔNG TIN CÁ NHÂN				
Họ và tên	LÊ THỊ VÂN		Giới tính	Nữ
Năm sinh	1996		Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú				
Số CC/CCCD/HC				
Ngày cấp		Nơi cấp	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	
Trình độ văn hóa	12/12			
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật			
❖ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC				
TT	Thời gian	Đơn vị	Chức danh	
1.	2018 - 2020	Công ty TNHH HD Luật	Chuyên viên pháp lý	
2.	2020 - 2023	Công ty Luật TNHH Hùng Phúc	Trưởng phòng Đầu tư - Doanh nghiệp	
3.	2024 - đến nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech	Chuyên viên pháp chế	
4.	05/2025 - đến nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech	Thành viên ban kiểm soát	
❖ THÔNG TIN CHI TIẾT				
TT	Nội dung		Chi tiết	
1.	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty		Thành viên Ban Kiểm soát	
2.	Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác		Không có	
3.	Hành vi vi phạm pháp luật		Không có	
4.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty			
	Hình thức sở hữu		Số lượng cổ phần nắm giữ	Số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
	Sở hữu cá nhân		610	0,0007%

	Sở hữu đại diện	0	0%
	Sở hữu của người có liên quan:	0	0%
5.	Các khoản nợ đối với Công ty	Không có	
6.	Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty	Năm 2023: 0 đồng Năm 2024: 211.880.962 đồng	
7.	Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty	Không có	

3. Ban Điều hành và người quản lý khác

3.1. Thành viên Ban Điều hành và người quản lý khác

Bảng 54. Thành viên Ban Tổng Giám Đốc

STT	Thành viên	Chức vụ
1.	Ông Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch Điều hành Tập đoàn
2.	Ông Nguyễn Trung Kiên	Phó Chủ tịch điều hành Tập đoàn kiêm Tổng Giám đốc
3.	Ông Vũ Anh Tuấn	Phó Chủ tịch điều hành Tập đoàn
4.	Bà Nguyễn Thị Dung	Phó Chủ tịch điều hành Tập đoàn
5.	Bà Nguyễn Phương Nga	Phó Tổng Giám đốc
6.	Bà Đinh Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc
7.	Ông Đinh Hùng Cường	Phó Tổng Giám đốc
8.	Ông Nguyễn Thái Sơn	Kế toán trưởng

(Nguồn: CNCTech Group)

3.2. Sơ yếu lý lịch Thành viên Ban Điều hành và người quản lý khác

3.2.1. Ông Nguyễn Văn Hùng - Chủ tịch Điều hành Tập đoàn

Thông tin đã được trình bày tại Mục 1.2.1

3.2.2. Ông Nguyễn Trung Kiên - Phó Chủ tịch điều hành Tập đoàn kiêm Tổng Giám đốc

Thông tin đã được trình bày tại Mục 1.2.3

3.2.3. Ông Vũ Anh Tuấn - Phó Chủ tịch điều hành Tập đoàn

Thông tin đã được trình bày tại Mục 1.2.4

3.2.4. Bà Nguyễn Thị Dung - Phó Chủ tịch điều hành Tập đoàn

Thông tin đã được trình bày tại Mục 1.2.5

3.2.5. Bà Nguyễn Phương Nga - Phó Tổng Giám đốc

❖ THÔNG TIN CÁ NHÂN			
Họ và tên	NGUYỄN PHƯƠNG NGA	Giới tính	Nữ
Năm sinh	1987	Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú			
Số CC/CCCD/HC			
Ngày cấp		Nơi cấp	Cục cảnh sát QLHC về TTXH
Trình độ văn hoá	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế đối ngoại		
❖ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC			
TT	Thời gian	Đơn vị	Chức danh
1.	10/2009 - 5/2013	Ngân hàng Quốc tế (VIB)	Chuyên viên chính Thanh toán quốc tế
2.	5/2013 - 9/2015	Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Chuyên viên cao cấp Tài trợ thương mại
3.	9/2015 - 10/2021	Ngân hàng Maritime Bank (MSB)	Giám đốc Quản lý Bán hàng Miền Bắc - Ngân hàng Giao dịch - Khối Khách hàng Doanh nghiệp
4.	10/2021 - 04/2023	Ngân hàng TMCP An Bình (ABB)	Giám đốc cao cấp Ngân hàng Giao dịch - Khối Nguồn vốn Thị trường Tài chính và Ngân hàng Giao dịch
5.	04/2023 - 01/2024	Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech	Giám đốc Kinh doanh kiêm Trợ lý chủ tịch HĐQT
6.	09/2023 - Nay	Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Vietland.	Tổng Giám đốc
7.	02/2024 - Nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech	Phó Tổng Giám đốc
8.	01/2025 - Nay	Công ty Cổ phần CNCTech Global	Phó Tổng Giám đốc
❖ THÔNG TIN CHI TIẾT			

TT	Nội dung	Chi tiết	
1.	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc	
2.	Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	1. Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần CNCTech Global 2. Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Vietland.	
3.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không có	
4.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty		
	Hình thức sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
	Sở hữu cá nhân	407.024	0,444%
	Sở hữu đại diện	0	0%
	Sở hữu của người có liên quan:	0	0%
5.	Các khoản nợ đối với Công ty	Không có	
6.	Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty	Năm 2023: 732.255.173 đồng	
		Năm 2024: 1.841.774.062 đồng	
7.	Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty	Không có	

3.2.6. Bà Đinh Thị Thu Hà – Phó Tổng Giám đốc

❖ THÔNG TIN CÁ NHÂN			
Họ và tên	ĐINH THỊ THU HÀ	Giới tính	Nữ
Năm sinh	1984	Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú			
Số CC/CCCD/HC			
Ngày cấp	Nơi cấp	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh, Cử nhân Anh văn		
❖ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC			

TT	Thời gian	Đơn vị	Chức danh
1.	2002 - 2005	Công ty Bất động sản Thụy Sỹ	Trợ lý Giám đốc phụ trách kinh doanh BDS giữa thị trường Việt Nam và Dubai
2.	2005 - 2007	VPDD Tập đoàn Thương mại Nhật Bản	Trợ lý Giám đốc phụ trách kinh doanh với đối tác Nhật Bản vào Việt Nam
3.	2007 - 2014	Công ty TNHH Panasonic VN	Phó phòng Quản lý XNK, Logistics
4.	2014 - 2019	Công ty TNHH Framas Hanoi	Phó Giám đốc vận hành mảng TCKT, HCNS, kiểm soát chung
5.	2019 - 2021	Công ty Cổ phần CNCTech Bắc Ninh	Phó Tổng Giám đốc
6.	10/2023 - Nay	Công ty TNHH Logistics Quốc tế Bắc Giang	Phó Tổng Giám đốc
7.	06/2024 – 09/2025	Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc	Tổng Giám đốc
8.	12/2022 - Nay	Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ CNC	Tổng Giám đốc
9.	10/2023 - Nay	Công ty TNHH Phát triển Nam Bình Xuyên Green Park	Tổng Giám đốc
10.	12/2023 - Nay	Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp Intech	Tổng Giám đốc
11.	02/2024 - Nay	Công ty Cổ phần Tập Đoàn CNCTech	Phó Tổng Giám đốc

❖ THÔNG TIN CHI TIẾT

TT	Nội dung	Chi tiết
1.	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc
2.	Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Logistics Quốc tế Bắc Giang; 2. Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ CNC. 3. Tổng Giám đốc Công ty TNHH Phát triển Nam Bình Xuyên Green Park 4. Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp Intech
3.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không có

4.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty		
	Hình thức sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
	Sở hữu cá nhân	170.011	0,186%
	Sở hữu đại diện	0	0%
	Sở hữu của người có liên quan:	0	0%
5.	Các khoản nợ đối với Công ty	Không có	
6.	Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không có	
7.	Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty	Không có	

3.2.7. Ông Đinh Hùng Cường - Phó Tổng Giám đốc

❖ THÔNG TIN CÁ NHÂN			
Họ và tên	ĐINH HÙNG CƯỜNG	Giới tính	Nam
Năm sinh	1983	Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú			
Số CC/CCCD/HC			
Ngày cấp		Nơi cấp	Cục cảnh sát QLHC về TTXH
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Đại học		
❖ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC			
TT	Thời gian	Đơn vị	Chức danh
1.	8/2006 - 3/2007	Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô.	Kỹ sư Ban quản lý Dự án Thủy điện A Vương
2.	4/2007 - 10/2008	Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô.	Kỹ sư phòng Kỹ thuật

3.	11/2008 - 10/2009	Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô.	Phó Giám đốc Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Dự án Đập tràn
4.	11/2009 - 4/2011	Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô.	Phó Trưởng phòng Đầu tư, Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô
5.	05/2011 - 07/2012	Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	Trưởng phòng Quản lý Dự án Đầu tư
6.	08/2012 - 10/2016	Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	Giám đốc Văn phòng đại diện Viêng Chăn
7.	11/2016 - 08/2018	Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	Trưởng phòng Quản lý Dự án Đầu tư
8.	09/2018 - 03/2020	Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	Phó Tổng Giám đốc
9.	04/2020 - 06/2021	Công ty Cổ phần Dược phẩm AT	Tổng Giám đốc
10.	04/2020 - 08/2022	Tập đoàn Vexilla	Giám đốc Phát triển Kinh doanh
11.	11/2022 - 06/2023	Công ty Cổ phần CNCTech Global	Giám đốc Dự án
12.	07/2023 - 02/2024	Công ty Cổ phần Vinastartup Vĩnh Phúc	Phó Tổng Giám đốc
13.	07/2023 - Nay	Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp Bá Thiện	Chủ tịch HĐQT
14.	02/2024 - Nay	Công ty Cổ phần Vinastartup Vĩnh Phúc	Chủ tịch HĐQT
15.	03/2024 - Nay	Công ty Cổ phần CNCTech Global	Tổng Giám đốc
16.	03/2024 - Nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech	Phó Tổng Giám đốc

❖ THÔNG TIN CHI TIẾT

TT	Nội dung	Chi tiết
1.	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc
2.	Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	1. Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp Bá Thiện

		2. Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần CNCTech Global	
		3. Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vinastartup Vĩnh Phúc	
3.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không có	
4.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty		
	Hình thức sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
	Sở hữu cá nhân	3.400	0,003%
	Sở hữu đại diện	0	0%
	Sở hữu của người có liên quan:	0	0%
5.	Các khoản nợ đối với Công ty	Không có	
6.	Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty	Năm 2023: 419.248.195 đồng	
		Năm 2024: 32.000.000 đồng.	
7.	Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty	Không có	

3.2.8. Ông Nguyễn Thái Sơn - Kế toán trưởng

❖ THÔNG TIN CÁ NHÂN			
Họ và tên	NGUYỄN THÁI SƠN	Giới tính	Nam
Năm sinh	1984	Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú			
Số CC/CCCD/HC			
Ngày cấp		Nơi cấp	Cục cảnh sát QLHC về TTXH
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán		
❖ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC			
TT	Thời gian	Đơn vị	Chức danh

1.	2007 - 2008	Công ty Cổ phần Prime Group	Chuyên viên triển khai ERP
2.	2008 - 2011	Công ty Cổ phần Prime Group	Chuyên viên hợp nhất báo cáo tài chính
3.	2010 - 2012	Công ty Cổ phần Prime Group	Chuyên viên phân tích báo cáo tài chính
4.	2012 - 2013	Công ty Cổ phần Prime Group	Trưởng phòng kiểm soát giao dịch nội bộ tập đoàn
5.	2013 - 02/2022	Công ty Cổ phần Prime Group / Công ty Cổ phần Prime Hà Phú	Kế toán trưởng
6.	02/2022 - Nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech	Kế toán trưởng
7.	08/2024 - Nay	Công ty Cổ phần Điện tử Thiên Quang	Tổng Giám đốc
8.	12/2024 - Nay	Công ty Cổ phần Arts Group	Tổng Giám đốc

❖ THÔNG TIN CHI TIẾT

TT	Nội dung	Chi tiết	
1.	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Kế toán trưởng	
2.	Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	1. Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Arts Group 2. Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện tử Thiên Quang	
3.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không có	
4.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty		
	Hình thức sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
	Sở hữu cá nhân	1.900	0,002%
	Sở hữu đại diện	0	0%
	Sở hữu của người có liên quan:	0	0%
5.	Các khoản nợ đối với Công ty	Không có	
6.	Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty	Năm 2023: 821.629.966 đồng Năm 2024: 1.045.883.162 đồng	

7.	Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty	Không có
----	--	----------

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

- Hiện nay, các văn bản tài liệu pháp lý liên quan tới việc quản trị Công ty, bao gồm: Điều lệ của Công ty, Quy chế quản trị nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được Công ty xây dựng dựa trên tài liệu mẫu được quy định tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.
- Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty trong thời gian sắp tới được xây dựng với những nội dung chính sau đây:
 - + Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các chính sách, quy trình quản trị cho Công ty nói chung và từng phòng ban/đơn vị trực thuộc nói riêng để phù hợp với tính chất và đặc điểm hoạt động của từng phòng ban/đơn vị, đồng thời, kiện toàn bộ máy quản trị Công ty theo hướng tinh gọn và hiệu quả. Theo dõi sự thay đổi của các văn bản pháp luật liên quan tới việc quản trị hoạt động của Công ty, để có những kế hoạch điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của các quy định pháp luật;
 - + Khuyến khích và tổ chức các buổi đào tạo nâng cao năng lực quản trị cho đội ngũ quản lý, lãnh đạo của Công ty và Công ty con, kết hợp với việc đào tạo nguồn nhân lực quản lý kế cận;
 - + Nâng cấp và tiếp tục triển khai các giải pháp công nghệ tiên tiến vào quá trình kiểm soát, quản lý theo từng cấp quản trị; đồng bộ hóa dữ liệu quản trị giữa Công ty mẹ và các Công ty con;
 - + Nghiên cứu, thuê đơn vị tư vấn chuyên nghiệp trong việc triển khai các giải pháp cấu trúc quản trị trong Công ty, nhằm cải thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý;
 - + Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT trong hoạt động kinh doanh thực tế, tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị và công bố thông tin.
- Các nguyên tắc quản trị được Công ty xây dựng bao gồm: (1) Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiện quả; (2) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông, đối xử công bằng giữa các cổ đông; (3) Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty đến sự phát triển của toàn hệ thống; (4) Minh bạch trong hoạt động của Công ty; (5) Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ được trình bày tại *Phụ lục I đính kèm Bản Công bố thông tin này.*

6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định
Bảng 55. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

Đvt: Triệu đồng

STT	Tên bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Năm 2024	Năm 2023
1.	CTCP CNCTech Thăng Long	Công ty con	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.130	4.431
2.	CTCP Giải pháp Công nghệ CNC	Công ty liên quan đến người quản lý chủ chốt	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.092	266
3.	CTCP CNCTech Hà Nam	Công ty con	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.861	914
4.	CTCP VinaStarup Vĩnh Phúc	Công ty con	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.487	-
5.	CTCP CNCTech Global	Công ty con	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	764	792
6.	Công ty TNHH Phát Triển Nam Bình Xuyên Green Park	Công ty liên quan đến người quản lý chủ chốt	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	80	-
7.	Công ty TNHH Logistics Quốc Tế Bắc Giang	Công ty con của Công ty con	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	72	-
8.	CTCP CNCTech Thăng Long	Công ty con	Mua hàng hóa, dịch vụ	64.182	86.111
9.	CTCP CNCTech Hà Nam	Công ty con	Mua hàng hóa, dịch vụ	43.505	27.236
10.	CTCP SMCTech	Công ty con của Công ty con	Mua hàng hóa, dịch vụ	1.363	-
11.	CTCP Arts Group	Công ty con	Chuyển nhượng bất động sản đầu tư	-	70.500
12.	CTCP Arts Group	Công ty con	Thu hồi tiền chuyển nhượng dự án	-	67.000
13.	CTCP Tập đoàn FSI	Công ty con	Góp vốn	140.150	114.000
14.	CTCP CNCTech Hà Nam	Công ty con	Góp vốn	65.800	-
15.	CTCP CNCTech Global	Công ty con	Góp vốn	37.800	-
16.	CTCP Arts Group	Công ty con	Góp vốn	13.300	-
17.	CTCP CNCTech Thăng Long	Công ty con	Góp vốn	-	40.000

STT	Tên bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Năm 2024	Năm 2023
18.	CTCP VinaStartup Vĩnh Phúc	Công ty con	Góp vốn	-	31.000
19.	CTCP VinaStartup Vĩnh Phúc	Công ty con	Đi vay	490.084	136.090
20.	CTCP CNCTech Thăng Long	Công ty con	Đi vay	196.250	-
21.	CTCP CNCTech Global	Công ty con	Đi vay	129.100	-
22.	CTCP CNCTech Hà Nam	Công ty con	Đi vay	46.000	-
23.	Công ty TNHH Đầu tư CLI	Công ty liên quan đến người quản lý chủ chốt	Đi vay	15.000	-
24.	Bà Nguyễn Phương Nga	Lãnh đạo chủ chốt	Đi vay	13.500	-
25.	CTCP Ứng dụng Công nghệ & CNC Việt Nam	Công ty liên kết	Đi vay	10.000	76.000
26.	CTCP Arts Group	Công ty con	Đi vay	6.800	-
27.	Ông Nguyễn Văn Hùng	Lãnh đạo chủ chốt	Đi vay	3.797	-
28.	CTCP Giải pháp Công nghệ CNC	Công ty liên quan đến người quản lý chủ chốt	Đi vay	3.300	379.264
29.	CTCP CNCTech Bình Dương	Công ty con	Đi vay	-	22.000
30.	CTCP Công nghệ Pavana	Công ty liên kết	Đi vay	-	16.800

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán của CNCTech Group)

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY

- Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin Công ty đại chúng**
- Cam kết của Công ty**

Công ty cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của thông tin tại Bản công bố thông tin và các tài liệu kèm theo (nếu có).

Sau khi được xác nhận hoàn tất đăng ký Công ty đại chúng, Công ty tuân thủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Chứng khoán

